

UMBERTO ECO

SÒ

KHÔNG

Lê Thúy Hiền dịch

 **nh**
nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

SỐ KHÔNG

Tác giả: Umberto Eco

Dịch giả: Lê Thúy Hiền

NXB Văn Học

TVE-4U.org

ebook@vctvegroup

Only connect!
(Chỉ có kết nối!)
- E.M. Forster

I.
THỨ BẢY MỒNG 6 THÁNG SÁU NĂM 1992, 8 GIỜ SÁNG

Sáng nay vòi nước không chảy.

Toóc, toóc hai tiếng như tiếng trẻ con ợ, rồi tịt ngóm.

Tôi gõ cửa hàng xóm: ở nhà họ mọi thứ vẫn ổn. Bà hàng xóm bảo: hay cậu lại khóa van tổng rồi. Cháu á? Nó ở đâu cháu còn chẳng biết nữa là. Cháu cũng mới chuyển đến, mà bác thấy đấy, cháu đi làm suốt, tối mịt mới về. Ôi Trời! Thế khi cậu đi vắng cả tuần cũng không khóa van nước và gas à? Rõ là bất cẩn. Để tôi vào xem thế nào.

Bà ta mở chiếc tủ nhỏ dưới bồn nước, vặn vặn cái gì đó thế rồi nước chảy ra. Thấy chưa? Cậu khóa van vào còn gì. Xin lỗi bác, cháu lơ đãnh quá. Ôi giờì, *xinh-gờ* độc thân như chú! *ô-kê-gâu*: vâng thế mời bà đi cho! Giờ thì đến bà hàng xóm cũng nói tiếng Anh kia đấy!

Bình tĩnh nào. Không có chuyện ma quỷ gì ở đây hết, những thứ đó chỉ có trong phim ảnh mà thôi. Tôi cũng không mắc chứng mộng du, mà ngay cả khi có bị mộng du đi chẳng nữa, tôi cũng chẳng biết cái van nằm ở chỗ nào, nếu không thì hẳn tôi đã đóng nó lại khi không ngủ được rồi, bởi vòi hoa sen trong nhà tắm bị rỉ nước nên lúc nào tôi cũng có nguy cơ thức chong chong cả đêm vì tiếng róc rách nhỏ giọt, khác nào Chopin trên đảo Valldemossa!^[1] Quả thật, nhiều khi đã ngủ rồi lại tỉnh, tôi phải ra khỏi giường, đi đóng cửa nhà

tắm và cửa phòng ngủ tại để khỏi phải nghe tiếng nước róc rách khó chịu đó.

Cũng không có chuyện chụp điện hay gì gì đó (vì van là van tay vặn, cái tên nó cũng đủ để hiểu là cơ chế vận hành bằng tay rồi), mà chuột có chạy qua cũng không thể đủ mạnh để làm quay nắp van có dạng bánh xe sắt kiểu cổ lỗ sĩ (mọi vật dụng trong cái nhà này phải có từ ít nhất năm mươi năm trước rồi), lại còn han gỉ nữa chứ. Cho nên hẳn phải có tay người (hay mang hình dáng người) ở đây. Tôi cũng chẳng có ống khói lò sưởi để cho con đười ươi phổ Morgue^[2] trèo vào.

Thử nghĩ xem nào. Người ta nói cái gì cũng có nguyên nhân của nó cả. Loại bỏ khả năng có điều kỳ diệu nào xảy ra, bởi đó chỉ là cái vòi hoa sen chứ có phải Biển Đỏ đâu mà Chúa đoái hoài tới. Cho nên kết quả tự nhiên thì nguyên nhân cũng phải tự nhiên. Đêm qua trước khi lên giường tôi có uống một viên thuốc ngủ, như vậy là cho tới lúc đó nước vẫn chảy.

Sáng nay thì không. Cho nên Watson^[3] thân mến ời, van nước đã bị khóa đêm qua, mà không phải do mi. Ai đó đã vào nhà, hẳn, hay chúng, sợ rằng tôi tỉnh dậy, không phải do tiếng động chúng gây ra (chúng hẳn êm như ru rồi), mà bởi tiếng nhỏ giọt của vòi nước, khiến chính chúng cũng phát điên, có khi còn tự hỏi sao nó lại không đánh thức tôi dậy. Thế nên, vốn láu cá, chúng đã đóng van nước lại, y như bà hàng xóm hẳn đã làm.

Thế rồi sao? Đóng sách vở vẫn để lộn xộn như thường, cho dù toàn bộ mật thám trên thế giới có qua đây lật từng trang sách đi chẳng nữa thì tôi cũng chẳng nhận ra. Có xem trong ngăn kéo hay mở tủ ở hành lang chẳng nữa cũng vô ích. Thời buổi này nếu muốn

tìm gì thì chỉ có một chỗ: lục trong máy tính. Có khi để tiết kiệm thời gian, chúng đã sao lại tất cả rồi trở về nhà. Và lúc này, sau khi đã mở đi mở lại từng tài liệu, chúng hẳn đã nhận ra trong máy tính không có thứ gì đáng quan tâm.

Chúng hy vọng tìm được gì? Hẳn là thứ gì đó liên quan tới tờ báo (tôi chẳng thấy có khả năng nào khác). Chúng không ngu đâu, chúng nghĩ tôi đã ghi chép toàn bộ công việc diễn ra tại tòa soạn, và do đó, nếu biết điều gì về vụ Braggadocio, hẳn tôi đã ghi lại vào đâu đấy. Giờ thì chúng đoán ra sự thật rồi, tức là tôi giữ mọi thứ trong một đĩa máy tính. Đương nhiên đêm qua chúng đã ghé thăm cả phòng làm việc, và không tìm thấy cái đĩa nào của tôi cả. Do đó chúng bây giờ mới suy ra rằng có lẽ tôi giữ nó trong túi. Hẳn chúng đang tự rủa sao lại ngu thế chứ, đáng lẽ phải tìm trong túi áo khoác của nó. Ngu ư? Lũ khốn. Nếu khôn thì hẳn đã không làm cái nghề bẩn thỉu này rồi.

Chúng sẽ thử lại lần nữa, ít nhất là sẽ giờ chiều *lá thư bị đánh cắp*^[4] ra với tôi, chúng sẽ giả làm lũ móc túi mà tấn công tôi trên đường. Cho nên tôi phải nhanh chân lên, trước khi chúng quay lại, phải gửi cái đĩa tới một địa chỉ nào đó, rồi xem lúc nào có thể tới lấy được. Trời ơi sao tôi lại có thể nghĩ những điều vớ vẩn thế được kia chứ? Đã có một xác chết rồi, còn Simei đã phải tháo chạy. Ai cần biết tôi có biết gì hay không đâu: để cho chắc, chúng sẽ loại tôi đi cho rảnh nợ. Tôi chẳng thể lên báo mà trình bày mình chẳng biết gì về vụ việc này, bởi chỉ riêng việc nhắc tới nó thôi đã để lộ ra là mình biết về nó.

Tại sao tôi lại rơi vào vũng lầy này? Tôi tin mọi chuyện là do giáo sư Di Samis và việc tôi biết tiếng Đức mà ra cả.

Tại sao tôi lại nghĩ tới Di Samis? Đã bốn mươi năm trôi qua rồi còn gì. Bởi tôi vẫn luôn đổ lỗi cho ông về việc mình chưa bao giờ tốt nghiệp đại học, và chỉ vì chưa bao giờ tốt nghiệp đại học nên bây giờ tôi mới bị cuốn vào âm mưu này. Còn Anna đã bỏ tôi hai năm sau khi cưới, nói rằng cô ấy nhận thấy tôi là một kẻ bỏ đi, một tên thất bại. Chẳng rõ ngày trước tôi đã kể với cô ấy những gì để tỏ ra mình hay ho đẹp đẽ.

Tôi chưa bao giờ tốt nghiệp đại học bởi tôi biết tiếng Đức. Bà tôi là người vùng Alto Adige nên đã luyện cho tôi nói tiếng Đức từ bé. Từ năm thứ nhất đại học, tôi đã nhận dịch sách tiếng Đức để trang trải chi phí. Thời đó, chỉ cần biết tiếng Đức thì đã coi như có một nghề rồi. Ai đọc và dịch được những cuốn sách Đức mà người khác không hiểu (và do đó được coi là quan trọng) sẽ được trả công cao hơn so với tiếng Pháp, thậm chí cả tiếng Anh. Ngày nay tôi nghĩ cũng tương tự như ai biết tiếng Trung hay tiếng Nga. Nói ngắn gọn thì hoặc dịch tiếng Đức, hoặc tốt nghiệp. Làm cả hai thì không được. Quả thật, dịch tức là ở trong nhà, cả khi trời nóng lẫn khi trời rét, làm việc mà chân vẫn xỏ dép đi trong nhà, và nhất là học được khối thứ. Sao lại phải lên lớp, theo các bài học ở trường làm gì?

Vốn tính biếng nhác, tôi đã quyết định đăng ký vào khoa tiếng Đức, tự nhủ như thế chẳng phải học gì nhiều, bởi tôi đã biết hết rồi. Thuở đó, giáo sư Di Samis đã tạo ra cái mà đám sinh viên vẫn gọi là tổ đại bàng, trong một tòa nhà xây theo lối ba rốc nay đã cũ nát, nơi phải trèo lên một cầu thang rộng để tới sảnh lớn. Một bên là tới văn phòng của thầy Di Samis, một bên là khán phòng lớn, như cách giáo

sư gọi thật khoa trương: phòng học chỉ có sức chứa khoảng năm mươi sinh viên.

Ta chỉ có thể vào văn phòng của thầy Di Samis nếu xỏ dép đi trong nhà vào. Thế nhưng ngoài cửa chỉ có đủ số dép cho các trợ lý của giáo sư và hai hoặc ba sinh viên. Ai không có dép thì đứng ở bên ngoài chờ tới lượt mình. Tôi nghĩ mọi thứ ở đây đều được đánh sắp bóng loáng, kể cả đồng sách trên tường, kể cả khuôn mặt của các trợ lý đã già, tự cổ lai hỵ vẫn đang ngồi chờ tới lượt mình được lên chức giảng viên.

Phòng học có mái vòm rất cao và cửa sổ theo lối gô tích (chẳng hiểu nổi sao lại có lối kiến trúc như thế trong một tòa nhà ba rốc), với kính màu xanh. Khi tới giờ, tức là đúng mười bốn phút sau giờ lên lớp, giáo sư Di Samis rời phòng làm việc. Đi cách ông một mét là vị trợ lý già, và cách hai mét là các trợ lý trẻ hơn, chỉ dưới năm mươi thôi. Vị trợ lý già mang sách hộ giáo sư, các trợ lý trẻ vác máy ghi âm - vào thời cuối những năm năm mươi, đồng máy ghi âm vẫn còn to đùng, chẳng khác gì chiếc xe Rolls-Royce.

Thầy Di Samis bước qua mười mét ngăn cách phòng làm việc và phòng học như thế khoảng cách là hai mươi mét vậy: ông không đi đường thẳng, mà đường cong (đường cong parabol hay đường elip, tôi cũng chẳng rõ nữa), vừa đi vừa nói to "tới đây, tới đây!", rồi bước vào phòng học, ngồi xuống cái ghế bành chạm trổ cầu kỳ - thiếu mỗi nước ông bắt đầu tự xưng là Thánh Ishmael nữa thôi.

Ánh sáng chiếu qua tấm kính cửa sổ màu xanh khiến cho khuôn mặt ông trở nên nhợt nhạt, ông mỉm cười nham hiểm trong lúc các trợ lý bật máy ghi âm, rồi bắt đầu lên tiếng: "Trái với những gì mà vị

đồng nghiệp đáng kính của tôi - giáo sư Bocardo - đã nói gần đây..." và cứ thế suốt hai tiếng đồng hồ.

Thứ ánh sáng xanh le lét đó khiến tôi luôn rơi vào trạng thái thiu thiu ngủ. Mất các trợ lý cũng chẳng khá gì hơn. Tôi biết nỗi khổ của họ. Sau hai giờ giảng, trong khi lũ sinh viên chúng tôi ủa ra khỏi phòng học, giáo sư Di Samis cho tua lại đoạn băng rồi rời khỏi ghế bành, ngồi xuống hàng ghế đầu cạnh các trợ lý đầy dân chủ. Thế rồi tất cả cùng nghe lại bài giảng dài hai tiếng đồng hồ, giáo sư gật gù thỏa mãn mỗi khi tới đoạn ông cho là quan trọng. Cần phải biết rằng khóa học có chủ đề là bản dịch Kinh Thánh sang tiếng Đức của Martin Luther. Thật là quá sức tưởng tượng! Lũ sinh viên cùng lớp tôi vẫn nói thế với ánh mắt đau khổ.

Vào cuối năm thứ hai, sau khi theo rất ít bài giảng, tôi liền đánh bạo xin làm đề tài khóa luận về tính châm biếm trong các tác phẩm của nhà thơ Heine (tôi thấy được an ủi với cách ông đối mặt những mối tình bất hạnh, cái cách mà tôi gọi là những lời châm biếm chua cay cần thiết - tôi đang chuẩn bị cho nỗi bất hạnh trong tình yêu của chính mình). Thầy Di Samis thất vọng nói: "ôi giới trẻ bây giờ chỉ chăm chăm bập ngay vào các tác giả hiện thời..."

Trong một phút thông minh bất thành linh, tôi nhận ra rằng không hy vọng gì vào việc viết luận với thầy Di Samis. Tôi nghĩ tới giáo sư Ferio, trẻ hơn, nổi tiếng thông minh sáng suốt. Mảng nghiên cứu của ông là thời kỳ lãng mạn và các thời kỳ lân cận. Nhưng các bạn học lớn tuổi hơn đã cảnh báo tôi rằng muốn gì thì gì, tôi vẫn phải có thầy Di Samis là giáo viên hướng dẫn thứ hai, rằng tôi không được tiếp cận giáo sư Ferio một cách chính thức, nếu không Di Samis sẽ biết ngay và biến tôi thành kẻ thù vĩnh viễn. Tôi phải đi lách, phải giả bộ

là chính Ferio đã yêu cầu tôi làm khóa luận với thầy, như thế Di Samis sẽ giận ông ta, chứ không giận tôi. Di Samis ghét Ferio, bởi một lý do đơn giản là chính Di Samis đã giúp Ferio có được cái chức giảng viên này. Tại trường đại học thuở ấy (tôi nghĩ cả ngày nay cũng vậy), mọi thứ đều đảo ngược so với thế giới thông thường: không phải con ghét cha, mà là cha ghét con.

Tôi nghĩ sẽ có thể giả vờ tình cờ tiếp cận Ferio tại một trong các hội thảo hằng tháng do Di Samis tổ chức ở phòng học của ông, vốn được rất nhiều đồng nghiệp tham dự bởi ông luôn mời được các nhà nghiên cứu nổi tiếng.

Nhưng mọi chuyện không diễn ra như vậy: ngay sau hội thảo là thời gian dành cho tranh luận, do các giáo sư độc diễn, rồi tất cả rời đi vì diễn giả được mời tới nhà hàng Con Rùa - nhà hàng ngon nhất trong vùng, với phong cách giữa thế kỷ mười chín, thậm chí những người phục vụ ở đó còn mặc bộ áo đuôi tôm. Từ tổ đại bàng tới nhà hàng, cần phải đi qua một phố lớn hai bên là những mái vòm, rồi quảng trường cổ kính, rẽ tại góc một tòa nhà trang trí cầu kỳ và cuối cùng đi qua một quảng trường nhỏ. Suốt dọc con phố có mái vòm, vị diễn giả được các giáo sư bao quanh, cách họ một mét là các giáo viên hợp đồng, cách hai mét là cánh trợ lý trẻ hơn, và cách đó xa xa là đám sinh viên mạnh dạn nhất. Khi tới quảng trường cổ, các sinh viên tản đi, tới góc tòa nhà, cánh trợ lý rút lui, các giáo viên hợp đồng đi hết quảng trường nhỏ, nhưng cáo lui trước ngưỡng cửa nhà hàng, chỉ diễn giả và các giáo sư bước vào trong.

Thế nên thầy Ferio không biết tới sự tồn tại của tôi. Mà bấy giờ tôi cũng hết hứng thú với môi trường ấy, cho nên không tới lớp nữa. Tôi làm công việc dịch thuật như một cái máy, chấp nhận dịch bất cứ cái

gì khách hàng yêu cầu. Có lúc tôi còn đắm mình trong cái lãng mạn của trọn bộ ba tập về vai trò của nhà lý thuyết kinh tế Friedrich List trong việc sáng lập ra Liên minh quan thuế Đức *Zollverein*. Thế nên có thể hiểu được tại sao sau đó tôi từ bỏ việc dịch tiếng Đức, nhưng lúc ấy thì cũng đã quá muộn để quay trở lại trường đại học rồi.

Vấn đề nằm ở chỗ ta không chịu chấp nhận sự thật: ta cứ tiếp tục sống mà đinh ninh rằng một ngày nào đó sẽ hoàn thành tất cả các bài thi và luận văn. Và khi sống mà nuôi hy vọng bất khả thì ta đã là kẻ thất bại rồi. Khi nhận ra điều đó thì chẳng còn cách nào khác là từ bỏ.

Ban đầu tôi tìm được công việc gia sư cho một thằng bé Đức quá ngu không thể đến trường tại vùng núi Thụy Sĩ Engadina. Khí hậu rất tốt, cô quạnh trong mức có thể chịu đựng được, tôi ở đó một năm vì tiền công cao. Thế rồi một hôm, bà mẹ thằng bé xán lại sát người tôi trong hành lang, ám chỉ bà ta sẵn lòng chiều tôi. Bà ta rằng vầu, mép lún phún ria. Tôi lịch thiệp nói cho bà ta hiểu mình chẳng mạn mà gì. Ba hôm sau tôi bị đuổi việc với lý do thằng bé không đạt tiến bộ gì trong học tập.

Thế là tôi làm nghề viết báo thuê để kiếm sống. Tôi muốn được viết báo chính thức, song chỉ được đăng trên mấy tờ tin địa phương, kiểu như phê bình kịch cho các buổi biểu diễn trên tỉnh hay các đoàn diễn rong để đổi lại vài đồng tiền công rẻ mạt. Tôi chỉ có đủ thời gian xem màn khởi động trước khi diễn, nhòm sau cánh gà các nữ vũ công mặc bộ lính thủy (lớp da nhẵn nheo của họ chẳng khiến tôi ngán), rồi theo họ tới quầy bar, nơi họ ăn tối bằng một cốc cà phê sữa, hay nếu không hết sạch tiền thì họ còn gọi thêm cả món trứng tráng bơ. Tôi có trải nghiệm tình dục đầu tiên với một nữ ca sĩ, dùng

tình để đổi lấy bài khen ngợi trên một tờ báo tỉnh Saluzzo: với cô ả thế là đủ.

Tôi không có nơi nào có thể gọi là nhà. Tôi sống tại nhiều thành phố khác nhau (tôi tới Milano chỉ sau khi nhận được cuộc gọi của Simej), làm việc chỉnh sửa bản thảo cho ít nhất ba nhà xuất bản (thuộc trường đại học, chứ chưa bao giờ cho những nhà xuất bản lớn). Một trong ba nhà xuất bản đó giao cho tôi việc rà soát bách khoa toàn thư (cần phải kiểm tra mấy thông tin như ngày tháng, nhan đề các tác phẩm...], tất cả các công việc khiến cho tôi có được cái mà sau này nhà biên kịch Paolo Villaggio gọi là một thứ "văn hóa góm guốc". Những kẻ thất bại, cũng như những kẻ tự giáo dục, luôn có thứ hiểu biết rộng hơn kẻ chiến thắng. Muốn thắng, bạn phải biết rõ một thứ thôi, mà không mất thời gian vào những thứ khác. Sự uyên bác dành cho kẻ thất bại. Càng biết nhiều, thì mọi thứ của anh ta lại càng đi lệch hướng.

Tôi dành vài năm đọc đồng bản thảo mà các nhà xuất bản chuyển đến (đôi khi cả những nhà xuất bản quan trọng), bởi chẳng có ai ở chỗ họ muốn đọc những bản thảo được gửi tới. Họ trả tôi năm ngàn lia cho mỗi bản, tôi nằm cả ngày trên giường điên cuồng đọc, rồi bôi ra hai trang đánh giá bản thảo theo cách mỉa mai nhất có thể để phá hoại một tác giả nào đó, kẻ chẳng bao giờ ngờ được rằng bản thảo của mình bị từ chối là do tôi. Các nhà xuất bản thờ phào nhẹ nhõm, gửi thư tới kẻ bất hạnh đó rằng họ lấy làm tiếc mà phải từ chối xuất bản... Đọc các bản thảo không bao giờ được xuất bản có thể trở thành một nghề đích thực.

Trong thời gian đó lại còn cả chuyện với Anna, mối quan hệ của chúng tôi đã kết thúc đúng như nó phải thế. Kể từ đó tôi không thể

(hay nhất quyết từ chối) hứng thú nghĩ tới đàn bà, bởi tôi sợ sẽ lại thất bại. Tôi viện tới tình dục vì mục đích trị liệu: những cuộc phiêu lưu ngẫu nhiên, không lo sợ phải yêu đương, chỉ một đêm (cảm ơn em, chuyện đêm qua thật tuyệt) và thế là xong; hay trả tiền cho một mối quan hệ định kỳ, để không bị ham muốn ám ảnh (các nữ vũ công đã giúp tôi không thấy gớm khi nhìn lớp da nhăn nheo).

Và tôi vẫn mơ về điều mà tất cả những kẻ thất bại đều mơ, ấy là một ngày nào đó có thể viết một cuốn sách đem lại cho tôi vinh quang và giàu có. Để học cách trở thành nhà văn lớn, tôi thậm chí còn làm *đen* (hay *người viết thế*, như cách gọi ngày nay để tránh mắc tội phân biệt chủng tộc) cho một nhà văn trinh thám. Gã này, để thu hút độc giả, còn dùng một cái tên Mỹ làm biệt hiệu, giống như các diễn viên phim cao bồi miền Tây vậy. Nhưng cũng thật thú khi làm việc trong bóng tối, ẩn mình sau hai tấm rèm (Kẻ khác và tên khác của Kẻ khác).

Viết truyện trinh thám cho kẻ khác rất dễ, chỉ việc bắt chước kiểu của Chandler hay cùng lắm là kiểu của Mickey Spillane - hai tiểu thuyết gia trinh thám nổi tiếng người Mỹ, nhưng khi thử viết gì đó cho chính mình thì tôi nhận ra rằng để miêu tả ai đó, hay cái gì đó, tôi luôn viện tới các ẩn dụ văn hóa: tôi không có khả năng nói một gã nào đó đang đi dạo vào một buổi chiều trong xanh, mà phải viết là hắn đang đi "dưới vòm trời đẹp như trong tranh của Canaletto". Rồi tôi nhận ra ngay cả nhà văn nổi tiếng D'Annunzio cũng làm vậy: để nói rằng Costanza Landbrook có vài phẩm chất tốt đẹp, ông ta viết dường như đây là một sáng tạo của Thomas Lawrence, rồi quan sát rằng các đường nét của Elena Muti gợi nhớ loạt bức chân dung của Moreau thời kỳ đầu, và trông Andrea Sperelli chẳng khác nào quý ngài vô danh trong bức chân dung tại Viện tranh Borghese. Và thế là

để đọc được một cuốn tiểu thuyết, người ta phải lần giở cả đồng sách về lịch sử nghệ thuật.

Nếu D'Annunzio là một nhà văn tồi, thì không có nghĩa là tôi cũng phải viết tồi như thế. Để thoát khỏi tật trích dẫn, tôi quyết định thôi không viết lách gì hết nữa.

Tóm lại là cuộc đời tôi chẳng có gì to tát cả. Giờ, khi đã ngoài năm mươi rồi, tôi nhận được lời mời của Simei. Tại sao không? Cũng đáng thử xem sao.

Tôi phải làm gì bây giờ? Thò mặt ra ngoài sẽ rất nguy hiểm. Tốt hơn cả là đợi ở trong này, chúng có thể canh bên ngoài chờ tôi ra. Tôi sẽ không ra đâu. Trong bếp, tôi có vài gói bánh quy cùng mấy hộp thịt nguội. Tôi vẫn còn nửa chai whisky từ tối qua. Vậy là đủ cho một vài ngày. Tôi rót cho mình một ít (chiều có thể uống thêm chút nữa, chứ uống vào ban sáng khiến người trở nên mù mẫn), và cố gắng nghĩ ngược trở lại từ đầu cuộc phiêu lưu này. Tôi không cần viện tới cái đĩa máy tính bởi tôi nhớ tất cả, ít ra là bây giờ, khi còn tỉnh táo.

Nỗi sợ chết khiến trí nhớ thức tỉnh.

II.

THỨ HAI MỒNG 6 THÁNG TƯ NĂM 1992

Simei mang bộ mặt của kẻ khác. Đôi khi ta gặp kẻ nào đó mang một cái tên mà ta có cảm tưởng hẳn phải mang cái tên khác mới đúng, và kết quả là ta không nhớ được hẳn tên gì. Với Simei thì ta không thể nhớ mặt hẳn, bởi mặt hẳn có cái gì đó khiến ta nghĩ đó phải là khuôn mặt của kẻ khác mới đúng. Hay ngược lại, đó là bộ mặt của bất kỳ ai.

Tôi hỏi Simei: "Một cuốn sách ư?"

"Một cuốn sách. Hồi ký của một nhà báo. Câu chuyện về một năm làm việc để chuẩn bị cho một tờ nhật báo sẽ không bao giờ được xuất bản. Tên tờ báo là *Ngày mai*. Nghe có vẻ là khẩu lệnh của các chính khách ngày nay: vấn đề sẽ được đề cập vào ngày mai. Do đó cuốn sách cũng phải có tiêu đề: *Ngày mai: hôm qua*. Hay đó chứ, phải không?"

"Anh muốn tôi viết nó? Sao anh không tự viết? Anh là một nhà báo đúng không? Anh cũng đang sắp sửa điều hành một tờ báo đó thôi..."

"Điều hành một tờ báo không có nghĩa là biết viết lách. Có phải làm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng nghĩa là chắc chắn phải biết kích hoạt bom tay đâu. Đương nhiên là trong năm tới, ta sẽ thảo luận hằng ngày về cuốn sách, anh phải cho nó một văn phong, thêm mắm giấm muối vào, còn những nét chính sẽ do tôi kiểm soát."

"Nghĩa là cuốn sách sẽ do cả hai ký tên, hay sẽ theo dạng Colonna phỏng vấn Simei?"

"Không, không, Colonna thân mến ời. Cuốn sách sẽ do tôi ký tên. Anh viết xong thì biến mất luôn. Anh sẽ làm *chìm*. Mong anh không lấy thế làm phật lòng. Đến Dumas còn có người thế chân, sao tôi lại không thể có kia chứ?"

"Sao anh lại chọn tôi?"

"Anh có năng khiếu viết lách..."

"Cảm ơn anh."

"... nhưng chẳng ai nhận ra nó cả."

"Thật cảm ơn hết sức."

"Xin thứ lỗi chứ từ trước tới giờ anh chỉ toàn cộng tác với mấy tờ báo địa phương, làm chân cừu vạn cho các nhà xuất bản, viết một cuốn tiểu thuyết cho người khác (đừng hỏi sao tôi lại có cuốn đấy. Tôi đọc rồi, cũng có giọng văn rõ ràng), và ngót nghét hơn năm chục tuổi đầu rồi mà nghe tin có việc làm là anh chạy lại chỗ tôi ngay. Cho nên anh biết viết, biết thế nào là sách, nhưng làm ăn tệ lắm. Đừng lấy thế làm ngại. Ngay chính tôi đây này, nếu tôi sắp sửa điều hành một tờ báo sẽ không bao giờ được xuất bản, thì ấy là bởi tôi chưa bao giờ được ứng cử giải Pulitzer. Tôi mới chỉ điều hành một tờ tuần báo thể thao và một tờ nguyệt san cho độc nam giới, hay cho nam giới độc thân, tùy anh muốn nói thế nào cũng được..."

"Biết đâu đấy, có thể tôi trọng danh dự mà từ chối..." "Anh sẽ chẳng làm thế đâu, bởi trong suốt một năm ròng, tôi sẽ trả anh sáu triệu lía một tháng, đương nhiên đưa phong bì không mất thuế rồi."

"Thế là rất cao cho một tay bút thất bại. Rồi sao nữa?"

"Rồi khi đã hoàn thành xong cuốn sách, trong vòng sáu tháng kể từ khi vụ thử nghiệm chấm dứt, anh sẽ nhận thêm mười triệu tiền mặt nữa. Khoản đó tôi móc từ túi tôi ra đó."

"Rồi sao nữa?"

"Rồi anh muốn làm gì thì làm. Nếu không tiêu xài hết vào đàn bà, ngựa và sâm banh, thì coi như chỉ trong vòng một năm rưỡi, anh kiếm được hơn tám chục triệu lía, không đánh thuế. Thế là tha hồ thanh thoi ngắm thiên hạ rồi."

"Tôi xin hỏi thẳng nhé. Nếu anh trả tôi sáu triệu thì ai biết được anh còn nhận bao nhiêu, rồi lại còn những người khác trong ban biên tập, còn chi phí sản xuất, in ấn và phân phối nữa chứ. Nghĩa là anh đang nói với tôi rằng ai đó, hẳn là một chủ báo nào đó, sẵn lòng chi trả nhiều như thế cho một năm thử nghiệm, rồi không làm gì với nó sao?"

"Tôi có nói ông ta sẽ không làm gì với nó đâu. Ông ta sẽ thu lợi từ nó chứ. Tôi thì không: nếu tờ báo không được xuất bản thì tôi chẳng hưởng lợi gì từ nó cả. Đương nhiên không thể loại trừ khả năng là cuối cùng chủ báo quyết định xuất bản nó thật, nhưng lúc đó vụ làm ăn sẽ lớn và chẳng biết họ có còn muốn tôi chịu trách nhiệm về nó nữa không. Do đó tôi chuẩn bị cho phương án là vào cuối năm, chủ báo quyết định cuộc thử nghiệm đã đem lại kết quả ông ta muốn và cho đóng cửa tòa soạn."

Nên tôi phòng thân trước: nếu tất cả đổ vỡ thì tôi cho xuất bản sách. Nó sẽ là quả bom bất ngờ và tôi sẽ thu được một khoản nhờ bản quyền tác giả. Hoặc nói chơi là ai đó không muốn cuốn sách

được xuất bản thì phải trả tôi một khoản. Đương nhiên miễn thuế rồi."

"Tôi hiểu rồi. Nhưng có lẽ nếu anh muốn tôi hợp tác, anh phải nói cho tôi biết ai trả tiền, tại sao lại có tờ *Ngày mai*, tại sao có lẽ nó lại thất bại và anh muốn nói gì trong cuốn sách mà nói thẳng ra là tôi sẽ viết."

"Thế này, người trả tiền là người đã được phong tước Hiệp sĩ - ngài Vimercate. Hẳn anh đã nghe nhắc tới ông ta..."

"Tôi biết Vimercate, đôi khi báo chí vẫn nhắc tới: ông ta nắm quyền kiểm soát hàng chục khách sạn bên bờ biển Adriatic, rất nhiều viện dưỡng lão, một loạt các phi vụ buôn bán gây xôn xao dư luận, một vài kênh truyền hình địa phương bắt đầu lên sóng lúc mười một giờ đêm và chỉ chiếu các vụ đấu giá, mua bán qua kênh truyền hình cùng loạt chương trình thiếu vải..."

"Và khoảng hai chục tờ phát hành nữa."

"Nếu tôi không nhầm thì toàn là các tạp chí lá cải, chuyên buôn chuyện phiếm về những người nổi tiếng, như tờ *Họ*, hay *Hé lộ*, và mấy tờ nhật báo chuyên về điều tra như *Vụ án*, *Có gì ẩn giấu?* Nói chung toàn là rác cả."

"Không phải tất cả, có cả những tờ tạp chí chuyên ngành nữa, về làm vườn, du lịch, xe hơi, thuyền buồm, tờ *Bác sĩ tại gia*. Nói chung là cả một đế chế. Mà anh thấy văn phòng có đẹp không? Còn có cả cây cảnh nữa chứ, khác gì văn phòng những gã lớn tại trụ sở truyền hình trung ương đâu. Chúng tôi còn tạo ra cả một khoảng không gian rộng không có tường ngăn - *open plan* như cách nói tại Mỹ - dành cho các biên tập viên. Anh được dành riêng một phòng làm

việc, nhỏ thôi nhưng đường hoàng, và một phòng dành cho kho lưu trữ. Tất cả đều miễn phí, tòa nhà chứa toàn bộ các doanh nghiệp thuộc nhà bảo trợ của chúng ta. Phần còn lại như chi phí sản xuất và in ấn tờ báo bản Số Không sẽ sáp nhập với ê kíp của các tờ tạp chí khác, như thế chi phí thử nghiệm sẽ giảm tới mức có thể chấp nhận được. Và chúng ta ở ngay trong trung tâm, chứ không phải như những tờ báo lớn, phải bắt hai chuyến tàu điện ngầm cùng một chuyến xe buýt mới tới được trụ sở." "Nhưng Vimercate trông chờ gì từ thử nghiệm này?" "Ông ta muốn xâm nhập vào thánh địa tài chính, ngân hàng và có lẽ là những tờ báo lớn. Phương tiện chính để tới được đó là lời hứa hẹn sẽ cho ra đời một tờ báo dám nói toàn bộ sự thật. Mười hai Số Không, từ 0/1, 0/2 cho tới 0/12; chỉ in ít bản thôi, để ông chủ đánh giá rồi chuyển cho ai tùy thích. Một khi ông ta đã chứng minh mình có khả năng khiến cho cái được gọi là thánh địa tài chính và chính trị lâm vào thế khó, hẳn họ sẽ cầu khẩn ông ta hãy thôi ngay ý tưởng đó đi. Ông ta ngưng làm tờ *Ngày mai*, và thế là được phép bước vào thánh địa. Ta nói ví như ông ta được phép mua hai phần trăm cổ phiếu của một tờ báo lớn, một ngân hàng, một kênh truyền hình quan trọng thôi chẳng hạn."

Tôi huýt sáo một tiếng: "Hai phần trăm là rất nhiều! Ông ta có đủ tiền cho việc đó ư?"

"Đừng có giả ngây ngô. Chúng ta đang nói về tài chính, chứ không phải thương mại. Trước tiên ta cứ mua, rồi khắc sẽ có tiền trả."

"Tôi hiểu rồi. Tôi cũng có thể thấy rằng việc thử nghiệm được coi là thành công chỉ khi ông ta giữ im lặng về việc thực ra tờ báo sẽ

không được xuất bản sau cuộc thử nghiệm. Tất cả phải nghĩ rằng guồng máy của ông ta đang khởi động sẵn sàng quay bánh..."

"Đương nhiên. Việc tờ báo sẽ không ra lò ông ta còn không nói ngay cả với chính tôi nữa là. Nhưng tôi nghi ngờ thế, phải nói là chắc chắn thế mới đúng. Điều này thì các cộng sự của chúng ta không được biết. Ta sẽ gặp họ ngày mai: những người làm việc cho tờ báo phải nghĩ rằng họ đang xây dựng cho tương lai của chính mình. Chỉ có tôi và anh biết thôi."

"Nhưng anh được lợi gì nếu sau đó viết lại tất cả những gì đã làm trong vòng một năm để có thể tổng tiền chủ tòa báo của mình?"

"Đừng có dùng từ 'Tổng tiền'. Chúng ta cho xuất bản những tin mà theo như tờ *Thời báo New York* nói Tất cả những tin phù hợp để được in ra'..."

"... và có lẽ tin gì đó khác nữa..."

"Có thể thấy ta hiểu nhau rồi đấy. Sau đó nếu chủ tòa soạn dùng những bản Số Không để dọa ai đó, hoặc để phỉ tay, thì đó là việc của ông ta, chứ không phải việc của chúng ta. Điểm cốt yếu là cuốn sách của tôi không được dùng để kể lại những gì chúng ta quyết định trong các cuộc họp ban biên tập. Nếu thế tôi cần gì tới anh, chỉ một cái máy ghi âm là đủ. Cuốn sách phải tạo ấn tượng là nó viết về một tờ báo nào khác, thể hiện được làm thế nào mà trong vòng một năm tôi bận rộn thực thi một mô hình báo chí độc lập, không chịu sức ép từ bất cứ áp lực nào, và do đó ám chỉ rằng cuộc phiêu lưu thất bại bởi không ai có thể đưa ra một tiếng nói tự do. Cho nên tôi cần anh chế ra, gây dựng ý tưởng, cho ra đời một bản hùng ca... tôi giải thích rõ chứ?"

"Cuốn sách sẽ nói ngược lại với những gì xảy ra trong thực tế. Tốt lắm. Nhưng anh sẽ bị phản cung."

"Bởi ai? Bởi chủ tòa soạn? Chẳng lẽ ông ta cãi: ồ không, dự án chỉ nhằm tổng tiền thôi! Thà để cho mọi người nghĩ ông ta buộc phải từ bỏ bởi phải chịu quá nhiều áp lực, thà giết chết tờ báo còn hơn là trở thành một tiếng nói bị kiểm soát. Hay bởi các biên tập viên của chúng ta? Chẳng lẽ họ sẽ nói chúng ta đã sai khi để cuốn sách miêu tả họ như những nhà báo trung thực, cống hiến nhất? Chẳng ai muốn, hay đủ sức chống lại cuốn *bet-zeller* lỗi tiếng của tôi cả." (Đó là cách ông ta phát âm từ 'nổi tiếng' *bestseller* giống như rất nhiều người khác).

"Tốt thôi, bởi cả hai ta đều là những kẻ không biết tới đạo lý - xin thứ lỗi tôi nói thẳng - nên tôi xin chấp nhận giao kèo."

"Tôi thích làm việc với những người trung thành và thẳng thắn, có gì nói vậy."

III.

THỨ BA MỒNG 7 THÁNG TƯ

Cuộc họp đầu tiên với ban biên tập. Sáu người tất cả. Có vẻ như thế là đủ.

Simei đã cảnh báo tôi không được đi loăng quăng điều tra vớ vẩn. Tôi phải luôn có mặt trong ban biên tập để ghi chép các sự kiện. Thế nên để biện minh cho sự có mặt của tôi, Simei nói:

"Các anh chị thân mến, chúng ta biết nhau cả rồi. Đây là anh Colonna, người có rất nhiều kinh nghiệm trong ngành báo chí. Anh ấy sẽ làm việc sát cánh bên tôi, ta có thể gọi là trợ lý chủ bút. Công việc chính của Colonna là duyệt tất cả các bài báo. Mỗi người trong ban biên tập của chúng ta làm việc ở các mảng khác nhau, mà việc làm cho một tờ báo cấp tiến thì khác xa so với kinh nghiệm trong một tờ, có thể gọi là *Bản tin chim lợn*. Bởi đội ngũ của chúng ta rất eo hẹp, cho nên ai đã từng làm việc trong mục cáo phó giờ có thể viết về khủng hoảng của chính phủ. Cái cần là thống nhất về phong cách. Nếu có ai lại muốn dùng lối văn cầu kỳ thì Colonna sẽ chỉ rõ từ nào không được và gợi ý từ đơn giản thay thế."

Tôi nói: "Một sự khôi phục đạo lý toàn diện."

"Ví như ai đó, để chỉ một tình huống bi kịch mà lại nói rằng ta đang ở trong 'mất bão', thì ngài Colonna sẽ cản trọng mà nhắc nhở các vị rằng theo các nghiên cứu khoa học, mất bão là nơi bình yên duy nhất, bởi bão xoáy phát triển quanh nó."

Tôi xen ngang: "Không đâu, anh Simei, trong trường hợp này tôi sẽ nói rằng ta vẫn cần dùng cụm từ 'mất bảo', bởi khoa học nói gì chẳng quan trọng, độc giả có ai biết đâu, họ chỉ cần biết là cụm từ đó gọi nên ý tưởng 'ở trong tình thế khó khăn'. Báo chí và truyền hình vốn quen dùng thế rồi."

"Rất đúng. Colonna nói phải, cần nói thứ ngôn ngữ của độc giả, chứ không phải thứ ngôn ngữ tinh tế của nhà trí thức. Thêm vào đó, nếu không nhầm thì có bạn ông chủ của chúng ta nói rằng độ tuổi trung bình của khán giả xem các chương trình truyền hình của ông ta là mười hai. Đương nhiên với báo thì không phải như thế, song ta cũng nên xác định độ tuổi trung bình của độc giả báo ta: tôi nghĩ khoảng trên năm mươi, thuộc tầng lớp trung lưu, trung thực và biết tuân thủ luật lệ, nhưng cũng rất ham đọc tin đồn thổi này nọ, hay những bật mí về mấy vụ xâm phạm luật lệ đủ mọi dạng khác nhau. Cần phải biết rằng đó không phải là những độc giả được coi là ham đọc. Ta phải xác định ngay từ đầu là phần lớn họ chẳng có lấy một cuốn sách ở nhà, nhưng nếu cần, họ có thể nói về một cuốn tiểu thuyết mới xuất bản nào đó đang bán được cả triệu bản khắp thế giới. Độc giả của chúng ta không đọc sách, nhưng lại yêu thích các họa sĩ kỳ quặc bán tranh hàng triệu đô; cũng như họ sẽ chẳng bao giờ gặp được một minh tinh màn bạc chân dài, thế nhưng lại muốn biết tất cả những mối tình vụng trộm của cô ta. Nhưng thôi, hãy để những người khác tự giới thiệu. Chúng ta hãy bắt đầu với thành phần nữ duy nhất, quý cô (hay tôi nên gọi là quý bà)..."

"Maia Fresia. Gái ế, hay độc thân, hay *xinh-gờ*, tùy anh muốn gọi thế nào cũng được. Tôi hai tám tuổi, hệt kỳ tốt nghiệp chuyên ngành Ngữ văn vì lý do gia đình. Tôi từng cộng tác cho một tờ tạp chí lá cải

được năm năm. Công việc của tôi là tiếp cận thế giới giải trí, đánh hơi xem ai đang kết mối quan hệ thân tình với ai, rồi thì tổ chức những cuộc phục kích ảnh. Rất nhiều khi tôi phải thuyết phục một ca sĩ, hay một nữ diễn viên bịa ra một mối quan hệ thân tình với ai đó, rồi đưa họ tới địa điểm nơi đồng phóng viên ảnh phục kích sẵn, chỉ đạo họ nắm tay nhau đi dạo thế nào, thêm vài nụ hôn vụng trộm nữa. Ban đầu tôi cũng thích thú việc đó, nhưng giờ tôi đã mệt mỏi khi phải viết những chuyện vớ vẩn thế rồi."

"Vậy sao cô lại đồng ý tham gia phiêu lưu cùng chúng tôi?"

"Tôi nghĩ một tờ nhật báo sẽ đề cập tới những vấn đề nghiêm túc hơn, tôi sẽ có cơ hội để mình được biết đến với những cuộc điều tra không liên quan tới mối ái tình nào hết. Tôi là người có tính tò mò, và nghĩ là mình biết đánh hơi tốt."

Maia có thân hình mảnh khảnh, và nói năng khá thận trọng.

"Tốt lắm. Thế còn anh?"

"Romano Braggadocio."

"Một cái tên khá độc đáo. Anh người vùng nào?"

"Chẹp, đây đúng là một trong những nỗi khổ tôi phải gánh chịu. Hình như trong tiếng Anh nó còn mang nghĩa xấu nữa kia, may mà trong các tiếng khác thì không. Ông nội tôi là trẻ mồ côi, và ngài biết đó, trong những trường hợp như thế này, họ tên là do nhân viên xã đặt cho. Nếu vớ phải một gã khùng thì hẳn còn có thể đặt cho mấy cái tên kiểu 'Cái đĩ' nữa kia. Trong trường hợp ông tôi, gã nhân viên chỉ khùng khùng thôi, chứ vẫn còn có chút văn hóa. Về phần mình mà nói, tôi chuyên bắt mí những vụ xì căng đan om sòm. Tôi làm việc cho chính một trong những tờ tạp chí của ông chủ tòa soạn của

chúng ta đây, tờ *Có gì ẩn giấu?* Nhưng tôi chưa bao giờ được tuyển vào làm cả, toàn trả công theo bài thôi."

Bốn người còn lại gồm có Cambria, hấn vốn châu chực đêm hôm tại các trạm cấp cứu và đồn cảnh sát để săn tin nóng hổi, như những vụ bắt giữ, những cái chết vì tai nạn bất thường trên quốc lộ. Gã này chưa bao giờ tạo được tên tuổi gì hết. Lucidi thì mới nhìn đã thấy không đáng tin. Hấn tham gia cộng tác cho những ấn phẩm chẳng ai biết đến tên. Palatino đã làm việc lâu năm cho mấy tờ tuần san chuyên về các trò chơi, đồ chữ này nọ. Costanza từng làm việc sửa bản in cho một vài tờ báo, nhưng giờ báo có quá nhiều trang, ai mà lại muốn đọc lại tất cả trước khi đem đi in kia chứ. Ngay cả những tờ nhật báo lớn còn viết nhầm tên tuổi các nhân vật quan trọng nữa là. Thành ra cái nghề sửa bản in cũng trở nên vô dụng như máy in tay Gutenberg vậy. Nói chung chẳng ai trong số năm người bạn đồng hành này có được kinh nghiệm nào đáng thú vị cả. Khác gì *Cây cầu San Luis Rey*^[5] kia chứ. Không hiểu Simei móc họ ra từ đâu nữa.

Sau khi phần giới thiệu kết thúc, Simei phác thảo các nét chính của tờ báo.

"Các vị biết đấy, chúng ta sẽ cho ra đời một tờ nhật báo. Tại sao là *Ngày mai*? Bởi các tờ báo lâu đời vốn đã và đang kể những tin tức diễn ra cho tới buổi tối ngày hôm trước, thế cho nên chúng mới có tên *Người đưa tin buổi chiều*, *Tin chuẩn buổi tối* hay *Buổi chiều*. Nhưng thời nay chúng ta đã biết tin tức ngày hôm trước qua kênh truyền hình từ tám giờ tối rồi, thành ra báo chỉ kể những gì ta đã biết, nên doanh thu ngày càng giảm. Trong tờ *Ngày mai*, những tin

tức đã có mùi cá ươn đương nhiên vẫn sẽ được ghi lại nhưng chỉ tóm tắt trong một cột ngắn, có thể đọc vài phút là xong."

Cambria hỏi: "Vậy tờ báo phải nói về những gì?"

"Bây giờ một tờ nhật báo phải giống như tờ tuần san. Ta sẽ nói về cái có thể sẽ xảy ra vào ngày mai, với những bài xã luận phân tích kỹ lưỡng, những cuộc điều tra bên lề, những dự báo không ai ngờ tới... Ví dụ thế này. Nếu vào lúc bốn giờ chiều có một quả bom phát nổ, ngày hôm sau ai ai cũng biết rồi. Thế nhưng từ bốn giờ chiều tới nửa đêm, trước khi cho in, ta sẽ phải khai thác xem ai có thể cung cấp điều gì đó chưa được nhắc tới về kẻ tình nghi, điều mà ngay chính cảnh sát còn chưa biết, và vẽ ra một kịch bản những gì sẽ xảy ra trong vòng vài tuần sau vụ nổ tấn công đó..."

Braggadocio ngắt lời: "Nhưng để khởi động những cuộc điều tra như vậy trong vòng tám tiếng đồng hồ, cần có một đội ngũ biên tập ít nhất là gấp mười lần, với rất nhiều đầu mối liên lạc, người cung cấp thông tin và rất nhiều thứ khác nữa chứ..."

"Rất chính xác, khi nào tờ báo được thực sự phát hành, ta sẽ có tất cả. Nhưng hiện giờ, trong vòng một năm ròng, ta chỉ phải cho thấy có thể thực hiện được. Và có thể thực hiện được là bởi khi mang nhãn Số Không, tờ báo có thể đề bất kỳ ngày nào nó muốn, ví dụ ta có thể để tờ báo in ngày xuất bản là vài tháng trước khi quả bom phát nổ. Như vậy ta đã biết điều gì sẽ xảy ra, nhưng ta sẽ nói như thể độc giả còn chưa biết. Vậy nên tất cả những vụ rò rỉ thông tin của chúng ta sẽ tạo nên mùi vị mới mẻ, ngạc nhiên, chẳng khác nào lời tiên tri cả. Nói cách khác là ta phải trả lời cho ông chủ của mình: tờ *Ngày mai* sẽ như thế nào nếu nó được xuất bản vào *ngày hôm qua*. Các vị hiểu cả rồi chứ? Nếu muốn, thậm chí ngay cả khi

chẳng có ai ném bom cả, ta vẫn có thể cho ra một số báo như thể chuyện đó thực sự xảy ra vậy."

Braggadocio cười khẩy: "Hoặc nếu cần, chính ta cho ném bom luôn."

Simei nhắc nhở: "Đừng có nói linh tinh vậy chứ." Rồi nghĩ lại: "Nếu muốn làm thế, cũng đừng tới mà nói cho tôi hay."

Sau cuộc họp, tôi bước xuống tầng dưới cùng Braggadocio. Hấn hỏi: "Ta từng gặp nhau trước đây chưa nhỉ?", "Tôi nghĩ là chưa", "Hấn rồi", hấn nói với vẻ hơi nghi ngờ, rồi dùng ngay giọng thân mật trò chuyện. Simei đã dùng ngôn ngữ trịnh trọng với ban biên tập, và tôi cũng thường xuyên giữ khoảng cách với mọi người xung quanh, trừ phi là với người để sau đó đưa lên giường cùng mình. Nhưng hấn là Braggadocio đang nhấn mạnh việc chúng tôi là đồng nghiệp với nhau, mà tôi thì không muốn ra cái vẻ này nọ chỉ vì Simei đã giới thiệu tôi là trưởng ban biên tập hay tương tự thế. Thêm vào đó, tôi khá tò mò về tay này, và cũng vì chẳng có gì hay ho hơn mà làm.

Hấn kéo khuỷu tay tôi, nói đi uống cái gì đi, hấn biết một chỗ hay. Hấn mỉm cười với cặp môi dày và con mắt hơi lơ đãng, theo cái kiểu tôi thấy khá thô tục. Hấn hói như diễn viên Von Stroheim, cái đầu dính lấy vai, hầu như không thấy gáy, nhưng lại mang khuôn mặt của Telly Savalas trong phim *Trung úy Kojak*. Đấy, lại cái tật hay trích dẫn rồi!

"Cô nàng Maia cũng đẹp đó chứ, phải không?"

Tôi lấy làm ngại mà thú nhận mình chỉ nhìn cô thoáng qua thôi, rằng tôi tránh xa đàn bà. Braggadocio khẽ đập cánh tay tôi một cái: "Colonna, đừng làm bộ lịch thiệp. Tôi thấy anh lén nhìn cô nàng. Theo tôi, nàng thuộc loại cũng muốn chiều. Thực ra thì đàn bà ai chẳng muốn, chỉ cần tiếp cận đúng cách thôi. Với khẩu vị của tôi thì cô nàng gầy quá, chẳng có ngực gì cả, nhưng nói chung cũng được."

Chúng tôi tới đường Turin, rồi ở đoạn nhà thờ thì rẽ phải vào một phố gấp khúc, mờ ảo. Nhiều cánh cửa đóng chặt chẳng biết từ thuở nào rồi, cũng chẳng có cửa hiệu nào cả, như thể khu này đã bị bỏ hoang từ lâu. Thoang thoảng có mùi ôi, nhưng đó ắt chẳng qua là cảm giác đi kèm gây ra bởi những mảng tường bong tróc, bôi đầy chữ viết đang mờ dần. Có một đường ống trên cao tỏa khói, chẳng hiểu dẫn từ đâu ra nữa bởi phía trên đó cửa sổ đóng kín như thể không có ai sống. Có lẽ đó là đường ống đi từ một căn nhà có mặt tiền ở phía bên kia, và chẳng có ai thèm để ý tới việc khói tỏa khắp con phố bỏ hoang.

"Đây là phố Bagnera, con phố hẹp nhất Milano, dù không hẹp bằng con phố Chat-qui-Pêche ở Paris, hẹp tới mức hai người chật vật mới đi qua được cùng lúc. Giờ là phố Bagnera, nhưng trước đây chỉ được gọi là hẻm Bagnera, trước đó nữa là hẻm Bagneria, bởi có mấy nhà tắm công cộng từ thời La Mã^[6]."

Lúc đó có một phụ nữ đẩy xe nôi từ góc phố đi ra. Braggadocio bình luận luôn: "Rõ là bất cẩn, hoặc ngu ngơ không biết gì. Nếu là đàn bà, tôi sẽ chẳng đời nào đi qua đây, đặc biệt là khi trời sấm tối. Khéo lại bị đâm chẳng biết chừng. Thế thì sẽ đáng tiếc lắm, bởi ả cũng ổng ẹo lắm chứ chẳng chơi đâu, mấy bà mẹ trẻ điển hình sẵn

sàng chim chuột với cả cánh thợ thuyền. Quay lại mà nhìn cách ả nguầy mông kia. Ở phố này từng xảy ra nhiều chuyện đổ máu. Phía sau mấy cánh cửa giờ đang cổng kín then cài kia hẳn vẫn còn những căn hầm bỏ hoang, có lẽ còn cả những lối đi bí mật nữa. Vào thế kỷ mười chín, một thằng khốn vô công rồi nghề tên là Antonio Boggia đã dụ một tay kế toán xuống dưới một trong số những căn hầm đó, lấy cớ là cho xem sổ sách tính toán, rồi dùng rìu đập gã ấy. Nạn nhân thoát được, Boggia bị bắt. Người ta kết luận hắn bị điên, ném vào nhà thương điên trong vòng hai năm. Nhưng ngay khi vừa được thả ra, hắn ta liền đi săn những người giàu có ngây ngô, dụ họ xuống hầm, trấn đồ rồi giết hại và chôn ngay tại chỗ. Một kẻ giết người hàng loạt, *serial killer* như cách nói ngày nay. Nhưng là một kẻ giết người hàng loạt bất cẩn, bởi hắn để lại dấu vết giao dịch buôn bán với các nạn nhân, thành ra cuối cùng cũng bị bắt. Cảnh sát đào hầm và tìm thấy năm hay sáu xác chết. Tên Boggia bị treo cổ ở phía cổng thành Porto Ludovica. Cái sọ của hắn được đưa vào phòng nghiên cứu khoa giải phẫu học của Bệnh viện Lớn. Đó là vào thời kỳ của bác sĩ Cesare Lombroso, khi người ta còn tìm trong sọ và các đường nét khuôn mặt những dấu hiệu di truyền của xu hướng phạm pháp. Rồi hình như sau đấy cái sọ của hắn được đem chôn ở nghĩa địa Musocco, nhưng ai mà biết được. Những di hài như thế là miếng mồi ngon cho mấy kẻ làm phép huyền bí, ma quỷ đủ loại... Đây là nơi mà tới tận ngày nay ta vẫn cảm giác Boggia hiện diện, khác gì ở London nơi Jack - Kẻ Phan Thây lượn lờ^[7]. Tôi chẳng muốn ở đây ban đêm, dù cũng bị nó thu hút đấy. Tôi vẫn thường qua đây, đôi khi còn có hẹn ở đây nữa."

Ra khỏi con phố Bagnera, chúng tôi tới quảng trường Mentana, Braggadocio dẫn tôi đi vào đường Morigi, cả con đường này cũng

khá tồi, nhưng còn có vài cửa hiệu và cánh cổng trang trí khá đẹp. Rồi chúng tôi tới một khoảng không gian lớn, với khu đỗ xe rộng rãi, bao quanh là những khu di tích hoang tàn. Braggadocio bảo tôi: "Anh thấy đó, phía tay trái vẫn còn khu di tích từ thời La Mã. Hầu như chẳng ai còn nhớ Milano từng có thời là thủ phủ của đế chế. Do đó chúng vẫn được giữ nguyên, mặc dù chẳng ai thèm quan tâm. Còn khu hoang phế phía sau bãi đậu xe là những ngôi nhà bị bom đạn tàn phá từ thời thế chiến."

Những ngôi nhà trống hoác không có cái vẻ trầm mặc cổ kính như khu di tích La Mã giờ đã chung sống hòa bình với cái chết, và mang vẻ gì đó quái gở bởi sự trống rỗng nghiệt ngã như thể mắc bệnh lupus ban đỏ.

Braggadocio nói tiếp: "Chẳng hiểu sao không ai muốn xây dựng cái gì ở khu này. Có lẽ nó thuộc khu vực được bảo tồn, hoặc bãi đậu xe còn đem lại nhiều lợi nhuận hơn là xây nhà cho thuê. Nhưng tại sao lại để nguyên dấu vết bom đạn? Tôi còn sợ khu này hơn cả phố Bagnera. Nhưng thế cũng tốt bởi nó cho ta thấy Milano sau chiến tranh là như thế nào. Tại thành phố này chỉ còn rất ít chỗ nhắc ta nhớ về chính Milano năm mươi năm trước đây. Đó chính là Milano mà tôi muốn tìm lại, nơi tôi đã sống suốt thời niên thiếu. Chiến tranh kết thúc khi tôi lên chín, thế mà đôi khi nửa đêm tỉnh dậy tôi vẫn có cảm giác nghe thấy tiếng bom đạn. Mà không chỉ có khu hoang tàn thế này đâu nhé, anh nhìn đầu đường Morigi mà xem, ngọn tháp ấy có từ thế kỷ mười lăm, chẳng bom đạn nào đánh sập nó. Lại đây xem, dưới này còn có quán rượu từ đầu những năm chín mươi, quán Moriggi. Đừng hỏi tại sao tên quán lại có thêm một chữ g so với tên đường, hẳn là quận đã làm biển hiệu sai, bởi quán lâu đời hơn, nên tên quán hẳn phải là tên đúng."

Chúng tôi bước vào một phòng lớn. Tường màu đỏ, trần nhà đã bong tróc, trên đó treo lủng lẳng một chiếc đèn trần ốp sắt rèn, một cái đầu hươu treo phía trên quầy, vài trăm chai rượu phủ bụi xếp dài khắp tường, bàn gỗ còn chưa được trải khăn (Braggadocio nói ấy là bởi chưa đến giờ ăn tối, chốc nữa họ sẽ trải khăn ăn ô vuông trắng đỏ lên, rồi viết thực đơn lên trên tấm bảng treo, giống như ở các quán bình dân tại Pháp). Ngồi bên bàn có vài sinh viên, một vài gã để tóc dài theo kiểu bô hê miêng đã lỗi thời - không phải phong cách những năm sáu mươi, mà là phong cách của những nhà thơ đội mũ rộng vành, đeo cà vạt thắt to kiểu Lavallière. Lại còn có cả vài ông già khật khừ say nữa, chẳng hiểu họ đã ở đó từ trăm năm trước rồi, hay các ông chủ mới của quán rượu thuê họ cho thêm không khí. Chúng tôi nhấm nháp đĩa phô mai, thịt nguội, thịt mỡ vùng Colonnata, rồi cùng uống thứ rượu merlot tuyệt hảo.

Braggadocio hỏi: "Tuyệt đấy chứ hả? Như thế ta vẫn đang còn trong quá khứ vậy."

"Mà sao anh lại bị cái Milano của ngày xưa lẽ ra đã phải bị xóa sổ rồi cuốn hút đến thế?"

"Thì tôi đã bảo anh rồi, tôi muốn thấy cái mà tôi không còn nhớ nữa, cái Milano của ông tôi, và cha tôi."

Rồi hắn ngồi uống, cặp mắt bắt đầu sáng lên. Hắn lấy khăn giấy lau lau vệt rượu dưới đáy cốc tạo thành hình tròn trên mặt bàn gỗ cũ.

"Chuyện gia đình tôi chẳng có gì hay ho. Ông nội tôi là sĩ quan chỉ huy phát xít dưới cái thời mà sau này người ta gọi là chế độ bất hạnh đó. Ngày 25 tháng Tư, trên đường Cappuccio ngay ở gần khu

này đây, một du kích đã nhận ra ông khi ông cố lẩn trốn. Họ tóm được ông rồi đem xử bắn, ngay ở góc đường ấy. Cha tôi biết tin muộn. Trung thành với lý tưởng của ông nội, cha tôi đã gia nhập đội biệt kích *X^a Mas* vào năm 1943. Ông bị bắt tại Salò, rồi bị tống vào trại tập trung Coltano một năm. Ông thoát chết trong đường tơ kẽ tóc: bọn họ không tìm ra các cáo buộc thực sự chống lại ông. Thế rồi vào năm 1946, Bộ trưởng Togliatti ban lệnh ân xá toàn bộ. Thật là những điều trái khoáy trong lịch sử, những kẻ theo phát xít được cộng sản cho cải tạo phục hồi nhân phẩm, nhưng có lẽ Togliatti có lý, bằng mọi giá cần phải quay trở lại tình trạng bình thường. Thế nhưng với chúng tôi, tình trạng bình thường tức là cha tôi không kiếm được việc làm, bởi quá khứ của ông cũng như cái bóng của cha ông, mẹ tôi làm thợ may phải nuôi cả nhà. Thế nên dần dần ông ngày càng chán nản, rượu chè. Tất cả những gì tôi nhớ về ông là khuôn mặt đỏ ngầu và đôi mắt ngậm nước khi ông kể tôi nghe về những ám ảnh của mình. Ông cũng chẳng muốn biện hộ cho chủ nghĩa phát xít (bấy giờ ông chẳng còn biết nó thực sự là gì nữa rồi), nhưng ông nói rằng những người chống phát xít, để kết tội nó, đã kể rất nhiều chuyện thực sự kinh khủng. Ông không tin là sáu triệu người Do Thái bị giết bằng hơi ga trong trại tập trung. Ý tôi là ông không phải một trong số những kẻ tới bây giờ vẫn còn cho rằng nạn diệt chủng Holocaust là không hề có, nhưng ông không tin vào mấy câu chuyện do quân giải phóng nghĩ ra. Ông nói với tôi: 'Tất cả các lời chứng đều phóng đại lên cả. Ta đọc được rằng theo một vài người sống sót, ở trung tâm một trại tập trung, quần áo của những kẻ bị giết chất đống như núi, mỗi đống cao cả trăm mét. Trăm mét? Con có hình dung được không? Một núi quần áo cao trăm mét, mà

chất đông lại thì nó phải có dạng hình chớp, suy ra chân núi phải rộng hơn cả khu trại ấy chứ.

"Thế ông ấy không tính tới việc ai buộc phải chứng kiến một điều gì kinh khủng, khi kể lại, thường dùng lối ngoa dụ à? Ví như khi chứng kiến một vụ tai nạn trên đường, anh sẽ kể là các nạn nhân nằm trong bể máu. Không phải anh muốn người ta tin rằng có một bể máu thực sự, mà chỉ muốn họ hình dung được là có rất nhiều máu. Thế nên thử đặt vào địa vị ai phải nhớ lại một trong những trải nghiệm kinh khủng nhất của cuộc đời mình..."

"Tôi không phủ nhận điều này, nhưng cha tôi đã luyện cho tôi không nhắm mắt tin vào bất cứ thông tin gì.

Báo chí dối trá, truyền hình dối trá, cả các nhà sử học cũng nói dối nốt. Anh còn nhớ chỉ một năm trước đây, vào thời điểm cuộc chiến vùng Vịnh, các bản tin đăng tải hình ảnh một con cốc dính đầy dầu mỏ đang ngắc ngoải chết trên vịnh Ba Tư? Thế rồi người ta nhận ra vào mùa ấy trong năm đào đâu ra chim cốc ở Vịnh? Máy hình ảnh đó có từ tám năm trước rồi, ở thời kỳ chiến tranh Iran-Iraq. Lại có người còn nói thực chất chúng là những con cốc trong vườn thú bị đổ dầu đó thôi. Với tội phạm phát xít hấn cũng thế. Xin nhớ cho là tôi không bận tâm tới các lý tưởng của cha tôi và ông tôi, cũng chẳng hề tự huyễn hoặc là người Do Thái không bị tàn sát. Ấy, một vài người bạn thân thiết nhất của tôi là người Do Thái nữa kia đấy. Chẳng qua là tôi không tin vào điều gì hết. Có thực là người Mỹ đã đi lên mặt trăng không? Chẳng phải là không có khả năng họ dựng lên tất cả trong phòng quay. Nếu quan sát kỹ, sẽ thấy bóng các nhà du hành sau khi tàu vũ trụ hạ cánh thật đáng ngờ. Cuộc chiến vùng Vịnh là có thực, hay họ chỉ cho chúng ta thấy một vài

mảng tư liệu dựng lên? Chúng ta sống trong dối trá, và nếu biết có kẻ đang lừa dối mình, thì ta phải luôn biết nghi ngờ. Tôi nghi ngờ, lúc nào cũng nghi ngờ. Điều duy nhất tôi thực sự có được bằng chứng chính là thành phố Milano của vài thập niên trước. Những vụ ném bom là có thật, và chính người Anh, người Mỹ đã ném chúng xuống."

"Thế cha anh sau đó thế nào?"

"Ông chết vì rượu lúc tôi mới mười ba tuổi. Để thoát khỏi những ký ức đó, khi trưởng thành, tôi đã cố đi theo chiều ngược lại. Năm 1968, dù đã ba mươi tuổi đầu, tôi vẫn để tóc dài, mặc áo len dài tay và áo khoác kiểu người Eskimo, gia nhập một cộng đồng thế giới chủ nghĩa. Sau đó tôi phát hiện ra phe này đã xử tử số người bằng mấy phe kia cộng lại. Không chỉ có thế, có lẽ một số kẻ thuộc sở Mật vụ còn trà trộn vào cộng đồng đóng vai kích động. Thế là tôi quyết định trở thành nhà báo chuyên đi săn tin về các mưu đồ. Nhờ thế mà tôi tránh được việc bị rơi vào bẫy của những kẻ khủng bố phương Đông (tôi có những mối quan hệ nguy hiểm). Tôi đã hoàn toàn đánh mất niềm tin vào mọi thứ, ngoại trừ mỗi một điều, đó là luôn có kẻ nào đó tìm cách lừa dối sau lưng ta."

"Giờ thì sao?"

"Giờ thì, nếu như tờ báo được phép xuất bản, có lẽ tôi đã tìm được một nơi mà các khám phá của tôi được đánh giá cao. Tôi đang thăm dò một thông tin là... Ngoài tờ báo, còn có cả một cuốn sách cũng sẽ được xuất bản. Thế thì... Nhưng thôi hãy chuyển chủ đề đi, ta sẽ nhắc lại chuyện này khi tôi có thể sắp xếp mọi dữ kiện lại với nhau... Tôi cần phải làm gấp mới được, đang cần tiền mà. Số tiền Simei phát cũng giúp phần nào, nhưng không đủ."

"Để trang trải sinh hoạt phí?"

"Không, để mua xe. Đương nhiên tôi sẽ mua trả góp, nhưng cũng vẫn phải trả theo hạn chứ. Tôi lại còn cần tới nó ngay, để còn đi điều tra."

"Nghĩa là anh đi điều tra để lấy tiền mua xe, nhưng lại cần xe để đi điều tra."

"Để làm rõ một số thứ tôi phải di chuyển nhiều, tới chỗ này chỗ nọ, có khi phải dò hỏi người này người kia. Không có xe, mà lại phải tới tòa soạn hằng ngày, tôi buộc phải kiến tạo mọi thứ qua trí nhớ, làm việc trong trí óc mà thôi. Mà giá như đó là vấn đề duy nhất thì đã tốt."

"Vậy vấn đề thực sự là gì?"

"Anh thấy đấy, tôi không phải là người thiếu quyết đoán, nhưng mà để hiểu được cần làm cái gì thì phải biết kết hợp các thông tin. Một thông tin không thôi chẳng nói lên được điều gì, tất cả thông tin xếp lại cho ta thấy được cái mà ban đầu ta không nhìn ra. Cần phải thấy được cái mà chúng cố giấu ta."

"Anh vẫn đang nói về cuộc điều tra đấy chứ?" "Không, tôi nói về việc lựa chọn loại xe nào..." Braggadocio nhúng một ngón tay vào cốc rượu rồi chấm chấm lên bàn một loạt các nốt, giống như trong máy tờ báo giải trí phải nối các nốt chấm để tạo nên hình.

"Xe thì cần phải chạy nhanh, thuộc loại đẳng cấp, chứ không chỉ một chiếc rẻ tiền. Mà với tôi thì hoặc là FWD - động cơ nằm cả ở bánh trước, hoặc không xe cộ gì hết. Tôi đang nghĩ tới con Lancia Thema 16V, đó là một trong những con đắt nhất, gần sáu mươi triệu

lia. Có thể tăng tốc đạt 235 km/h từ vị trí xuất phát chỉ trong vòng 7,2 giây. Như thế là gần như đỉnh rồi."

"Đất thật."

"Không những thế, còn phải đi tìm hiểu những thông tin bị giấu kín. Quảng cáo xe hơi nếu không nói dối thì cũng giấu điều gì đó. Cần phải sắn soi loạt thông số kỹ thuật đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành, và anh sẽ phát hiện ra nó rộng 183 cm."

"Thế có gì không tốt?"

"VẬY là anh cũng chẳng để ý tới việc trong tất cả các tờ quảng cáo người ta chỉ luôn nói tới chiều dài: cái này đương nhiên là cần thiết khi tính tới việc đậu xe hay để làm sang. Nhưng rất ít khi người ta đề cập tới chiều rộng, vốn là điều rất quan trọng nếu anh có hăm để xe nhỏ, hay chỉ có chỗ để xe rất hẹp, ấy là còn chưa nói tới việc phải lái xe lòng vòng như điên trong thành phố để tìm chỗ đủ rộng mà lách xe vào bãi đậu. Chiều rộng cũng quan trọng lắm. Cần phải tìm loại dưới 170 cm."

"Hẳn phải có nhiều loại rồi."

"Đương nhiên, nhưng ở trong một cái xe rộng 170cm, nếu có ai ngồi bên cạnh thì ta khó mà có đủ chỗ cho cùi tay phải. Đương nhiên cũng không có mọi tiện nghi như đối với những chiếc xe rộng, với nhiều nút điều khiển ở bên tay phải, gần cần số."

"Thế thì biết làm sao?"

"Cần để ý bảng đồng hồ phải có nhiều chức năng, phải có điều khiển ở vô lăng, như thế thì tay phải không phải dò dẫm xung quanh. Thế nên tôi đã tìm một con Saab 900 Turbo, 168 cm, tốc độ tối đa 230 km/h, và giá giảm xuống còn trên năm mươi triệu."

"Đó đúng là con xe dành cho anh rồi."

"Phải, thế nhưng chỉ một góc thông tin bé tí xiu cho biết khả năng tăng tốc 0-100 km/h là 8,5 giây, trong khi lý tưởng mà nói phải ít nhất là 7, như con Rover 220 Turbo, bốn mươi triệu, rộng 168 cm, tốc độ tối đa 235 và tăng tốc 0-100 km/h trong vòng 6,6 giây. Khác gì xe đua đâu."

"VẬY thì anh phải nhắm nó thôi."

"Không được, bởi ở cuối bảng thông tin mới lộ ra là nó cao có 137 cm, chẳng khác gì loại xe đua dành cho bọn choai choai thích thể thao. Quá thấp cho một người vóc dáng cao ráo như tôi. Trong khi con Lancia cao 143 cm con con Saab cao 144 cm, nên thoải mái chui ra chui vào. Mà đâu chỉ có thế, nếu là một tên choai choai không xem kỹ thông tin kỹ thuật, vốn chẳng khác gì phần thông tin tác dụng phụ của thuốc được viết lí nhí khiến ta bỏ qua mà không nhận ra rằng uống vào sẽ chết ngày hôm sau, con Rover 220 nặng có 1.185 kg - thế là không nhiều, nếu lao vào xe tải thì bị lật tung ngay, cần phải nhắm những con xe nặng hơn, với các bộ phận tăng lực bằng thép. Không cần phải tới con Volvo, vốn chẳng khác gì xe tăng, nhưng lại quá chậm, nhưng ít nhất cũng phải như con Rover 820 TI, khoảng trên năm chục triệu, 230 km/h, 1.420 kg."

"Hẳn con này cũng không được bởi..." tôi bình luận, bấy giờ thì chính tôi cũng bị lây cái chứng hoang tưởng của hắn rồi.

"Bởi nó mất tới 8,2 giây để tăng tốc 0-100 km/h: khác gì rùa bò; mà nó lại không được tạo ra để chạy nước rút. Con Mercedes 280c cũng vậy, rộng 172cm, nhưng ngoài chuyện giá những sáu mươi bảy triệu, nó tăng tốc mất 8,8 giây. Rồi lại còn năm tháng sau mới

giao hàng nữa chứ. Đó cũng là điều phải cân nhắc, bởi một trong số những mẫu mà tôi vừa nhắc tới chỉ yêu cầu có hai tháng, một số khác còn giao ngay. Sao lại không giao ngay chứ? Bởi có ai muốn chúng đâu. Phải luôn cảnh giác. Hình như con Calibra 16V được giao ngay: 245km/h, xe dẫn động bốn bánh 4WD, tăng tốc sau 6,8 giây, rộng 169cm, giá trên năm mươi triệu."

"Nghe có vẻ quá ổn rồi."

"Ấy không, bởi nó nặng có 1.135 kg. Thế là quá nhẹ. Cao có 132 cm: thế là thấp hơn tất cả các loại kể trên, đúng là dành cho lũ khách hàng có tiền nhưng lùn tịt. Mà đâu chỉ có thế. Ta còn chưa xét đến cốp để hàng. Loại rộng nhất là của con Thema 16V, nhưng lại rộng những 175cm. Trong số những con xe hẹp, tôi có để ý tới con Dedra 2.0 LX, cốp rộng, nhưng để tăng tốc 0-100 km/h mất những 9,4 giây, nặng không dưới 1.200kg, và chỉ có tốc độ tối đa là 210km/h "

"Vậy thì biết làm thế nào?"

"Vậy nên tôi chẳng biết đâm đầu vào đâu nữa. Trí óc tôi vốn bận rộn sẵn với cuộc điều tra rồi, giờ tôi còn thức đêm để xem xét cân nhắc các loại xe nữa."

"Anh nhớ tất cả sao?"

"Tôi đã lập bảng thống kê thông tin. Khổ một nỗi là tôi đã ghi nhớ hết các bảng đó rồi, nhưng mọi chuyện trở nên không thể nào chịu nổi. Tôi bắt đầu nghĩ là lũ xe đó được thiết kế theo cách để tôi không thể mua chúng được."

"Nghĩ ngờ như thế chẳng phải hơi quá à?"

"Nghĩ ngờ không bao giờ là quá cả. Nghĩ ngờ, lúc nào cũng phải nghĩ ngờ. Như thế mới tìm ra sự thật. Chẳng phải các nhà khoa học vẫn nói thế sao?"

"Nói và làm thật."

"Vớ vẩn. Cả khoa học cũng lừa bịp nốt. Thử coi lại câu chuyện về phản ứng hạt nhân nhiệt độ thấp mà xem. Họ đã lừa chúng ta suốt hàng tháng trời, để rồi lộ ra sau đó chỉ là chuyện bịa mà thôi."

"Họ đã phát hiện ra."

"Ai? Lầu Năm Góc, có lẽ bởi họ muốn che giấu điều gì đó còn đáng xấu hổ hơn. Có lẽ đám người theo thuyết phản ứng hạt nhân ở nhiệt độ thấp có lý, và chính những kẻ nói họ nói dối thực ra mới là kẻ nói dối."

"Thôi thì Lầu Năm Góc và CIA còn được, chứ chẳng lẽ anh thực sự nghĩ tất cả các tờ tạp chí xe hơi nằm trong tay của cơ quan tình báo dân chủ được kiểm soát bởi những tay Do Thái nhà giàu muốn hại anh sao?" Tôi cố gắng kéo hẳn trở về thực tế.

Hắn trả lời với nụ cười cay đắng. "Không phải thế sao? Đó là những kẻ có quan hệ với cả nền công nghiệp khổng lồ của Mỹ và Bảy Chị em công ty dầu mỏ lớn nhất thế giới. Chúng là kẻ đã ám sát Mattei^[8] - tôi chẳng bận tâm chút nào tới vụ đó - ngoại trừ việc chúng cũng chính là những kẻ đã xử bắn ông tôi thông qua việc tài trợ cho lũ du kích. Anh có thấy là mọi thứ đều liên quan tới nhau không?"

Bấy giờ phục vụ bàn đã trải khăn ăn ra, ngằm cho chúng tôi hiểu rằng thời gian dành cho những ai chỉ uống hai ly rượu đã qua rồi.

Braggadocio thở dài: "Từng có thời chỉ uống hai ly là có thể lưu lại tới hai giờ đêm. Giờ ở đây cũng chỉ bận tâm tới khách hàng có tiền. Có khi ngày nào đó họ lại chẳng dựng sàn nhảy nhấp nháy ánh đèn chứ chẳng chơi. Mọi thứ ở chốn này còn rất thật, nhưng đã bốc mùi như thể tất cả đều giả rồi. Họ lại còn bảo tôi là đã từ vài năm nay, chủ sở hữu cái quán ở trung tâm Milano này đều là người vùng Toscana. Tôi chẳng có gì chống lại dân vùng Toscana cả, hẳn họ cũng giỏi giang, nhưng tôi nhớ hồi còn bé, có lần ai đó nói về đứa con gái của người quen có cuộc hôn nhân bất hạnh, ông cậu tôi thốt lên: 'Cần phải dựng một bức tường ngăn ngay dưới Firenze'. Mẹ tôi vặn lại: 'Dưới Firenze á? Chếch lên phía Bắc, lên phía Bắc nữa đi!' "

Trong khi đợi người hầu bàn đem hóa đơn lại, Braggadocio thì thầm bảo tôi: "Anh không cho tôi vay ít tiền được à? Tôi sẽ trả lại trong vòng hai tháng."

"Tôi á? Tôi cũng rỗng túi khác gì anh."

"Ờ phải. Tôi không rõ Simei trả anh bao nhiêu, cũng chẳng có quyền hỏi. Cơ hôm nay anh bao nhĩ?"

Tôi quen Braggadocio như thế đó.

IV

THỨ TƯ MỒNG 8 THÁNG TƯ

Ngày hôm sau cuộc họp ban biên tập mới thực sự diễn ra. Simei nói: "Ta hãy làm tờ báo ra ngày 18 tháng Hai năm nay."

Cambria hỏi: "Sao lại là 18 tháng Hai?", kể từ đó hấn được biết đến như kẻ hỏi nhiều câu ngờ ngẩn nhất.

"Bởi mùa đông năm nay, vào ngày 17 tháng Hai, lực lượng an ninh đã ập vào văn phòng của Mario Chiesa, chủ tịch hệ thống nhà dưỡng lão và bệnh viện cho người già Pio Albergo Trivulzio và cũng là một cái tên lớn trong đảng Xã hội Milano. Hấn tất cả còn nhớ Chiesa đã đòi tiền đút lót của một công ty môi trường đô thị tỉnh Monza trong một vụ đấu thầu. Số tiền dự án khoảng một trăm bốn mươi triệu lìa, Chiesa đòi mười phần trăm. Các ngài thấy đấy, một cơ sở chăm sóc người già mà không khác gì con bò sữa vàng. Hấn đó cũng không phải lần đầu hấn vắt sữa, bởi công ty kia cũng đã phát ngán với việc phải trả tiền đút lót rồi nên đã tố cáo Chiesa. Người của công ty đem nộp cho Chiesa khoản đầu tiên của mười bốn triệu theo như thỏa thuận trước đó, kèm theo máy ghi âm mini và máy quay giấu kín. Ngay khi Chiesa nhận tiền, cảnh sát ập tới. Hốt hoảng, hấn liền lòi trong ngăn kéo tủ khoản tiền đút lót còn lớn hơn thế từ một vụ tham nhũng khác, rồi chui vào nhà vệ sinh để ném tiền vào bồn cầu. Nhưng trước khi có thể tiêu hủy hết số tiền thì hấn đã bị còng tay rồi. Chuyện là thế, hấn các anh chị còn nhớ. Giờ thì Cambria, anh biết chúng ta phải kể gì trên báo ngày 18 rồi đấy. Giờ hãy sang kho đọc lại tất cả các mục tin của ngày hôm ấy, rồi viết

cho chúng tôi một cột báo, à không, một bài báo chi tiết luôn đi. Nếu tôi nhớ không nhầm thì tối hôm đó các bản tin truyền hình chưa nhắc tới vụ việc này."

"Ok sếp. Tôi đi luôn đây."

"Khoan đã. Giờ mới là lúc nói về sứ mệnh của tờ *Ngày mai*. Tất cả hẳn còn nhớ là những ngày sau đó người ta cố tìm cách giảm bớt tính nghiêm trọng của vụ việc. Bí thư đảng Xã hội Ý Craxi tuyên bố Chiesa chỉ là một kẻ lưu manh, rằng ông ta đang định trục xuất hẳn. Nhưng cái mà độc giả ngày 18 tháng Hai còn chưa biết là việc các thẩm phán tiếp tục cho điều tra. Thẩm phán Antonio Di Pietro, người mà giờ ai cũng phải biết đến nhưng hồi ấy còn chưa ai nghe nhắc tới tên, đang hiện nguyên hình là con chó săn thực thụ. Chiesa bị Di Pietro xoay trong phòng thẩm vấn, hẳn bị phát hiện có cả loạt tài khoản ngân hàng bên Thụy Sĩ và đành thú nhận mình không phải là một trường hợp ngoại lệ. Dần dần, Di Pietro khám phá ra được cả một mạng lưới tham nhũng chính trị liên quan tới tất cả các đảng. Những hậu quả đầu tiên có thể thấy được ngay trong đợt bầu cử diễn ra vài ngày trước đây: các anh chị thấy đó, đảng Dân chủ Công giáo và đảng Xã hội đã mất rất nhiều phiếu, trong khi Liên đoàn Lega Nord vốn đối lập với chính phủ tại Roma lại đang ăn theo vụ âm ỉ này và trở nên mạnh hơn. Các vụ bắt giữ ập xuống tới tấp như mưa, các đảng phái dần tan ra từng mảnh. Ai đó còn cho rằng sau khi bức tường Berlin sụp đổ và Liên bang Xô viết tan rã, người Mỹ không còn quan tâm tới việc thao túng các đảng chính trị nữa, và để mặc mọi việc rơi vào tay các thẩm phán. Thậm chí ta còn có thể đánh bạo mà giả định rằng các phẩm thán đang diễn kịch bản do tình báo Mỹ giao cho... Nhưng giờ chưa phải lúc để vội vàng đưa ra kết luận. Tình hình hiện giờ như sau: vào ngày 18 tháng Hai chẳng

ai có thể hình dung điều sẽ xảy ra. Không ai cả, ngoại trừ tờ *Ngày mai*. Nó sẽ đưa ra một loạt các dự báo. Tôi sẽ giao bài báo chứa các giả thiết và những lời ám chỉ bóng gió cho Lucidi, người phải biết khéo léo thêm cụm từ "có lẽ" hay "không biết chừng" để ám chỉ những gì sau đó sẽ trở thành hiện thực. Lucidi, anh hãy cho vài cái tên chính trị gia vào, nhớ phân bố đều giữa các đảng, cả bên cánh tả lẫn cánh hữu, làm thế nào để người ta hiểu rằng tờ báo đang thu thập dữ liệu, khiến cho những ai sẽ đọc bản thứ nhất (số 0/1) vốn đã biết được những gì xảy ra hai tháng sau tháng Hai rồi mà vẫn còn phải khiếp sợ, tự nhủ bản Số Không sẽ như thế nào nếu ra ngày hôm nay nhỉ... Tất cả rõ rồi chứ? Vậy hãy bắt tay vào công việc đi!"

Lucidi hỏi: "Sao anh lại giao việc này cho tôi?"

Simei nhìn hắn rất lạ lùng, như thể hắn phải hiểu những gì chúng tôi không hiểu: "Bởi tôi biết anh rất giỏi trong việc phát hiện điều gì đã được nói ra, và báo cáo lại cho người cần được báo cáo."

Sau đó, khi chỉ còn lại một mình với Simei, tôi mới hỏi thế nghĩa là sao, hắn trả lời: "Đừng có nói lại cho ai khác. Theo tôi, Lucidi đáng tới Cục Mật vụ. Báo chí chẳng qua là vỏ bọc mà thôi."

"Nghĩa là theo anh hắn làm gián điệp? Sao anh lại muốn có một kẻ do thám trong ban biên tập?"

"Bởi hắn có do thám ta thì quan trọng gì, hắn có thể kể gì khác ngoài những gì mà bên Mật vụ có thể dễ dàng đọc được trong bất kỳ bản Số Không nào của chúng ta? Nhưng hắn có thể đem lại cho ta các thông tin hắn nắm được khi đi do thám kẻ khác."

Tôi nghĩ có lẽ tuy không phải là một nhà báo lớn, nhưng Simei quả là thần đồng trong hạng người như hắn. Tôi chợt nghĩ tới một câu nói, được coi là của một nhạc trưởng vốn có tính nói xấu người khác, khi ông này bình luận về một nhạc sĩ: "Trong số những nguôi như ông ta, ông ta là Chúa tể. Cái chính là hạng nguôi đó chẳng khác gì cục phân."

V

THỨ SÁU MỒNG MƯỜI THÁNG TƯ

Trong lúc chúng tôi tiếp tục nghĩ xem nên cho cái gì lên tờ số 0/1, Simeï phác thảo một số quy tắc quan trọng trong công việc chung.

"Colonna sẽ giải thích thêm cho chúng ta làm thế nào để tôn trọng, hay ít nhất là ra vẻ tôn trọng, quy tắc cơ bản của báo chí dân chủ: ấy là dữ kiện phải tách biệt khỏi quan điểm. Rất nhiều ý kiến, quan điểm sẽ được đăng tải trên tờ *Ngày mai*, và phải được nhấn mạnh chúng chỉ là các ý kiến, quan điểm. Nhưng làm thế nào để chỉ rõ ra là ở các bài báo khác chỉ đang đăng tải sự vật hiện tượng thôi?"

Tôi trả lời: "Rất đơn giản. Hãy thử nhìn các tờ báo lớn ở Anh quốc hay Hoa Kỳ mà xem. Nếu kể về một đám cháy hay một tai nạn xe hơi thì đương nhiên họ không thể nói cái họ nghĩ. Thế nên' họ đăng lời chứng của ai đó trong dấu ngoặc kép, ví như ai đó đang đi trên đường, một người đại diện cho công luận. Những lời chứng đó khi được đặt trong dấu ngoặc kép thì được coi như sự việc rồi; nói cách khác tức là một sự việc được biểu hiện qua quan điểm của ai đó. Nhưng người ta cũng có thể nghi ngờ rằng nhà báo chỉ trích dẫn lời của ai có cùng quan điểm với anh ta. Thế cho nên mới phải đăng hai luồng du luận đối lập, để cho thấy có nhiều ý kiến trái ngược nhau về cùng một sự kiện, và thế là tờ báo cho thấy sự kiện là không thể chối cãi. Cái khéo nằm ở chỗ ý kiến được trích dẫn đầu tiên phải thật tầm thường, còn ý kiến sau thì hợp lý hơn, và rất gần với ý kiến của phóng viên. Như thế, độc giả có cảm giác được cung

cấp thông tin cả hai chiều, nhưng thực tế lại được hướng tới việc chấp nhận một quan điểm duy nhất, bởi nó có sức thuyết phục nhất. Ví dụ thế này, một cây cầu cạn bị sập khiến một chiếc xe tải lao xuống hố làm tài xế bị tử vong. Bài báo, sau khi đã thuật lại chính xác vụ việc, sẽ được tiếp tục như sau: chúng tôi đã phỏng vấn ông Rossi, 42 tuổi, chủ một sạp báo nằm ngay góc đường, ông nói: *'Rủi ro chứ biết làm sao? Rõ tội chưa, sống chết có số cả rồi.'* Tiếp đó, anh Bianchi, 34 tuổi, làm thợ xây trong một công trường ngay đó: *'Lỗi là do địa phương không sát sao, chứ ai chẳng biết là cây cầu đó có vấn đề từ lâu rồi.'* Giờ thì độc giả sẽ ngả theo ai? Theo người biết phê phán, biết quy ra trách nhiệm thuộc về đâu. Các anh chị rõ rồi chứ? Vấn đề là ở chỗ trích dẫn cái gì và như thế nào. Chúng ta hãy luyện tập thực hành luôn. Costanza, anh bắt đầu nhé. Một quả bom phát nổ tại quảng trường Đài phun nước."

Costanza nghĩ ngợi một lúc rồi nói: "Ông Rossi, 41 tuổi, nhân viên phường, người lẽ ra phải có mặt tại một ngân hàng khi quả bom phát nổ, nói với chúng tôi: *'Tôi ở ngay sát đó nên nghe rõ tiếng nổ. Quá khủng khiếp. Hẳn có*

kẻ nào muốn lợi dụng tình huống lộn xộn để trục lợi chi đây, nhưng làm sao biết là ai được/ Ông Bianchi, 50 tuổi, làm nghề cắt tóc, cũng đi ngang qua đó vào thời điểm nổ bom. Ông nhớ lại tiếng nổ thật kinh khủng, điếc cả tai, rồi bình luận: *'Nó hẳn phải liên quan tới mấy cuộc bạo loạn của phe vô chính phủ. Chắc chắn thế/ '*

"Tốt lắm. Cô Fresia, vừa có tin về cái chết của Napoléon."

"À thì, ông Bianchi (ta chú thích cả tuổi và nghề nghiệp), cho rằng chẳng nên giam cầm một người vốn đã hết thời trên đảo, thật khổ khổ cho hắn, dù gì thì hắn cũng có gia đình nhu ai. Rồi ông Manzoni,

à, Manzoni, bình luận: *'Chúng ta vừa mất đi một người đã làm thay đổi thế giới, từ con sông Manzanares^[9] tới con sông Rhine! Thật là một người vĩ đại.'*

Simei mỉm cười: "Nhắc tới Manzanares hay lắm. Nhưng ta còn có nhiều cách khác để có thể nhồi nhét quan điểm mà không bị phát hiện. Các nhà báo vẫn nói, để biết cần phải cho gì lên mặt báo, ta phải vạch rõ nhật ký công tác. Tin tức trên thế giới để đưa vào thì vô tận, nhưng sao lại phải viết về một tai nạn xảy ra tại phía Bắc, thành phố Bergamo mà lại lờ đi vụ tai nạn khác ở phía Nam, tại Messina? Không phải tin tức làm nên tờ báo, mà là tờ báo làm nên tin tức. Nếu biết cách xếp đặt bốn tin tức khác nhau lại, ta có thể khiến độc giả tự luận ra tin thứ năm. Một tờ nhật báo ngày hôm kia đăng trên cùng một trang các tin thế này: 'Milano: đứa con sơ sinh bị ném vào bồn cầu; Pescara: người anh không bị coi là có liên quan tới cái chết của Davide; Amalfi: bà mẹ tố cáo bác sĩ tâm lý lừa đảo khi chữa trị cho đứa con gái mắc chứng biếng ăn; Buscate: kẻ bị bắt vào trại cải tạo khi mới mười lăm tuổi vì tội sát hại một đứa trẻ lên tám được phóng thích sau mười bốn năm'. Bốn tin tức xuất hiện cùng trên một trang báo có tiêu đề 'Bạo hành trẻ em và Xã hội'. Đương nhiên ta đang nói tới hành vi bạo lực liên quan tới trẻ vị thành niên, nhưng các sự kiện hoàn toàn khác nhau. Chỉ có một trường hợp duy nhất (giết trẻ sơ sinh) là hành vi bạo lực từ phía cha mẹ đối với con cái. Vụ bác sĩ tâm lý không có vẻ gì liên quan tới trẻ nhỏ, bởi bài báo không nhắc tới tuổi của đứa con gái mắc chứng biếng ăn. Câu chuyện ở Pescara có chăng chỉ cho thấy không có hành vi bạo lực, rằng đứa trẻ chết vì tai nạn rủi ro. Cuối cùng là trường hợp ở Buscate, nếu đọc kỹ sẽ thấy là bài báo nói về một thằng lưu manh giờ đã gần ba mươi tuổi, và tin tức thực sự là cái tin có từ cách đây

mười bốn năm rồi kia. Trang báo này muốn nói gì với ta? Có thể chẳng có chủ ý gì cả, có thể tay biên tập lười biếng, vớ được bốn bản tin thì cứ đăng chúng cạnh nhau để gây ấn tượng hơn. Nhưng sự thật là tờ báo nhồi vào óc chúng ta một ý nghĩ, một lời cảnh báo, một tiếng chuông báo động... Dù gì chẳng nữa, cứ thử nghĩ tới độc giả mà xem: nếu mỗi tin đó được đăng đơn lẻ, sẽ chẳng mấy ai bận tâm. Bốn bản tin xếp lại khiến người ta phải chú ý đọc trang báo. Tất cả rõ rồi chứ? Tôi thấy nếu có vụ xô xát nào đó, một công nhân tấn công đồng nghiệp chẳng hạn, thì các tờ báo thường chỉ nhắc tới việc anh ta tới từ đâu, nếu anh ta là người miền Nam, chứ nếu là người miền Bắc thì chẳng ai nhắc tới quê quán của anh ta cả. Phải, đó đúng là một dạng phân biệt vùng miền thật, nhưng thử nghĩ mà xem, nếu trên trang báo viết về một công nhân vùng Piemonte bạo lực, một kẻ hưu trí ở Venezia giết vợ, một tay bán báo ở Bologna tự tử, một công nhân xây dựng ở Genova ký séc khống... thì cuối cùng độc giả nào còn quan tâm tới việc họ sinh ra ở đâu nữa? Trong khi đó, nếu ta nói tới một công nhân vùng Calabria, một kẻ hưu trí gốc Matera, một tay bán báo từ Foggia, một thợ xây dựng đến từ Palermo - tất cả các vùng thuộc miền Nam, thì ngay lập tức sẽ gây nhiều lo ngại về tội phạm tới từ miền Nam... như thế mới là tạo tin chứ. Chúng ta là một tờ báo xuất bản tại Milano, chứ không phải mãi tít dưới Catania, nên phải để ý tới cảm nghĩ của độc giả Milano. Các vị xin hãy nhớ cho là: Tạo tin' là một cụm từ rất hay. Chính chúng ta là những người tạo tin, và chúng ta cần biết cách để nó tự nổi lên đằng sau những con chữ. Colonna, mong anh hãy dành thời gian rảnh rỗi làm việc với các biên tập viên của chúng ta. Các anh chị hãy lật giở các thông cáo báo chí, dựng vài trang báo theo chủ đề. Hãy

luyện làm sao để tạo tin ở nơi vốn nó không có, hay ở nơi người ta chưa nhìn ra! Được chứ?"

Một trong những chủ đề khác là Phủ nhận Thông tin. Bấy giờ tờ báo còn chưa có độc giả, nên cho dù đăng tin gì thì cũng chẳng có ai phản đối này nọ. Nhưng một tờ báo còn được đánh giá bởi khả năng xử lý các lời phủ nhận, phản đối; nhất là một tờ báo muốn chứng minh mình không sợ đâm đầu vào hang hùm. Ngoài việc phải luyện tập sẵn sàng đối phó với các đòn từ phản đối, phủ nhận thực sự sau này, chúng tôi còn phải bịa ra một vài lá thư độc giả viết để sau đó đăng tin phủ nhận. Như thế để cho ông chủ thấy chúng tôi là những tay chơi rắn thế nào.

"Hôm qua tôi đã bàn về vấn đề này với Colonna. Colonna, xin anh giảng về nghệ thuật phủ nhận thông tin."

Tôi liền đáp: "Được thôi. Ta hãy lấy ví dụ đơn giản này. Nó không chỉ hoàn toàn bịa đặt, mà còn có thể nói là khá lố bịch. Đó là một lá thư nhại, được đăng trên tờ tạp chí *Espresso* cách đây mấy năm. Ta giả định rằng tờ báo nhận được lá thư từ một kẻ mà ta gọi là Người Phủ Nhận Tin nào đó, tôi xin đọc để quý vị nghe."

Kính gửi ban Giám đốc,

Tôi xin phép được đính chính một số điều liên quan tới bài báo "Vụ án tháng Ba - Kẻ tình nghi giết người phủ nhận hoàn toàn" trong số ra tuần trước, do quý ông Sự Thật ký tên. Tôi xin được đính chính những vấn đề sau. Viết rằng tôi có mặt tại hiện trường vụ ám sát Giulio Cesare là hoàn toàn sai sự thật. Trong

tờ giấy khai sinh được đính kèm lá thư này có ghi rõ tôi sinh tại Molfetta ngày 15 tháng Ba năm 1944, tức là rất nhiều thế kỷ sau khi sự kiện đáng buồn đó xảy ra (tới giờ mà tôi vẫn còn thấy tiếc thương). Ông Sự Thật hẳn đã nhầm lẫn lúc tôi nói với ông ta rằng tôi luôn cùng bạn bè uống mừng cái ngày 15 tháng Ba năm 44^[10].

Cũng hoàn toàn không có chuyện tôi lại đi nói với một tay Bruto nào đó là: "'Ta hãy cùng qua Filippi^[11]" Tôi xin nói rõ là mình không hề có bất cứ liên hệ nào với ai tên là Bruto hết: tới hôm qua tôi còn chưa nghe thấy cái tên này bao giờ. Quả đúng là trong cuộc phỏng vấn qua điện thoại ngắn ngủi, tôi có nói với ông Sự Thật rằng sau đó tôi sẽ đi gặp một nhân viên xã tên là Filippi, nhưng mà tôi nói thế trong lúc chúng tôi đang trò chuyện về việc thu hồi nợ thuế. Trong suốt cuộc hội thoại tôi không hề nói mình có hẹn với một nhân vật X để xử lý dứt điểm tên vạn đại độc tài Giulio Cesare, mà là tôi đang "có hẹn với một nhân viên xã để tìm cách xử lý dứt điểm vấn đề đóng thuế của ông Giulio Cesare."

Kính thư,

Người Phủ Nhận Tin.

"Khi nhận được lá thư khiếu nại phản đối không thể chối cãi như vậy thì phải xử lý thế nào cho khỏi mất mặt? Đây là ví dụ trả lời ổn thỏa."

Tôi nhận thấy Người Phủ Nhận Tin quả đã không phủ nhận việc Giulio Cesare bị ám sát vào ngày 15 tháng Ba năm 44. Tôi cũng

ghi nhận rằng Người Phủ Nhận Tin luôn cùng bạn bè uống mừng cái ngày 15 tháng Ba năm 44. Đó chính là thói quen kỳ lạ mà tôi muốn nêu lên trong bài báo của mình. Người Phủ Nhận Tin hẳn phải có lý do cá nhân chính đáng để say sưa uống mừng vào cái ngày này, nhưng cũng không thể phủ nhận sự trùng hợp như thế là quá đổi lạ lùng. Hẳn ông cũng còn nhớ trong cuộc phỏng vấn dài qua điện thoại với tôi, ông đã nói: "Tôi luôn cho rằng 'Của Cesare phải trả lại Cesare'." Một người rất gần gũi với Người Phủ Nhận Tin (tôi hoàn toàn tin tưởng vào lời chứng của người này) cho tôi biết Cesare đã nhận hai mươi ba nhát dao. Tôi cũng xin được lưu ý là trong toàn bộ lá thư, Người Phủ Nhận Tin đã tránh không nói cho chúng ta biết ai thực sự là kẻ đã đâm những nhát dao kia.

Liên quan tới lời phủ nhận nực cười về Filippi, tôi còn ngay trước mắt đây cuốn sổ tay trong đó tôi ghi rõ ràng rằng Người Phủ Nhận Tin không hề nói: "Ta hãy cùng qua chỗ Pilippi" mà là "Ta hãy cùng qua Pilippi".

Tương tự như vậy, tôi có thể đảm bảo về lời đe dọa của ông nhắm tới Giulio Cesare. Trong cuốn sổ tay đặt ngay trước mặt tôi đây có ghi rõ: "Hẹn 1 nv X... xử lý dứt điểm vđ đt. Giulio Cesare." Xin thưa với ông rằng không phải đùa với lửa, đổi trắng thay đen, thích chơi chữ mà tránh được hậu quả nghiêm trọng, hay bịt miệng báo chí mà được đâu.

"Bên dưới ký tên Sự Thật. Các vị thấy thế nào? Bài phủ nhận lá thư phủ nhận có gì mà hiệu quả như thế? Trước hết, đó là tờ báo đã viết những gì thu thập được từ các nguồn thông tin sát với Người

Phủ Nhận Tin. Món nghề này lúc nào cũng hiệu quả: nguồn tin không được tiết lộ, nhưng vẫn khiến độc giả nghĩ tờ báo hẳn có những mối thông tin độc quyền, có lẽ đáng tin cậy hơn Người Phủ Nhận Tin. Rồi nó nhắc tới sổ ghi chép của nhà báo. Chẳng ai nhìn thấy quyển sổ đó cả, nhưng ý tưởng có một ghi chép trực tiếp tại thời điểm phỏng vấn khiến người ta thấy tờ báo đáng tin và có chứng cứ rõ ràng. Và cuối cùng là việc ám chỉ này nọ: ám chỉ thì không nói rõ điều gì, nhưng lại phủ bóng nghi ngờ lên Người Phủ Nhận Tin. Tôi không nói rằng các bài phủ nhận của chúng ta phải viết như thế: đây chỉ là một bài viết hài hước thôi, nhưng xin tất cả hãy nhớ cho ba quy tắc cơ bản của một bài báo phủ nhận lại bài phủ nhận tin báo: các nguồn cung cấp thông tin, các ghi chép trong sổ tay phóng viên và các nghi vấn về độ tin cậy của người đang khiếu nại nội dung tin bài. Rõ rồi chứ ạ?"

Tất cả đều đồng thanh "tuyệt vời". Ngày hôm sau, mỗi người trong số họ đem tới một ví dụ về bài phủ nhận một bài phủ nhận tin báo, ít phóng đại hơn nhưng cũng đầy sức thuyết phục. Sáu học viên của tôi đã hiểu bài rồi.

Maia Frisa bắt đầu: *"Chúng tôi xin ghi nhận lá thư phủ nhận tin hão, nhưng cũng xin được làm rõ rằng chúng tôi đã đăng những gì ghi nhận được từ các văn bản chính thức của văn phòng thẩm phán, tức là thông báo điều tra gửi tới người bị tình nghi. Độc giả thì đâu có biết là sau đó các thẩm phán đã quyết định không tố tụng người bị tình nghi - tức là người phủ nhận tin báo, cũng như việc những thông báo điều tra này là thuộc dạng tối mật, không hiểu sao nhà báo lại có được, và tính xác thực của chúng ra sao. Anh Simej, tôi đã hoàn thành bài tập được giao, song nếu cho phép được nói thẳng thì tôi thấy việc này quả là trò bịp bợm."*

Simeï đáp trả: "Còn hơn thú nhận rằng tờ báo cho đăng tin mà không kiểm chứng nguồn. Tuy nhiên, tôi cũng đồng ý ta nên dùng các biện pháp ám chỉ này nọ thay vì công bố dữ kiện - ai đó có thể đi kiểm tra chúng. Ám chỉ nghĩa là không nói điều gì đó cụ thể, chỉ nhằm phủ bóng nghi ngờ lên Người Phủ Nhận Tin. Ví như: *chúng tôi sẵn lòng ghi nhận đính chính, nhưng cũng xin nói rằng ông Phủ Nhận Tin (luôn dùng 'ông', chứ không dùng 'ngài' gì hết. Ở nước ta, nó chẳng khác nào lời lăng mạ)* đã gửi hàng chục lá thư đòi đính chính đến khắp các tờ báo. Đây hẳn là một thói quen không thể kiểm soát. Tới lúc đó, Người Phủ Nhận Tin sẽ gửi thêm một lá thư bác bỏ nữa, và chúng ta hoàn toàn có quyền không đăng nó, hoặc nếu đăng thì kèm lời bình rằng ông ta chỉ tiếp tục nhắc đi nhắc lại mọi chuyện. Như thế độc giả sẽ định ninh hẳn là kẻ mắc chứng hoang tưởng. Các anh chị thấy sự lợi hại của việc ám chỉ rồi đấy: nói rằng ai đó đã viết thư đòi đính chính đến các tờ báo khác là nói thật, không ai có thể chối cãi được. Cái ám chỉ lợi hại nhất là nêu ra những dữ kiện vốn chẳng có giá trị nào, nhưng lại có thật, không gì phủ nhận được."

Chúng tôi ghi nhớ mấy lời khuyên đó và, theo như cách nói của Simeï, cùng "động não". Palatino nhắc chúng tôi nhớ rằng trước đây hẳn từng cộng tác với các tờ tạp chí đồ vui, và đề nghị tờ báo dành thêm nửa trang cho loạt trò đồ vui nữa, bên cạnh các chương trình truyền hình, dự báo thời tiết và tử vi mỗi ngày.

Simeï cắt ngang: "Tử vi! Đúng thế, may mà anh nhắc đến! Đó là mục đầu tiên mà độc giả tìm tới! Cô Fresia, nhiệm vụ đầu tiên của

cô đây: tìm đọc loạt báo và tạp chí có chuyên mục này, rồi tạo ra mấy chủ đề lặp đi lặp lại. Xin cô hãy nhớ cho là chỉ thu thập những dự báo lạc quan thôi đấy, chẳng ai muốn nghe nói tháng sau sẽ chết vì ung thư cả. Cô hãy viết các dự báo có thể áp dụng cho tất cả mọi người. Ý tôi là một nữ độc giả sáu mươi tuổi sẽ chẳng quan tâm tới viễn cảnh gặp được người trong mộng của đời mình, nhưng trước lời tiên đoán là trong vòng vài tháng tới sẽ có một sự kiện lớn khiến cho Ma Kết rất hạnh phúc thì ai cũng thấy hợp cả: từ bọn thanh niên choai choai (nếu chúng có đọc báo của ta) tới các bà sồn sồn hay lũ công chức đang chờ tăng lương. Còn về các trò đồ vui thì sao nhỉ? Palatino, anh nghĩ sao? Trò chơi ô chữ chẳng hạn?"

Palatino trả lời: "Phải, trò chơi ô chữ cũng hay. Thật buồn khi phải tạo những ô chữ hỏi ai là người thống trị Đế quốc Đức trong Thế chiến II."

Simei cười mỉa mai: "Độc giả mà ghi được tên Hitler là may lắm rồi đấy."

"Trong khi đó trò chơi ô chữ ở các báo nước ngoài còn có dạng đoán từ thông qua định nghĩa mà riêng nó cũng đã khó hiểu rồi. Có lần tôi còn đọc được trên một tờ báo Pháp định nghĩa *người hiểu biết về thực vật, đặc biệt toại có thể làm thuốc*, và đáp án là *thầy lang*, chứ không phải là *nhà thực vật học*, vốn nghiên cứu các loài cây cỏ nói chung."

Simei đáp: "Không phải loại dành cho ta. Độc giả của chúng ta không những không biết thầy lang là ai, làm gì, mà có lẽ thực vật nghĩa là gì cũng chẳng biết nữa là. Ta chỉ tập trung vào những thứ như Hitler, chồng của Eva, mẹ của Chúa Jesus thôi."

Tới lúc ấy, Maia nói chen vào. Cô mỉm cười, khuôn mặt bừng sáng như trẻ nhỏ, như thể cô sắp sửa gây trò nghịch ngợm gì đây. Maia nói chơi ô chữ cũng hay, nhưng độc giả cần phải đợi tới số sau mới biết được câu trả lời của mình có đúng hay không. Trong khi đó, ta có thể giả bộ như trong số báo trước đã có một cuộc thi, và giờ ta công bố câu trả lời hài hước nhất của độc giả. Ta có thể yêu cầu độc giả gửi tới câu trả lời ngốc nghếch nhất cho những câu hỏi cũng ngớ ngẩn không kém. "Một lần hồi còn ở trường Đại học, chúng tôi đã đùa mà tưởng tượng cả đồng câu hỏi và câu trả lời kỳ cục nhất. Ví như: Tại sao chuối lại mọc trên cây? Bởi chúng mà mọc sát đất thì sẽ bị cá sấu chén sạch mất. Tại sao ván trượt lại trượt trên tuyết? Vì nếu trượt trên kim cương thì những môn thể thao mùa đông sẽ tồn kém quá."

Palatino hào hứng nói theo: "Tại sao khi bị phục kích

và bị các vị Nguyên lão đâm hai mươi ba nhát dao, Cesare lại nói *Cả mi nữa sao Bruto?* Vì mới kịp nói đến thế thì ông đã chết rồi. Tại sao ta lại viết từ trái sang phải chứ không phải từ phải sang trái? Bởi nếu không tất cả sẽ bắt đầu bằng một dấu chấm. Tại sao xà kép lại song song? Vì nếu không, ai tập xà kép hẳn sẽ bị gãy cổ."

Tất cả đều hào hứng với trò này, Braggadocio nói: "Tại sao đôi bàn tay lại có mười ngón chứ không phải sáu ngón? Bởi nếu không thì Mười điều răn mà Thiên Chúa phán truyền cho Moses tại núi Sinai sẽ còn lại có sáu, và thế là không còn điều cấm ăn cắp nữa. Tại sao lại gọi là Đấng toàn năng? Vì Đấng toàn ăn là tên của ông bác tôi."

Tôi cũng hòa theo: "Tại sao whisky lại có nguồn gốc từ Scotland? Bởi nếu được sinh ra tại Nhật Bản thì nó đã có tên là sa kê và không

thể uống cùng sô đa được. Tại sao biển lại rộng? Vì có quá nhiều cá và sẽ chẳng nghĩa lý gì nếu thả chúng trên đỉnh núi Thụy Sĩ. Tại sao gà trống lại gáy một trăm năm mươi lần? Vì nếu ba mươi ba lần thì đã là Giáo chủ Hội Tam Điểm rồi."

Palatino tiếp lời: "Tại sao chiếc ly lại rộng vành phía trên mà hẹp phía dưới? Bởi nếu không thì các quán bar đã phá sản từ lâu rồi. Tại sao móng dài ra rất nhanh mà răng thì không? Vì nếu không, thì thay vì cắn móng tay người ta sẽ cắn răng khi hồi hộp lo lắng. Sao chân lại gập ra đằng sau chứ không gập ra đằng trước? Vì nếu không thì những trường hợp máy bay phải hạ cánh khẩn cấp sẽ trở nên nguy hiểm gấp vạn lần. Tại sao Christopher Columbus lại dong buồm về phía Tây? Vì nếu đi về phía Đông, ông đã xuống miền Nam nước Ý. Tại sao ngón chân ngón tay lại có móng? Vì nếu chúng có mí thì đã gọi là mắt rồi."

Bấy giờ cuộc thi đã trở nên sôi nổi không thể kìm hãm lại nữa rồi. Fresia lại tiếp tục nói: "Tại sao chó lại chết bên mộ chủ? Vì ở đó không có cây để nó tè vào, nên ba ngày sau bụng căng quá vỡ ra mà chết."

Simei ngắt lời: "Thôi đủ rồi!", cho dù chính hắn cũng không thể cuôi, "Toàn những thứ chỉ có bọn sinh viên mới có thể nghĩ ra. Các vị quên là độc giả của chúng ta không thuộc loại trí thức. Họ sẽ không hiểu được đâu là trò đùa, và sẽ coi ta là một lũ điên. Thôi nào, ta ở đây không phải để vui đùa. Quay lại bàn chuyện nghiêm túc đi."

Như vậy là chuyên mục những câu hỏi và câu trả lời ngớ ngẩn nhất đã bị loại. Tiếc thật, hắn đó sẽ là mục thú vị. Tuy nhiên việc này đã khiến tôi chú ý tới Maia Fresia. Một cô nàng hóm hỉnh thì thể nào chẳng có gì đó thú vị. Và cô nàng cũng thú vị theo cách riêng của

mình đây chứ. Sao lại theo cách riêng? Tôi còn chưa hiểu được cái riêng đó là gì, nhưng cũng đã bắt đầu thấy tò mò rồi.

Nhưng có thể thấy Fresia khá thất vọng và đang cố gắng gợi ý điều gì đó liên quan tới những mảng mà cô quan tâm: "Giải thưởng văn học hằng năm gần tới rồi, ta có nên nói về những cuốn nằm trong danh sách đề cử không?"

"Văn hóa - giới trẻ giờ lúc nào cũng nói về văn hóa. May mà cô còn chưa có bằng tốt nghiệp đấy, nếu không hẳn sẽ đòi viết tiểu luận năm mươi trang..."

"Tôi chưa tốt nghiệp, nhưng cũng hay đọc."

"Chúng ta không đi sâu vào mảng văn hóa làm gì. Độc giả của chúng ta chẳng bao giờ đọc sách, cùng lắm là tờ *Thế thao hằng ngày*. Tuy nhiên tôi cũng đồng ý là tờ báo không thể không có một trang, không dám nói là trang văn hóa, nhưng cũng có thể gọi là chuyên mục văn hóa giải trí. Điều cơ bản là các thông tin văn hóa phải được trình bày theo dạng phỏng vấn. Phỏng vấn tác giả là chắc chắn nhất: chẳng có ai nói xấu đứa con tinh thần của mình cả, thế cho nên độc giả không phải biết tới những bình phẩm chua ngoa, hằn học mà làm gì. Rồi thì cũng phải biết lựa câu hỏi: không nên nói quá nhiều về cuốn sách, mà phải khiến tác giả nói về chính mình, về những trăn trở, những nhược điểm của bản thân. Cô Fresia, cô đã có nhiều kinh nghiệm với việc soi mói đòi tư người nổi tiếng. Cô hãy tưởng tượng ra cuộc phỏng vấn với một trong các tác giả trong danh sách đề cử. Nếu cuốn sách nói về một câu chuyện tình thì làm thế nào cho tác giả nói về mối tình đầu của mình, hoặc đi nói xấu các

đối thủ cạnh tranh khác cũng được. Làm thế nào để cuốn sách tôi đó biến thành cái gì dễ nuốt, để cho ngay cả các bà nội trợ cũng hiểu được, và do đó nếu sau này không đọc thì cũng không cảm thấy ăn năn. Mà có ai lại đi đọc những cuốn sách mà báo chí viết bài phê bình kia chứ. Nói thật thì nhiều khi chính người viết bài phê bình cũng còn chả đọc nữa là. Tác giả cuốn sách đọc nó đã là may lắm rồi. Có những cuốn mà người ta bắn khoản tự hỏi liệu tác giả có đọc nó trước khi ký tên không ấy chứ."

Maia Fresia tái mặt: "Ôi trời, tôi chẳng bao giờ thoát khỏi mấy vụ tình ái hay sao..."

"Hắn cô chẳng thể nghĩ mình được gọi tới đây để viết bài về chính trị hay kinh tế thế giới."

"Đã hắn, nhưng tôi cứ hy vọng mình làm."

"Thôi nào, đừng có gay gắt thế chứ. Cô hãy thử viết gì đó đi, chúng tôi trông đợi cả vào cô đấy."

VI.

THỨ TƯ 15 THÁNG TƯ

Tôi nhớ có lần Cambria kể: "Tôi nghe đài nói về một vài nghiên cứu cho thấy ô nhiễm không khí đang có tác động tới kích thước dương vật của thế hệ trẻ. Theo tôi, vấn đề này chẳng những tác động tới các thằng con, mà ngay cả tới cha chúng nữa - những kẻ lúc nào cũng hãnh diện khoe khoang về kích thước cái cu thằng con mình. Tôi còn nhớ khi thằng con tôi sinh ra, lúc họ cho tôi vào thăm nó ở phòng trẻ sơ sinh trong bệnh viện, tôi đã thốt lên úi cha cái chim kìa, rồi còn đi khoe với tất cả đồng nghiệp nữa."

Simei nói: "Bọn trẻ lúc mới sinh ra đứa nào chẳng có bộ phận ấy to tướng, thành ra ông bố nào cũng khoe thế cả. Mà có lẽ anh cũng biết trong bệnh viện người ta hay nhầm thẻ sinh lắm, cho nên chắc gì nó đã là con anh (ấy, xin không dám mạo phạm gì tới bà nhà)."

Cambria phản đối: "Thế nhưng thông tin này có liên quan sát sườn tới các ông bố, bởi nó còn cho biết có thể có những ảnh hưởng xấu tới cơ quan sinh dục nam. Nếu ta truyền bá rộng rãi thông tin ô nhiễm môi trường không chỉ ảnh hưởng tới cá voi mà cả chim nữa (mong các ngài thứ lỗi cho cách nói này), thì hẳn ngay lập tức tất cả sẽ trở nên thân thiện với môi trường."

Simei bình phẩm: "Thú vị thật, nhưng ai bảo là chủ tòa soạn của chúng ta, hay những đối tác của ông ta quan tâm tới việc giảm ô nhiễm bầu khí quyển?"

"Nhưng gì thì gì cũng để đánh động, mà lại rất đúng đắn nữa chứ."

"Phải rồi, nhưng chúng ta không phải những kẻ chuyên đi đánh động, gây hoảng hốt. Đó là khủng bố. Anh muốn bàn về vấn đề ống dẫn dầu, dầu hỏa và ngành công nghiệp sắt thép của chúng ta? Đây có phải là tờ báo của đảng Môi trường đâu kia chứ! Độc giả của ta cần được thấy an tâm, chứ không phải bị dọa cho sợ."

Thế nhưng sau vài giây suy ngẫm, Simei nói thêm: "Đương nhiên là trừ phi những gì gây ảnh hưởng tới dương vật lại được sản xuất bởi một hãng dược phẩm nào đó mà vị bảo trợ của chúng ta sẵn sàng đánh động. Nhưng đó là những thứ phải thảo luận từng trường hợp một. Dù thế nào thì nếu các vị có ý tưởng gì thì cứ đưa ra, rồi tôi sẽ quyết định có làm hay không."

Ngày hôm sau Lucidi bước vào văn phòng với một bài báo có thể coi đã hoàn chỉnh. Chuyện là thế này: người quen của hắn nhận được một lá thư từ Dòng Toàn quyền Thánh Giovanni xứ Jerusalem - Hiệp sĩ xứ Malta - Tu sĩ giáo hội đại đồng Sainte-Trinité-de-Villedieu - Trụ sở chính của Vallette-Tu sĩ giáo hội Québec, mời ông ta nhận chức Hiệp sĩ Malta, chỉ với một khoản đóng góp hào phóng cho văn bằng, huy chương, mề đay các loại. Lucidi nảy ra ý định tìm hiểu công việc làm ăn của hội dòng hiệp sĩ này, và khám phá ra rất nhiều điều đặc biệt.

"Xin tất cả hãy chú ý lắng nghe. Tôi nắm trong tay một bản báo cáo của cảnh sát - đừng hỏi tôi làm thế nào mà mò ra được nó - về một vài hội dòng giả mạo của Malta. Có tất cả là mười sáu hội: cần

phải biết phân biệt chúng với Giáo binh đoàn tối cao của Thánh Giovanni xứ Jerusalem, xứ Rodi và Malta, có trụ sở tại Roma. Tất cả những hội còn lại đều có cái tên na ná như thế, chỉ khác biệt chút ít. Tất cả chúng đều biết lẫn nhau và tách nhập lẫn nhau. Năm 1908, một vài gã người Nga lập nên một hội, lấy trụ sở tại Hoa Kỳ, từ một vài năm nay nằm dưới sự chủ trì của Thái tử Điện hạ Hoàng gia Roberto Paternò Ayerbe Aragona, Công tước xứ Perpignano, người đứng đầu Hoàng gia xứ Aragona, người kế vị ngôi vua Aragona và Baleari, Giáo trưởng Hội Thánh Collare di San't Agata xứ Paternò và Vương miện Hoàng gia Baleari. Nhưng một người Đan Mạch đã tách khỏi hội này vào năm 1934, rồi lập nên một hội khác, phong Thái tử Pietro xứ Hy Lạp và Đan Mạch là đại pháp quan. Vào những năm sáu mươi, một kẻ đào ngũ phe Nga, Paul de Cranier de Cassagnac, đã lập một hội tại Pháp và chọn nhà bảo trợ là vị vua Pietro II của Iugoslavia trước đây. Năm 1965, vị này cãi vã với Cassagnac và lập nên một hội khác tại New York, mà chính Thái tử Pietro xứ Hy Lạp và Đan Mạch là viện trưởng tối cao. Năm 1966, người có cái tên Robert Bassaraba von Brancovan Khimchiacvili được phong làm đại pháp quan, nhưng sau đó bị đuổi ra khỏi hội, bèn lập Hội Hiệp sĩ đại đồng Malta, mà thái tử Enrico III Costantino di Vigo Lascaris Aleramico Paleologo xứ Monlerrato được tôn làm Người bảo trợ đế quốc và hoàng gia. Vị thái tử này tự xưng là kẻ thừa kế ngôi báu xứ Byzantium, thái tử xứ Tessaglia, và sau đó lập nên một hội khác tại Malta. Tôi còn tìm thấy một hội bảo hộ Byzantium, do thái tử Carol của Romania lập ra, người tách khỏi hội giáo của Cassagnac; một viện tối cao mà Tonna-Barthet là quan khâm sai và thái tử Andrea xứ Iugoslavia - vốn trước là giáo trưởng hội giáo do Pietro II lập ra - là viện trưởng tối cao của viện Nga (sau

đó trở thành Viện Hoàng gia tối cao xứ Malta và châu Âu). Lại còn có cả một hội lập ra vào những năm bảy mươi bởi nam tước Choibert và Vittorio Busa - chính là người được biết tới với rất nhiều tước danh: Viktor Timur II, tổng giám mục chính thống vùng đô thị xứ Bialystok, Giáo trưởng cộng đồng Do Thái hải ngoại phương Tây và phương Đông, Tổng thống Cộng hòa Danzica và Cộng hòa dân chủ Bielorussia, Đại hãn vùng Tartaria và Mông Cổ. Rồi lại còn có Đại hý viện quốc tế được thành lập năm 1971 bởi Thái tử Điện hạ Hoàng gia Roberto Paternò đã được nhắc tới bên trên, cùng với hầu tước xứ Alaro. Viện này sau đó vào năm 1982 đổi thành Viện Bảo hộ nằm dưới sự quản lý của một Paternò khác: Leopardi Tornassini Paternò xứ Costantinopolis, người đứng đầu vương triều và là người thừa kế Đế chế La Mã phương Đông, kẻ kế vị chính thống được phong thánh của Giáo hội Công giáo chính thống Apostolic theo nghi thức Byzantium, nam tước xứ Monteparto, bá tước sứ quân của ngôi báu xứ Ba Lan. Năm 1971, tại Malta lại xuất hiện Dòng chiến sĩ Toàn quyền Thánh Giovanni xứ Jerusalem (tôi bắt đầu từ chính hội giáo này), vốn tách khỏi hội giáo của Bassaraba, nằm dưới sự bảo trợ của Alessandro Licastro Grimaldi Lascaris Comneno Ventimiglia, công tước xứ La Chastre, thái tử vương quyền và hầu tước vùng Déols. Hiện giờ công tước Carlo Stivali xứ Flavigny là người chủ trì của hội. Vị này, khi Licastro chết, đã đi theo Pierre Pasleau, người đã thừa hưởng mọi tước vị của Licastro, cộng với tước vị tổng giám mục tối cao Giáo hội Công giáo chính thống Bỉ, giáo trưởng Giáo binh đoàn tối cao dòng Đền Jerusalem và giáo chủ kiêm thầy tế của Hội Tam Điểm toàn năng theo nghi thức phương Đông cổ và nghi thức nguyên thủy Memphis và Misraim hợp nhất. À quên, một mới nhất đó là trở thành thành viên của Hội

Sion, như một hậu duệ của Chúa Jesus, người kết hôn với Maria Maddalena và trở thành kẻ sáng lập ra triều đại Merovingian."

Simeï ngừng ghi chép, phấn khởi nói: "Chỉ riêng mấy cái tên thôi đã đủ làm tin rồi. Thử nghĩ mà xem, Paul de Granier de Cassagnac, Licastro (đúng thế không nhỉ?) Grimaldi Lascaris Comneno Ventimiglia, Carlo Stivala xứ Plavigny..."

Lucidi hoan hỉ nhắc: "Robert Bassaraba von Brancovan Khimchiacvili."

Tôi nói thêm: "Tôi tin rằng nhiều độc giả của chúng ta cũng liên tục nhận được lời đề nghị tương tự như thế này, nên ta sẽ giúp họ tránh được những kẻ cơ hội."

Simeï lưỡng lự một lát rồi nói cần cân nhắc thêm. Ngày hôm sau hần hần đã tìm hiểu, bởi sau đó Simeï nói với chúng tôi rằng ông chủ của chúng tôi mang tước hiệu Hiệp Sĩ chỉ huy của dòng Santa Maria xứ Bethlehem. "Hóa ra ngay cả dòng Santa Maria xứ Bethlehem cũng là một hội giả. Hội chính thống phải là dòng Thánh Santa Maria xứ Jerusalem, tức là Dòng huynh đệ Nhà Tơ-tông Thánh Maria tại Jerusalem. Điều này được ghi nhận trong Niên giám của giáo hoàng. Đương nhiên là với bao việc lộn xộn xảy ra tại Tòa thánh Vatican thì bây giờ tôi cũng chẳng tin vào cuốn sổ đó nữa. Nhưng có điều chắc chắn, ấy là tước Hiệp sĩ chỉ huy dòng Santa Maria xứ Bethlehem cũng chỉ quan trọng như tước thị trưởng một thành phố tưởng tượng bất kỳ nào thôi. Các ngài lại muốn cho đăng một bài báo khiến độc giả hồ nghi, thậm chí là giấu cột tước hiệu của ông chủ tòa soạn của chúng ta hay sao? Thôi thì của ai người nấy hưởng. Tôi rất tiếc, Lucidi, nhưng chúng ta đành phải loại bài báo hay ho của anh ra."

Như thường lệ, Cambria hỏi một câu rất ngu ngốc: "Theo anh, chúng ta phải kiểm tra từng bài báo định đăng xem chủ tòa soạn có thích không hay sao?"

Simei trả lời: "Đương nhiên là thế rồi. Ông ta là cổ đông chính mà."

Tới lúc này, Maia lấy can đảm nói về một hướng điều tra mới. Chuyện là thế này: tại vùng Porta Ticinese, trong một khu vực đang ngày càng thu hút nhiều khách du lịch, có một quán pizza tên là *Paglia & Fieno*. Maia sống ở phía bên kia kênh, nên từ nhiều năm nay phải thường xuyên đi ngang qua đó. Nhìn qua cửa kính có thể thấy bên trong phải chứa được ít nhất một trăm người, thế mà từ nhiều năm nay cả nhà hàng rộng thênh thang này thường xuyên vắng tanh, ngoại trừ vài khách du lịch ngồi uống cà phê phía ngoài. Mà có phải là chốn bỏ hoang đâu. Một lần Maia tò mò vào trong. Ngoài cô ra, chỉ có một gia đình ít người ngồi cách đó khoảng hai mươi bàn. Maia gọi món mì ống đặc biệt của quán, một phần tư chai rượu vang và một cái bánh táo: tất cả đều ngon tuyệt, giá lại phải chăng, phục vụ bàn rất lịch sự. Bình thường ra, nếu ai đó quản lý một nhà hàng rộng như vậy, với nhân sự, đầu bếp cao cấp thế, mà lại chẳng có ai lui tới suốt nhiều năm, thì hẳn phải đóng cửa hay bán nó đi từ lâu rồi. Thế nhưng quán *Paglia & Pieno* vẫn tồn tại, mở tất cả các ngày trong tuần suốt mười năm nay, cả thảy ba nghìn sáu trăm năm mươi ngày tất cả.

Costanza nhận xét: "Hẳn có chuyện gì mờ ám đây."

Maia đáp: "Chẳng có gì khó hình dung cả. Lời giải thích rất đơn giản: hoặc nó được thần thánh nào đó phù trợ, hoặc nằm dưới sự bảo hộ của Mafia hay Camorra. Nó được mua bằng tiền bẩn, và giờ

đã trở thành khoản đầu tư chính thống tồn tại sò sò giữa ban ngày. Các ngài hẳn sẽ nói khoản đầu tư dựng lên nhà hàng đã có rồi, giờ có thể cho đóng cửa, còn để nó tồn tại mà ngón tiền làm gì. Ấy thế mà nó vẫn hoạt động. Sao lại thế?" vẫn là gã Cambria hỏi dốt: "Sao lại thế?"

Câu trả lời cho thấy cô nàng Maia cũng có bộ óc thông minh: "Hàng ngày nó phục vụ việc rửa số tiền bản đến liên tục. Chỉ cần có vài khách hàng mỗi tối thôi, nhưng đến cuối ngày anh đánh số hóa đơn như thể có cả trăm khách hàng vậy. Một khi đã kê khai số lượng tiền thu vào rồi, anh có thể gửi chúng tới nhà băng. Có khi để không gây chú ý tới số tiền mặt, bởi chẳng có ai trả bằng thẻ tín dụng cả, anh liền mở tài khoản tại vài chục ngân hàng. Với số tiền thu vào đã kê khai và do đó đã hợp thức hóa này rồi, anh trả tất cả những khoản thuế cần đóng, sau khi đã hào phóng trừ đi chi phí hoạt động này nọ (không khó để làm chứng từ thanh toán giả). Ai cũng biết rằng để rửa tiền có khi phải mất tới cả năm mươi phần trăm ấy chứ. Với cách này, anh sẽ mất ít hơn rất nhiều."

Palatino hỏi: "Làm sao để chứng minh được tất cả điều này?"

"Đơn giản thôi. Chỉ cần hai thanh tra thuế tới đó ăn tối, đóng giả một cặp vừa mới cưới chẳng hạn. Vừa ăn vừa nhìn xung quanh, họ chỉ thấy ngoài họ ra có mỗi vài khách lẻ nữa thôi. Hôm sau thanh tra thuế tới kiểm tra, thấy rằng hôm trước nhà hàng kê cả trăm hóa đơn tất cả. Để xem họ trả lời thế nào."

Tôi nhận xét: "Cũng chẳng đơn giản đến thế đâu. Hai thanh tra thuế tới đó lúc tám giờ tối chẳng hạn. Cho dù có ăn bao nhiêu thì sau chín giờ cũng phải đi, nếu không sẽ gây nghi ngờ. Ai chứng minh được là từ lúc đó tới nửa đêm không còn khách hàng nào

nữa? Cho nên cần phải cho ít nhất là ba hay bốn cặp tới để có thể bao trọn cả buổi tối. Sáng hôm sau thanh tra tới thì sao? Mà họ vốn chăm chăm tìm ra ai không viết hóa đơn, chứ làm gì được với kẻ kê khai khống? Quán có thể nói là máy bị hỏng hóc gì đó, nên cứ in liên tiếp. Thế thì anh biết làm gì? Đi kiểm tra lần nữa? Chúng đâu có ngu, chúng đã nhận diện thanh tra thuế rồi, cho nên nếu có quay lại thì tối hôm đó chúng sẽ không đánh hóa đơn giả nữa. Nên hoặc là phải thanh tra liên tục, cử một nửa lực lượng thanh tra đi ăn pizza hằng tối thì may ra một năm sau sẽ khiến quán phải đóng cửa. Nhưng có lẽ chính những thanh tra sẽ ngán mà bỏ trước, bởi họ còn có khối việc khác phải làm."

Maia bực bội đáp: "Cái đó là việc của họ. Họ sẽ tìm ra cách nào đó hay ho để giải quyết. Ta chỉ chỉ ra vấn đề thôi."

Simei nhã nhặn nói: "Maia thân mến ời, tôi sẽ cho cô biết điều gì sẽ xảy ra nếu như ta cho đăng bài phóng sự này. Trước hết ta khiến cảnh sát quay lưng lại với mình bởi đã chỉ trích họ không nhận biết được vụ lừa đảo. Đó là những kẻ biết cách trả thù, nếu không trực tiếp lên ta thì cũng là chủ tòa soạn. Mặt khác, như chính cô nói, ta lại chống lại thần thánh, hay Mafia, hay Camorra, hay một nhóm tội phạm nào khác. Thế cô nghĩ chúng để ta yên à? Thành ra đang yên đang lành ta lại ngồi ngoan ngoãn cho chúng mang bom tới tòa soạn sao? Cho nên cô biết tôi nói gì không? Độc giả của chúng ta sẽ hứng thú với ý tưởng được ăn ngon giá rẻ tại một địa điểm xứng với tiểu thuyết trinh thám mà đổ xô tới nhà hàng đó. Thành ra việc tốt đẹp duy nhất mà ta làm là khiến nó càng giàu thêm. Thế nên xin hãy quên chuyện này đi. Đừng bận tâm làm chi, cứ quay lại làm mục tử vì là được rồi."

VII.

THỨ TƯ 15 THÁNG TƯ, BUỔI CHIỀU

Tôi có thể thấy Maia chán nản thế nào nên đi theo khi cô ra về. Rất tự nhiên, tôi khoác tay cô.

"Đừng phật lòng làm gì, Maia. Tôi đưa cô về nhà nhé. Ta có thể uống thứ gì đó trên đường về."

"Cảm ơn anh. Tôi ở phía kênh, dưới đó có nhiều quán lắm. Tôi biết một chỗ pha cocktail rất ngon - đồ uống yêu thích của tôi đấy."

Chúng tôi tới đường Ripa Ticinese. Đó là lần đầu tôi thấy các con kênh ở đây. Đương nhiên là tôi đã nghe nói về chúng, song tôi cứ ngỡ kênh rạch ở Milano thuộc loại kênh ngầm kia. Thực tế tôi có cảm giác như đang ở Amsterdam vậy. Maia khá tự hào nói rằng trước đây Milano quả giống như Amsterdam, với những con kênh chằng chịt tới tận trung tâm. Hẳn nó phải đẹp lắm, nên Stendhal mới thích thú đến vậy. Nhưng sau này vì lý do vệ sinh, người ta cho lấp đi rất nhiều kênh. Chỉ phía này của thành phố mới còn lại vài con kênh, mà giờ nước cũng ô ứ cả rồi, trong khi ngày trước người ta còn đem đồ ra giặt dọc kênh. Nếu rẽ vào ngõ hẻm, ta sẽ thấy rất nhiều ngôi nhà cổ, và vô số tòa chung cư cổ. Đó là những tòa nhà lớn, mỗi tòa gồm rất nhiều căn hộ có chung ban công với lan can bằng sắt, vây quanh các khu sân chơi ở giữa. Với tôi, chúng là hình ảnh điển hình của những năm năm mươi. Tôi đã từng đọc cụm từ này khi còn cộng tác biên tập bách khoa toàn thư, hay khi nhắc tới vở opera *El*

nost Milan của Bertolazzi tại nhà hát Piccolo Teatro. Thật không tưởng tượng được là chúng vẫn còn tồn tại.

Maia phá lên cười: "Milano vẫn còn đầy những tòa chung cư kiểu cổ như thế, có điều là giờ chúng không dành cho người nghèo nữa. Đi nào, tôi sẽ chỉ anh xem." Cô dẫn tôi vào trong một khoảng sân lớn: "Toàn bộ mặt bằng đã được xây mới hoàn toàn. Giờ tầng một dành cho mấy cửa hàng đồ cổ (thực ra toàn là đồ mua đi bán lại nhưng ra vẻ cổ để nâng giá) và một vài phòng tranh của những họa sĩ mong được thành danh. Nói chung toàn đồ dành cho khách du lịch. Nhưng nếu nhìn lên cao, hai tầng phía trên vẫn giữ được như xưa."

Những tầng phía trên có lan can bằng sắt, và cửa mỗi căn hộ đều hướng ra ban công chung. Tôi hỏi liệu còn có ai phơi quần áo trên lan can không. Maia cười: "Đây có phải Napoli đâu kia chứ. Phần lớn những tòa nhà như thế này đều được tu sửa, nâng cấp hết cả rồi. Ngày trước cầu thang dẫn thẳng lên ban công, từ đó dẫn vào các nhà. Tít cuối cùng mới có một nhà tắm, chung cho cả tầng, đương nhiên là loại nhà tắm cổ ngày xưa, chứ không có bồn tắm hay vòi hoa sen gì hết. Giờ thì những tòa nhà này dành cho người giàu. Nhiều căn hộ còn có cả bồn tắm nóng lạnh mát xa tự động, sang trọng đắt tiền lắm. Nơi tôi sống rẻ hơn rất nhiều. Tôi ở trong một căn hộ hai buồng, tường nhà thấm nước. Cũng may là họ đã đục lỗ cho bồn cầu và vòi hoa sen rồi. Nói gì thì nói, tôi vẫn thích ở khu ấy. Nhưng họ cũng sớm cho sửa lại toàn bộ khu nhà đó thôi, và tôi sẽ phải chuyển đi vì không thể trả tiền thuê nhà, trừ phi chờ *Ngày mai* ra càng sớm càng tốt, và họ tuyển tôi làm ổn định. Chính vì thế mà tôi chịu đựng tất cả những sỉ nhục này."

"Đừng dễ phật lòng thế, Maia. Đương nhiên là ở trong giai đoạn thử nghiệm này ta cần phải học xem cái gì viết được, cái gì không. Mà Simei cũng có trách nhiệm của mình, không phải chỉ với tờ báo, mà cả với chủ tòa soạn nữa. Có lẽ khi làm về những mối quan hệ tình cảm trong giới nghệ sĩ, cô muốn làm gì thì làm, nhưng ở đây thì khác, ta đang viết nhật báo kia mà."

"Chính vì vậy nên tôi cứ hy vọng có thể thoát khỏi những thứ lá cải như thế. Tôi muốn làm một nhà báo nghiêm túc kia. Nhưng có lẽ tôi chỉ là một kẻ thất bại. Tôi còn chưa tốt nghiệp đại học, tôi phải bỏ dở để giúp đỡ cha mẹ. Khi họ mất đi thì đã quá muộn để quay lại học tiếp rồi. Giờ tôi sống trong cảnh ổ chuột. Tôi sẽ chẳng bao giờ trở thành đặc phái viên báo chí, được cử đi... vùng Vịnh chẳng hạn. Việc của tôi là gì? Viết tử vi, lợi dụng những kẻ cả tin. Thế chẳng phải là thất bại hay sao?"

"Chúng ta vừa mới bắt đầu, khi nào đã lên bệ phóng rồi thì hẳn cô sẽ có nhiều cơ hội hơn. Cho tới giờ cô đã đưa ra nhiều ý tưởng rất hay, tôi thích chúng. Tôi nghĩ cả Simei cũng thích chúng."

Tôi có thể nhận thấy mình đang nói dối. Tôi nên nói rằng cô đang đi vào ngõ cụt, rằng cô sẽ chẳng bao giờ được cử đi làm tin ở vùng Vịnh, rằng có lẽ tốt hơn hết là thoát ra trước khi quá muộn. Nhưng tôi không thể khiến cô buồn hơn nữa. Thành ra tôi lại nói với cô về một viễn cảnh có thật, nhưng không phải về cô, mà là về chính mình.

Cũng bởi tôi đang sắp sửa thổ lộ tâm tình chẳng khác nào một nhà thơ, nên tôi tự động chuyển sang ngôi thân mật hơn.

"Em thử nhìn anh mà xem. Anh cũng chẳng có bằng cấp gì. Hơn nửa đời người lúc nào cũng chỉ có những công việc thời vụ, giờ trên năm mươi tuổi lại chuyển sang làm báo. Em có biết khi nào thì anh nhận ra mình là kẻ thất bại không? Từ khi nghĩ mình là một kẻ thất bại. Giá như không mất thời gian ngồi than vãn về điều đó, có lẽ ít ra anh cũng đã làm nên được điều gì rồi."

"Trên năm mươi? Trông anh không tới gần ấy tuổi... ý em là anh..."

"Em cho anh khoảng bốn mươi chín thôi phải không?"

"Ồ không. Anh rất có phong độ, lại hài hước. Hài hước vốn là điểm cho thấy sự trẻ trung."

"Ấy, đó là điểm cho thấy sự thông thái thì có. Mà thông thái tức cho thấy độ cao tuổi."

"Không, anh cũng không tin vào điều mình đang nói mà. Hẳn là anh quyết định tham gia cuộc phiêu lưu này với lòng hoài nghi đầy... hứng khởi."

Đầy hứng khởi? Cô vừa có cái vẻ hứng khởi, vừa có vẻ sâu não, và nhìn tôi (một nhà văn tôi sẽ nói thế nào nhỉ?) với cặp mắt nai ngơ ngác.

Cặp mắt nai? Thôi nào, chẳng qua là vừa đi vừa nói chuyện, ánh mắt cô ngược lên nhìn, bởi tôi cao hơn. Tất cả chỉ có thế thôi. Bất cứ người phụ nữ nào ngược lên nhìn bạn đều trông có vẻ như chú hươu Bambi cả.

Chúng tôi tới quán bar ưa thích của cô. Cô nhấp ly cocktail Bellini, còn tôi thấy rất thoải mái trước cốc whisky của mình. Tôi nhìn cô,

trước một người đàn bà không phải là gái điếm, tôi thấy mình trẻ ra.

Có lẽ là tại chất cồn, nhưng bây giờ tôi cảm thấy bị hồi thúc muốn được tâm sự. Từ bao lâu rồi tôi không tâm sự với ai? Tôi kể với cô đã từng lấy vợ, nhưng bị vợ bỏ. Tôi kể rằng mình đã bị người đàn bà đó chinh phục bởi một lần, khi mới quen nhau, tôi đã làm việc gì đó rồi tung lên, và để xin lỗi, tôi nói có lẽ mình ngu ngốc quá, và cô ta trả lời tôi rằng có ngu ngốc nàng vẫn yêu tôi. Những điều như thế khiến ta phát điên lên vì tình. Nhưng rồi có lẽ sau này cô ta nhận ra tôi ngu ngốc hơn mức có thể chịu đựng được, và thế là mọi chuyện chấm hết.

Maia cười ("Thật là một lời tỏ tình hay ho: anh có ngu ngốc em vẫn yêu anh!"), rồi kể với tôi rằng cho dù trẻ tuổi hơn, và chưa bao giờ nghĩ rằng mình ngu, cô cũng chỉ có toàn những mối tình bất hạnh, có lẽ bởi cô không chịu nổi sự ngu ngốc của kẻ khác, hay có lẽ bởi cô thấy tất cả những người bằng vai phải lứa với mình đều thiếu chín chắn. "Cứ như thế em thì chín chắn lắm ấy. Cho nên anh thấy đấy, em đã gần ba mươi rồi mà vẫn còn độc thân. Chúng ta chẳng bao giờ hài lòng với cái mình có, phải không."

Ba mươi? Vào thời của Balzac, phụ nữ ba mươi tuổi đã già và nhăn nheo cả rồi. Maia trông như mới chỉ hai mươi, ngoại trừ vài nếp nhăn mờ mờ quanh mắt, như thể cô đã khóc rất nhiều, hoặc nhạy cảm với ánh sáng nên hay nheo mắt khi ra nắng.

"Chẳng có gì thú vị hơn cuộc gặp gỡ vui vẻ giữa hai kẻ thất bại."

"Ngốc thế," cô khẽ nói, rồi xin lỗi vì đã hơi quá trớn.

Tôi đáp: "Không, phải cảm ơn em mới đúng. Không ai bảo anh ngốc một cách đáng yêu như thế."

Tôi đã đi quá đà rồi. May cô đã nhanh chóng thay đổi chủ đề.

"Họ muốn bắt chước trang trí theo kiểu quán Harry's Bar nổi tiếng, nhưng lại không biết sắp xếp hợp lý các loại rượu mạnh. Anh cũng thấy đấy, giữa mấy chai whisky có một chai gin Gordon, trong khi Sapphire và Tanqueray lại nằm ở phía khác."

"Đâu kia?" tôi hỏi, mắt nhìn ra phía trước, chỉ thấy mấy chiếc bàn thôi.

"Không, ở trên quầy bar ấy chứ."

Tôi quay lưng lại. Phải, cô có lý. Nhưng làm sao cô lại nghĩ tôi có thể thấy cái cô trông thấy được kia chứ. Đó là một dấu hiệu cho điều mà sau này tôi nhận ra được, cũng một phần là nhờ gã Braggadocio đáng ghét đó. Vào thời điểm ấy tôi chẳng để ý, chỉ nhân cơ hội mà gọi thanh toán. Tôi nói với cô vài câu an ủi nữa, rồi đưa cô về tới cổng tòa nhà, từ đó có thể nhìn thoáng thấy một góc sân bên trong và một cửa hiệu làm đệm. Có vẻ như vẫn còn có người theo nghề làm đệm, cho dù các quảng cáo trên truyền hình chỉ nói tới đệm công nghiệp. Cô mỉm cười cảm ơn tôi, và đưa tay ra bắt. Bàn tay cô ấm áp đầy ân tình.

Tôi trở về nhà, đi dọc theo các con kênh của một Milano hiền hòa hơn rất nhiều cái thành phố Milano của Braggadocio. Tôi phải tìm hiểu kỹ hơn về cái thành phố đầy những điều bất ngờ này mới được.

VIII.

THỨ SÁU 17 THÁNG TƯ

Những ngày sau đó, trong khi chúng tôi chuẩn bị bài tập về nhà (giờ chúng tôi gọi nó như thế), Simeì bàn về các dự án có lẽ cũng không cần làm ngay, nhưng cũng phải nghĩ dần đi là vừa.

"Tôi cũng chưa rõ sẽ để nó cho số 0/1 hay 0/2 nữa, cho dù ngay cả số đầu 0/1 vẫn còn rất nhiều trang trống. Ta không phải bắt đầu với sáu mươi trang báo như tờ Người đưa tin *Corriere*, nhưng ít nhất cũng phải làm hai mươi tư trang. Một vài trang ta nhét quảng cáo vào, việc chưa có ai liên hệ quảng cáo không quan trọng, cứ lấy từ các tờ khác là được. Như thế đồng thời lại khiến ban quản trị tin tưởng triển vọng lợi nhuận sau này hơn."

Maia gợi ý: "Thêm cả cột cáo phó nữa. Mục này cũng kiếm được khối tiền. Để tôi vẽ ra. Tôi thích tưởng tượng ra các nhân vật với cái tên kỳ dị và gia đình thống khổ; đặc biệt là những kẻ khóc lóc cho cái chết của người nổi tiếng, không phải bởi chúng bận tâm gì tới người đã khuất hay gia đình của họ, mà lợi dụng tin báo tử để cho thiên hạ biết mình quen người nổi tiếng."

Cô lúc nào cũng sắc sảo như vậy đấy. Nhưng từ sau buổi đi dạo tối hôm vừa rồi, tôi có ý cách xa một chút, và cô cũng vậy. Cả hai đều cảm thấy dễ bị tổn thương.

Simeì nói: "Tin báo tử cũng được thôi, nhưng trước hết cô cứ làm cho xong mục tử vi đi đã. Tôi thì đang nghĩ tới một thứ khác. Ấy là nhà chứa, hay còn gọi là nhà thổ. Giờ tắt cả đèn cái tên ấy, cho dù

chẳng ai biết nó là cái gì. Nhưng tôi vẫn còn nhớ: lúc chúng bị đóng cửa vào năm 1958 thì tôi cũng đã lớn rồi."

Braggadocio tiếp lời: "Tôi lúc đó cũng đến tuổi trưởng thành, nên đã đi thám thính được vài điểm... Tôi không nói tới nhà thổ đường Chiaravalle đâu nhé - đó đúng là nhà chứa thực sự, có cả chỗ đi tiểu ở lối vào để các toán lính có thể dùng trước khi bước vào trong... Và mấy ả điểm xấu xí đi nghênh ngang, thè lưỡi trêu chọc lính tráng hay đám trai làng nhút nhát, trong khi các mục tử bà thì gào lên: 'Vào đây các chàng trai, còn đợi gì nữa?' "

"Braggadocio, chúng ta có một quý cô ở đây đấy."

Maia không hề bối rối, nói luôn: "Có lẽ nếu viết, anh phải tả rằng: những phụ nữ mạn mà, đầy trải nghiệm, thông dong tản bộ đầy kêu gọi trước các khách hàng đầy nhục dục..."

"Khá lắm, đúng là cần tới thứ ngôn ngữ tế nhị hơn, dù không đến mức như vậy. Tôi thì quan tâm tới những ngôi nhà đáng kính hơn, giống như cái ở San Giovanni sul Muro, tất cả đều theo lối Tân nghệ thuật *Liberty*, và toàn các trí thức qua lại đó cả. Họ nói không phải là tới vì tình, mà để nghiên cứu lịch sử nghệ thuật..."

Braggadocio nói đầy vẻ nuôi tiếc: "Hay cái nhà ở đường Fiori Chiari, theo lối nghệ thuật trang trí *Art Déco*, với đá lát nhiều màu. Chẳng biết có độc giả nào còn nhớ chúng không."

"Những ai thuở đó chưa đủ tuổi thì cũng đã thấy chúng trong mấy thước phim của Fellini rồi," tôi nói thêm, bởi khi không nhớ sự kiện nào thì ta có thể lấy dẫn chứng trong nghệ thuật.

Simei kết luận: "Tôi giao vụ này cho Braggadocio. Anh tô màu tô mè sao cho có thể suy ra được là thuở đó mọi việc cũng đâu có đến

nổi nào."

Tôi băn khoăn hỏi: "Nhưng tại sao lại nhắc đến nhà thổ làm gì? Nó có thể khiến các ông già phấn khích, còn mấy bà già lại giật thột."

Simei đáp: "Colonna, để tôi nói cho anh hay. Sau khi nhà thổ phố Fiori Chiari bị đóng cửa vào năm 1958, vào đầu những năm sáu mươi ai đó đã mua lại, biến nó thành một nhà hàng rất sang chảnh với nền đá lát sặc sỡ, sau đó họ còn giữ lại hai phòng ngủ nhỏ và mạ vàng nhà tắm. Ấy, anh chẳng tưởng tượng được bao nhiêu bà vợ đòi chồng dẫn tới đó vì tò mò muốn xem thời trước như thế nào đâu... Rồi đương nhiên mọi thứ chỉ tồn tại được một thời gian, cho tới khi các bà vợ mất hứng thú, hay có lẽ bởi chất lượng đồ ăn không xứng tầm như không gian xung quanh. Nhà hàng phải đóng cửa, và chuyện kết thúc ở đó. Nhưng mà tôi đang nghĩ làm một trang báo theo chủ đề: bên trái là bài viết của Braggadocio, bên phải là phóng sự điều tra về cảnh những con đường ven ngoại ô tha hóa, với mạng lưới những cô ả dạn dĩ lượn lờ dọc đường khiến trẻ con chẳng dám ra khỏi nhà. Sẽ không có bất cứ lời bình nào liên hệ hai sự việc này, để độc giả tự rút ra kết luận.

Nói cho cùng thì thực lòng ai cũng ủng hộ việc mở lại nhà thổ: đàn bà thì muốn chồng mình không nán lại giữa đường mà chở gái điếm khiến xe bốc mùi nước hoa rẻ tiền, đàn ông thì có thể lén vào một trong những tòa nhà đó, mà nếu bị ai bắt gặp có thể nói mình tới vì hương vị địa phương, hay để ngắm nghệ thuật bài trí. Ai đi làm phóng sự về gái điếm đây?"

Costanza nói có thể làm vụ này, và tất cả đều đồng ý. Lái xe lòng vòng quanh mấy con đường ấy tốn xăng lắm, mà có khi lại còn đâm

đầu vào cảnh sát mặc thường phục cũng nên.

Buổi chiều hôm đó ánh mắt của Maia khiến tôi giật mình. Như thể cô nhận ra mình đang rơi vào một ổ răn. Thế nên tôi lấy cớ phải vào trung tâm mua thuốc, nấn ná đợi cô rời khỏi tòa soạn rồi đi vòng, gặp cô ở giữa đường (tôi biết cô về nhà theo lối nào). Maia nhìn tôi gần như phát khóc.

"Em bỏ thôi. Em phải bỏ thôi. Em đang đắm đầu vào loại báo gì thế này? Ít nhất thì mấy mối tình trong giới nghệ sĩ cũng không làm hại ai, thậm chí còn làm giàu cho những tiệm làm đầu dành cho quý bà."

"Maia, đừng quyết định điều gì vội. Simei đang cân nhắc mọi việc, chắc gì đã cho đăng tất cả đâu kia chứ. Chúng ta còn đang trong giai đoạn thử nghiệm, nghĩ ra ý tưởng, viết bài: đều là điều tốt cả. Có ai yêu cầu em giả làm gái đứng đường để phỏng vấn họ đâu. Giờ em đang nghĩ mọi chuyện xiên xẹo hết rồi, tốt hơn cả là đừng nghĩ ngợi gì nữa. Ta đi xem phim nhé?"

"Rạp đó có một bộ phim em đã xem rồi."

"Rạp đó là rạp nào?"

"Ta vừa đi qua xong, ở phía bên kia đường."

"Nhưng anh đang khoác tay em và nhìn em, chứ có nhìn ra phía bên kia đường đâu. Em lạ lắm ấy."

Cô nói: "Anh chẳng bao giờ thấy những gì em thấy. Thôi đi xem phim cũng được. Giờ ta mua một tờ báo địa phương để kiểm tra

xem quanh đây đang có gì diễn ra."

Chúng tôi xem một bộ phim mà giờ tôi chẳng nhớ gì về nó, bởi suốt buổi chiều tôi cảm thấy Maia vẫn run rẩy, tôi liền cầm tay cô, bàn tay vẫn ấm áp đầy biết ơn. Chúng tôi ngồi đó như cặp tình nhân mới lớn, ngoại trừ mỗi việc chúng tôi giống như hai kẻ trên Bàn tròn, nằm ngủ với thanh kiếm đặt giữa.

Rồi tôi đưa cô về tận nhà. Bây giờ cô đã vui vẻ hơn một chút. Tôi hôn lên trán cô, vỗ nhẹ vào má như một người bạn già ân cần. Dù sao thì tôi nghĩ mình cũng đáng tuổi cha cô. Hoặc gần như vậy.

IX.

THỨ SÁU 24 THÁNG TƯ

Tuần đó công việc tiến triển chậm. Có vẻ như chẳng ai có hứng thú làm việc, kể cả Simei. Mặt khác, trong năm thử nghiệm đầu tiên này, tờ *Ngày mai* chỉ ra mười hai bản Số Không, chứ chưa phải là tờ nhật báo mỗi số một ngày. Tôi đọc bản nháp các bài viết đầu tiên, tìm ra một lối viết thống nhất, cố gắng loại bỏ những cụm từ quá cầu kỳ. Simei ủng hộ việc này: "Các anh chị biết đấy, chúng ta làm báo, chứ có phải viết văn đâu."

Costanza nói xen vào: "À mà một dùng điện thoại di động đang ngày càng phổ biến đấy nhé. Hôm qua người ngồi cạnh tôi trên tàu nói điện thoại suốt, kể lể về đủ loại chuyển khoản ngân hàng, thành ra tôi biết tất cả về hắn. Thiên hạ giờ điên thật đấy. Có lẽ cần phải viết một bài về văn minh điện thoại."

Simei đáp: "Cả cái nền công nghiệp điện thoại di động này chẳng tồn tại được bao lâu đâu. Trước hết là nó rất đắt, chỉ có vài người mua nổi. Rồi người ta sẽ khám phá ra rằng chẳng cần phải gọi cho tất cả mọi nơi mọi lúc. Ta sẽ mất đi cái thú trò chuyện riêng với nhau, trò chuyện trực tiếp mặt đối mặt ấy, và cuối tháng lại phải thêm một khoản thanh toán không thể kiểm soát nổi. Thế là cái mới sẽ biến mất trong vòng một, hai năm là cùng. Cho tới giờ di động chỉ có ích cho mấy ông chồng đi bồ bịch, để có thể giữ quan hệ mà không cần dùng tới điện thoại ở nhà, hay có lẽ là cánh thợ sửa ống nước, để khách hàng có thể liên hệ kể cả khi đang ở ngoài đường. Chỉ thế thôi. Cho nên đối với phần lớn độc giả của chúng ta không

có di động, thì bài báo chẳng có ý nghĩa gì, còn những ai có điện thoại cũng chẳng quan tâm, thậm chí còn có vẻ trưởng giả học làm sang."

Tôi nói thêm: "Đâu chỉ có thế. Như Rocketeller hay Agnelli, hay tổng thống Hoa Kỳ chẳng hạn, họ không cần tới di động vì đã có cả đội ngũ thư ký làm việc cho. Vậy nên người ta cũng sẽ sớm nhận ra là chỉ những kẻ bần cùng mới dùng chúng: những kẻ cần phải giữ liên lạc thường xuyên với ngân hàng để chắc chắn rằng mình không vung tay quá trán, hay giữ liên lạc với cấp trên - những người thường xuyên kiểm tra xem nhân viên làm gì. Và thế là điện thoại sẽ trở thành biểu tượng cho sự thất thế trong xã hội, và chẳng ai còn muốn chúng nữa."

Maia nói: "Tôi lại không chắc như thế đâu. Cũng giống như thời trang may sẵn, hay là việc kết hợp áo thun, quần jean và khăn quàng: từ những phụ nữ thuộc giới thượng lưu tới người thuộc tầng lớp lao động đều có thể mặc chúng dễ dàng; chỉ có điều dạng thứ hai không biết kết hợp chúng ra sao, hoặc nghĩ quần jean là phải mới cứng, chứ không phải những chiếc bị xơ đầu gối, và kết hợp chúng với giày cao gót. Thế là có thể nhận thấy ngay đó không phải người thuộc tầng lớp trên, biết được các xu hướng thời trang. Nhưng ai không biết thì cứ vui vẻ mà kết hợp sai trang phục."

"Và nếu như bà ta đọc tờ *Ngày mai*, thì hóa ra chính ta là người nói cho bà ta biết mình không phải một quý bà. Và rằng chồng bà ta hoặc là một kẻ bần cùng, hoặc là một kẻ đi ngoại tình. Mà biết đâu ông chủ Vimercate lại chẳng đang dòm ngó các công ty điện thoại di động, thế mà ta lại cung cấp cho ông ta một dịch vụ tốt đẹp lắm. Tóm lại là chủ đề hoặc không quan trọng, hoặc quá nóng để có thể

xử lý được, nên bỏ đi. Giống như vụ máy tính vậy. Ông chủ cho mỗi người trong đội chúng ta một cái, vì chúng hữu hiệu để viết, hay lưu giữ thông tin, dù tôi thuộc loại người cổ điển, chẳng biết phải dùng nó thế nào. Phần lớn độc giả của chúng ta cũng như tôi thôi, họ chẳng cần nó vì không có thông tin mà lưu trữ. Như thế cuối cùng ta chỉ khiến cho độc giả của mình cảm thấy thấp kém mà thôi."

Gạt chủ đề đồ điện tử sang một bên, chúng tôi bắt đầu đọc lại một bài báo đã được sửa kỹ lưỡng. Braggadocio hỏi: "Cơn giận dữ của Moskva? Lúc nào cũng dùng những mẫu biểu đạt như vậy chẳng sáo quá hay sao? Con giận dữ của tổng thống, con giận dữ của siêu bão, vân vân và vân vân."

Tôi đáp: "Không, chúng ta cung cấp cho độc giả đúng những gì mà họ trông đợi. Họ đã quen với những mẫu biểu đạt được báo chí dùng hằng ngày như thế này rồi. Độc giả chỉ có thể hiểu được điều gì đang diễn ra nếu đọc: chúng ta đang ở trong 'tình huống không có lối thoát', phải 'trèo đèo lội suối', chính phủ buộc phải 'thắt lưng buộc bụng', hay 'tình huống cấp bách', ta đang ở thế 'nước ngập tới cổ', hay 'ở trong tâm bão'. Các chính trị gia không chỉ nói, mà 'yêu cầu và nhấn mạnh'; và cảnh sát thì 'xử lý một cách chuyên nghiệp'..."

Maia ngắt lời: "Có thật chúng ta phải nhắc tới 'xử lý một cách chuyên nghiệp' không? Ai cũng chuyên nghiệp hết. Ông thợ cả xây xong một bức tường mà nó không đổ tức là đã làm việc thật chuyên nghiệp. Nhưng đó phải là điều bình thường chứ? Ta chỉ nên nhắc tới khi một gã thợ tồi xây tường mà tường lại sập. Khi tôi gọi thợ tới sửa đường ống nước bị tắc, sửa xong đương nhiên tôi phải lấy làm hài

lòng mà cảm tạ anh ta, nhưng tôi không thể nói là 'anh đã làm việc thật chuyên nghiệp' được. Không ai nghĩ anh ta sẽ xử sự như nhân vật Joe Piper láu cá trong truyện Chú chuột Mickey. Việc nhấn mạnh những trường hợp đầy tính chuyên nghiệp như thế họ đã làm cái gì đặc biệt lắm, khiến ta có cảm giác thông thường những người khác chỉ toàn làm vớ làm vẩn."

Tôi nói tiếp: "Chính thế. Chính bởi độc giả nghĩ rằng thông thường người ta toàn làm vớ làm vẩn, cho nên cần phải thêm cụm 'rất chuyên nghiệp' vào, chẳng qua chỉ để nói 'mọi thứ đều ổn cả' mà thôi. Cảnh sát tóm được lũ trộm chó ư? Họ đã làm việc rất chuyên nghiệp."

"Cũng giống như nói 'Giáo hoàng Joan XXIII tốt lành', như thế chẳng ám chỉ các giáo hoàng trước đó là xấu hay sao."

"Có khi người ta nghĩ thế thật, nếu không đã chẳng gọi ông ta như thế. Đã có ai xem ảnh Giáo hoàng Pio XII chưa? Trong xê ri phim 007, hẳn ông ta sẽ được giao đóng vai kẻ đứng đầu hội Bóng ma *spectre*."

"Nhưng chính báo chí đã gọi Giáo hoàng Joan XXIII là 'giáo hoàng tốt lành', rồi người ta bắt chước gọi theo."

"Đúng vậy. Báo chí dạy người ta nghĩ gì," Simei xen vào.

"Nhưng báo chí là người theo xu hướng, hay tạo ra xu hướng?"

"Cả hai, cô Fresia ạ. Người dân ban đầu không biết có những xu hướng nào, nên ta nói ra, và thế là họ nhận thấy hóa ra mình có chúng. Thôi, không triết lý gì thêm nữa, hãy làm việc thật chuyên nghiệp đi. Colonna, xin mời anh."

Tôi liền tiếp tục: "Tốt lắm, tôi xin được liệt kê hết danh sách: được lợi cả đôi đường; hội nghị bàn tròn; xông vào lĩnh vực nào đó; nằm trong tầm ngắm của cơ quan điều tra; thoát khỏi đường hầm; chuyện đã tới hồi kết; không gì lay chuyển được; giữ vững tinh thần cảnh giác cao độ; cố đại khó nhỗ; gió đã xoay chiều; đi đúng đường lối quần chúng; tụt dốc không phanh; đưa ra lời cảnh cáo mạnh mẽ; để mắt tới thị trường; vân vân và vân vân. A mà nhất là xin lỗi: Nhà thờ Anh chính thức lên tiếng xin lỗi Darwin; Bang Virginia chính thức lên tiếng xin lỗi vì nạn nô lệ; chính phủ Canada chính thức lên tiếng xin lỗi cộng đồng người bản địa Eskimo; công ty điện lực chính thức lên tiếng xin lỗi vì ngắt điện. Ta không được nói Nhà thờ đã xem xét lại chủ kiến của mình về vòng quay của trái đất, mà chỉ được nói rằng giáo hoàng chính thức lên tiếng xin lỗi Galileo."

Maia vỗ tay nói: "Đúng vậy, tôi chưa bao giờ hiểu được cái mốt nói lời chính thức xin lỗi là tín hiệu của sự nhún nhường, hay trơ trên nữa: anh làm cái gì đó lẽ ra không được làm, rồi lên tiếng chính thức xin lỗi, thế là phủi tay coi như xong. Nó khiến tôi nhớ tới câu chuyện cười: một tay cao bồi đang phi trên thảo nguyên thì nghe tiếng nói từ trên trời bảo hãy tới Texas, tới Texas rồi tiếng nói đó bảo hãy tới quán rượu đi, và đặt hết tiền vào bàn cò quay Roulette, chọn số năm. Nghe theo tiếng nói, gã cao bồi đặt hết tiền vào số năm, nhưng vòng quay lại ra số mười tám, và giọng nói thì thào: Tệ quá, xin lỗi nhé, chúng ta thua mất rồi."

Chúng tôi cùng phá lên cười, rồi chuyển sang việc khác. Chúng tôi đọc rồi thảo luận bài báo của Lucidi về các sự kiện diễn ra tại tổng công ty Pio Albergo Trivulzio, việc này cũng mất cả nửa tiếng. Sau đó Simei đột nhiên hào phóng gọi quán bar ở tầng dưới đem cà

phê lên cho tất cả. Maia ngồi giữa tôi và Braggadocio, thì thào: "Tôi thì sẽ làm ngược lại. Ý tôi là nếu tờ báo mà nhắm tới độc giả có trình độ hơn một chút, thì tôi hẳn sẽ muốn làm chuyên mục nói ngược lại."

Braggadocio nghi hoặc hỏi: "Nói ngược lại những gì Lucidi viết?"

"Ồ không. Anh đang nghĩ gì vậy? Ý tôi là nói những điều trái với công thức rập khuôn máy móc."

"Ta đã nói về điều này cả nửa tiếng trước rồi kia mà."

"Phải, nhưng tôi vẫn tiếp tục nghĩ về nó."

"Chúng tôi thì không." Braggadocio đáp cụt lủn.

Maia không có vẻ phật lòng trước lời phản đối và nhìn như thể chúng tôi là một lũ đãng trí vậy: "Ý tôi là nói ngược lại với những cách nói máy móc như 'tâm bão'. Ví dụ như 'Venezia là Amsterdam phương Nam' chứ không nói 'Amsterdam là Venezia phương Bắc'; hay 'trí tưởng tượng vượt quá thực tế'; hay 'xin phép cho tôi được nói vòng'; 'xin đừng có tự nhiên như ở nhà'; 'khôn chết, đại sống'; 'Paris thì xấu nhưng người Paris thì lịch thiệp'... kiểu như vậy."

"Phải, phải, và cây nấm đã bị cả một gia đình đầu độc. Cô lôi đầu ra những thứ vớ vẩn đầu đuôi lộn ngược như vậy?" Braggadocio hỏi.

"Từ một cuốn sách ra mấy tháng trước. Thôi, tôi xin lỗi, đương nhiên là chúng không phù hợp với tờ *Ngày mai*. Tôi chẳng bao giờ nghĩ ra cái gì phù hợp với nó cả. Tốt hơn hết là về nhà."

Một lúc sau Braggadocio thì thảo bảo tôi: "Anh đi với tôi nhé. Tôi phải kể với anh một chuyện, không thì đầu tôi nổ tung ra mất."

Nửa tiếng sau đó chúng tôi lại đi về phía quán Moriggi, nhưng dọc đường đi Braggadocio không đề cập gì tới chuyện muốn nói. Thay vào đó, hắn bảo: "Hắn anh phải nhận ra Maia có vấn đề gì rồi chứ hả. Cô ta bị tự kỷ."

"Tự kỷ? Những người tự kỷ thường khép mình, không trò chuyện với ai chứ. Sao anh lại bảo cô ấy tự kỷ?"

"Tôi đã đọc một thí nghiệm liên quan tới những dấu hiệu ban đầu của chứng tự kỷ. Đại loại thế này, nếu anh, tôi và Pierino - một đứa trẻ tự kỷ - ở trong cùng một phòng. Anh bảo tôi phải giấu một quả bóng nhỏ đâu đó rồi ra khỏi phòng. Tôi thả nó vào một cái bình. Sau đó tôi ra ngoài, còn anh quay lại trong phòng, lôi quả bóng ra khỏi cái bình rồi nhét vào trong ngăn kéo bàn. Rồi sau đó anh hỏi Pierino: khi chú Braggadocio vào phòng, chú ấy sẽ tìm quả bóng ở đâu? Pierino sẽ trả lời: ở trong ngăn kéo ạ. Vậy là sao? Pierino không nghĩ là trong đầu tôi, quả bóng vẫn còn ở trong bình, bởi trong đầu nó quả bóng đã ở ngăn kéo rồi mà. Pierino không biết đặt mình vào vị trí của người khác. Nó nghĩ rằng cái đầu nó đang nghĩ gì thì tất cả mọi người xung quanh cũng nghĩ thế."

"Nhưng đó có phải là chứng tự kỷ đâu."

"Tôi không biết, có lẽ dạng nhẹ, hoặc giai đoạn đầu, giống như tính dễ tự ái là giai đoạn đầu của chứng hoang tưởng. Nhưng Maia đúng là thế đó, cô ta thiếu khả năng đặt mình vào vị trí người khác, cứ nghĩ tất cả nghĩ cái cô ta nghĩ. Anh không thấy lúc trước cô ta nói về một việc ta đã bàn cả tiếng đồng hồ trước đó. Cô ta vẫn tiếp tục

nghĩ về nó, hoặc đột nhiên nghĩ tới nó, mà không hề nghĩ rằng chúng ta đâu còn nghĩ về nó nữa. Tôi nói cho anh nghe, cô ta điên thật đấy. Thế mà lúc nào cô ta nói gì là anh nhìn cô ta như thể đang nghe lời sấm truyền vậy..."

Tôi thấy hẳn toàn nói điều vớ vẩn nên muốn cắt luôn: "Thì những kẻ thốt ra lời sấm truyền đều điên cả mà. Có lẽ cô ta là hậu duệ của nữ tiên tri huyền thoại ở Cumes."

Chúng tôi ở trong quán ăn khi Braggadocio nói vào tâm điểm:

"Tôi có một tin sẽ khiến tờ *Ngày mai* bán được cả trăm ngàn bản, nếu như nó đã được xuất bản thực sự rồi. Nói thật là tôi muốn vài lời khuyên. Tôi nên bán cái mình có trong tay cho Simei, hay cho một tờ báo nào khác - một tờ báo thực sự ấy? Nó chẳng khác gì quả bom cả, và có liên quan tới Mussolini."

"Tôi thấy chủ đề này chẳng có vẻ gì nóng hổi đáng quan tâm đến thế cả."

"Đáng quan tâm ở chỗ nó chỉ ra kẻ nào đó cho tới giờ đã lừa chúng ta, lừa rất nhiều người, phải nói là lừa tất cả."

"Nghĩa là sao?"

"Chuyện dài lắm, giờ tôi mới chỉ giả định thôi. Không có xe, tôi không thể tới nơi cần tới để phỏng vấn các nhân chứng sống sót được. Tuy nhiên ta có thể bắt đầu bằng những dữ kiện mà ai cũng biết, để cho anh thấy giả thiết của tôi hoàn toàn hợp lý."

Tất cả những gì Braggadoccio nói sau đó chỉ là tóm tắt lại cho tôi những gì mà theo lời hắn là câu chuyện được phần đông chấp nhận, nhưng hắn nghĩ nó quá đơn giản để có thể coi là thật.

Tóm lại là quân Đồng minh đã bẻ gãy Phòng tuyến Gothic - tuyến phòng thủ của Đức tại mặt trận Ý - và hướng về phía Bắc tới Milano. Cuộc chiến coi như đã kết thúc. Ngày 18 tháng Tư năm 1945, Mussolini rời hồ Garda, tới Milano, nơi hắn trú ẩn trong Tổng nha Cảnh sát. Hắn thảo luận thêm một lần nữa với các bộ trưởng của mình về khả năng kháng cự tại pháo đài Valtellina, nhưng cũng đã chuẩn bị cho kết cục rồi. Hai ngày sau đó Mussolini trả lời cuộc phỏng vấn cuối cùng của đời mình, với một trong những kẻ trung thành cuối cùng sót lại - Gaetano Cabella, chủ tờ báo phát xít cuối cùng, tờ *Nhân dân Alessandria*. Ngày 22, Mussolini có bài phát biểu chính thức cuối cùng với đám sĩ quan thuộc Quân đội Cộng hòa, nói rằng: "Nếu tổ quốc đã mất, thì thiết gì sống nữa."

Những ngày sau đó quân Đồng minh tiến vào Parma, Genova được giải phóng và cuối cùng, vào ngày 25 tháng Tư, công nhân chiếm đóng các nhà máy tại quận Sesto San Giovanni. Chiều hôm đó, Mussolini cùng với người của mình, gồm tướng Graziani, được Hồng y giáo chủ Schuster tiếp kiến tại cung điện của tổng giám mục, nơi hắn gặp đoàn đại biểu thuộc Hội đồng Giải phóng Dân tộc. Hội đồng Giải phóng yêu cầu đầu hàng vô điều kiện, cảnh báo rằng ngay cả quân Đức cũng đang phải đàm phán với họ. Phe phát xít không chấp nhận đầu hàng nhục nhã như thế (những kẻ cuối cùng bao giờ cũng là kẻ tuyệt vọng liều mạng nhất), đòi thời gian để suy nghĩ và rời đi. Người ta còn nói là Sandro Pertini^[12] tới họp muộn và

gặp Mussolini trên cầu thang, nhưng có lẽ đó chỉ là chuyện phiếm thôi.

Tối hôm đó các thủ lĩnh phe Kháng chiến không thể đợi đối phương nghĩ thêm được nữa, liền phát lệnh tổng tấn công. Đó chính là thời điểm Mussolini chạy về phía Como với sự hộ tống của một nhóm những kẻ trung thành.

Vợ hắn là Rachele và hai con Romano và Anna Maria cũng tới Como, nhưng thật khó hiểu là Mussolini lại từ chối gặp họ.

Braggadocio hỏi: "Tại sao? Vì hắn đang đợi người tình của mình, Claretta Petacci? Nhưng ả còn chưa đến, vậy thì mất gì mà không gặp mặt gia đình mười phút? Anh hãy nhớ điểm này - đó chính là nơi bắt nguồn những nghi ngờ của tôi."

Mussolini coi Como là trụ sở an toàn, bởi hắn cho rằng chỉ có ít du kích quanh vùng này, và hắn có thể ẩn nấp chờ cho tới khi quân Đồng minh kéo đến. Quả thật, vấn đề thực sự của Mussolini là làm sao để không rơi vào tay du kích và có thể đầu hàng quân Đồng minh, những người hắn sẽ tiến hành xét xử chính thức, rồi muốn ra sao thì ra. Hoặc có lẽ hắn nghĩ từ Como có thể tới pháo đài Valtellina, nơi những kẻ trung thành như Alessandro Pavolini đã cam kết có thể tổ chức phòng ngự vững vàng kể cả với vài ngàn quân.

Thế nhưng hắn lại rời Como, khiến tôi phải gánh cục nợ là phải chạy loanh quanh chỗ này chỗ nọ lần theo dấu vết của hắn và đội tùy tùng xấu số, mà vẫn không lần ra được điều gì rõ ràng. Nhưng xét mục đích điều tra của tôi thì có lẽ việc biết được chính xác họ đã đi đâu về đâu cũng không quan trọng. Có thể nói họ hướng về Menaggio, có lẽ để thử vượt biên sang Thụy Sĩ, sau đó cả nhóm tới Cardano. Tại đó Claretta Petacci tới nhập nhóm, rồi có vẻ như một

đội hộ tống Đức nhận được lệnh của Hitler đi đón bạn của hắn về Đức (có lẽ một phi cơ đã đợi Mussolini tại Chiavenna để chở hắn về Bavaria). Ai đó đoán chắc không thể an toàn tới được Chiavenna, nên cả nhóm quay trở lại Menaggio, tới đêm thì Pavolini đến. Hắn được trông đợi sẽ đem lực lượng quân đội tới hỗ trợ, song lại chỉ mang tới có bảy, tám người thuộc Đội vệ binh Quốc gia Cộng hòa. Vị quốc trưởng thấy mình bị dồn vào thế cùng rồi, thay vì kháng cự tại Valtellini, lựa chọn duy nhất còn lại là cùng toàn bộ các thủ lĩnh trong đảng Phát xít và gia đình họ hợp nhất với một đội quân Đức đang tìm cách vượt qua dãy núi Alpes. Vậy là ta có hai mươi tám xe tải chở lính, với súng máy trang bị cho mỗi xe, đội quân Ý bao gồm một xe bọc thép và khoảng hơn chục xe dân sự. Nhưng tại Musso, ngay trước Dongo, đoàn quân chạm trán với phân đội Puecher của lữ đoàn Garibaldi 52. Chỉ có vài người thôi, chỉ huy là Pedro - tên hiệu của Pier Luigi Bellini delle Stelle, và chính ủy là Urbano Lazzaro, còn gọi là Bill. Pedro là một người bốc đồng. Ông ta bắt đầu bốc phét, khiến quân Đức tưởng quanh quả núi có rất nhiều toán du kích đang ẩn náu, dọa sẽ dùng pháo cối nã vào cả đoàn - thực tế thì quân Đức mới nắm trong tay pháo cối. Pedro nhận thấy dù chỉ huy Đức vẫn có ý định chống cự, lính của hắn đã hoảng hốt rồi, tất cả bọn chúng chỉ muốn thoát thân về nhà thôi, thế là Pedro lại càng lên giọng hùng hổ. Tóm lại là sau khi nấn gân, rồi dàn xếp này nọ (tôi sẽ không kể lại cho anh đỡ mệt), Pedro đã thuyết phục được quân Đức không chỉ đầu hàng, mà còn bỏ lại quân Ý mà chúng mang kéo theo ở phía sau. Chỉ như thế quân Đức mới được đi tiếp tới Dongo, ở đó chúng sẽ buộc phải bị khám xét tổng thể. Kết cục là quân Đức đã phản lại ngay đồng minh của mình, nhưng ai chẳng muốn được giữ mạng."

Pedro đã yêu cầu toàn bộ người Ý phải được giao cho toán quân của ông ta, không chỉ bởi Pedro chắc chắn rằng đó là những thủ lĩnh phát xít, mà còn bởi có tin đồn chính Mussolini cũng nằm trong số đó. Pedro còn chưa rõ trắng đen thế nào, ông ta tiến lại thương thảo với người cầm đầu ngồi trong chiếc xe bọc thép. Đó là Francesco Barracu, phó Tổng thư ký (của Cộng hòa Xã hội Ý giờ đã sụp đổ), vốn là một cựu binh từng bị thương ở Ethiopia và thường hay khoe khoang về huân chương chiến công của mình, lại biết gây ấn tượng tốt với Pedro. Barracu nói muốn tới Trieste, tham gia giải cứu thành phố này khỏi quân Nam Tư xâm lăng. Pedro lịch sự nói đó quả là ý tưởng điên rồ, rằng hẳn sẽ chẳng thể nào tới được Trieste đâu, và nếu có tới được đó thì hẳn sẽ thấy một mình phải chống lại đội quân hùng mạnh của Tito. Thế là Barracu yêu cầu được quay đầu trở lại để nhập vào đoàn của Graziani (Chúa mới biết được ở chốn nào). Cuối cùng thì Pedro (sau khi đã kiểm tra kỹ lưỡng xe bọc thép mà không thấy Mussolini) đã chấp thuận cho chúng quay đầu, bởi ông ta không muốn xung đột nổ ra, có thể sẽ kéo quân Đức quay trở lại. Nhưng ông ta cũng ra lệnh cho người của mình theo dõi sát sao xem chiếc xe bọc thép đó có quay đầu ngược trở lại thực sự hay không, chỉ cần nó tiến lên hai mét thôi là sẵn sàng cho nổ súng. Rồi thế nào? Không rõ là chiếc xe bọc thép đã tiến lên và nổ súng trước, hay nó chỉ đang quay đầu và quân du kích căng thẳng quá mà nổ súng, ai biết được mọi chuyện lúc đó thực sự diễn ra thế nào. Nhưng rốt cuộc xảy ra cuộc đọ súng, hai phát xít chết, hai du kích bị thương. Toàn bộ người ngồi trong xe bọc thép lẫn trong những chiếc xe phía sau đều bị bắt. Trong số họ có cả Pavolini, kẻ cố tìm cách thoát thân bằng cách nhảy xuống hồ, nhưng bị tóm lại và nhập cùng những người khác, ươt như chuột lột.

Vào lúc đó Pedro nhận được tin của Bill từ Dongo. Trong lúc họ đang lùng sục các xe tải của đội quân Đức, Bill được một du kích tên là Giuseppe Negri tới thông báo "Bắt được cá lớn". Theo anh ta, tên lính có vẻ ngoài kỳ lạ với mũ bảo hiểm, kính chống nắng và áo khoác cổ cao lên tới tận cằm kia chẳng ai khác chính là Mussolini. Bill tới kiểm tra, tên lính giả bộ phớt lờ, nhưng cuối cùng cũng bị lộ mặt: đó quả thật là quốc trưởng. Bill choáng váng, cố gắng tìm câu gì đó phù hợp với thời điểm lịch sử này rồi nói: "Nhân danh nhân dân Ý, tôi bắt ông." Rồi Bill giải Mussolini tới tòa thị chính.

Trong lúc đó tại Musso, một trong những chiếc xe của đoàn Ý chở hai phụ nữ, hai trẻ em và một người đàn ông tự xưng là lãnh sự Tây Ban Nha đang có cuộc gặp quan trọng tại Thụy Sĩ với một đặc vụ Anh không được nêu tên. Nhưng giấy tờ của hắn có vẻ là giả, nên bị bắt, dù to mồm chống đối.

Pedro và quân của mình đang làm nên lịch sử, nhưng ban đầu dường như chính họ cũng không nhận ra điều ấy. Mỗi bận tâm duy nhất của họ lúc bấy giờ là giữ vững an ninh trật tự, tránh manh động giết người, đảm bảo rằng các tù nhân không bị chạm tới dù một sợi tóc và được giao lại cho chính phủ mới của Ý ngay khi nó được lập nên. Chiều 27 tháng Tư, Pedro gọi được điện báo tin về vụ bắt giữ tới Milano, và thế là Hội đồng Giải phóng Dân tộc nhập cuộc. Hội đồng này vừa nhận được điện tín từ phía quân Đồng minh yêu cầu giao nộp quốc trưởng và toàn bộ thành viên chính phủ Cộng hòa Xã hội Ý, theo như điều khoản đình chiến ký năm 1943 giữa Badoglio và Eisenhower ("Benito Mussolini và các đồng minh phát xít chủ chốt của ông ta... những người đang, hoặc sẽ ở trong lãnh thổ thuộc quyền kiểm soát của Bộ tư lệnh quân sự đồng minh, hay của Chính

phủ Ý, sẽ ngay lập tức bị bắt giữ và giao cho quân đội Liên Hiệp Quốc.") Người ta nói rằng một phi cơ đã sẵn sàng hạ cánh xuống sân bay Bresso để đón quốc trưởng. Hội đồng Giải phóng Dân tộc định ninh rằng nếu vào tay quân Đồng minh thì Mussolini sẽ thoát chết, có lẽ sẽ bị giam tại pháo đài nào đó trong vài năm, rồi lại thoát ra thôi. Luigi Longo (là đại diện của phe cộng sản trong hội đồng đó) yêu cầu Mussolini phải bị xử ngay lập tức một cách chóng vánh nhất, không cần phải đưa ra xét xử hay được nói lời cuối làm cái gì. Phần lớn thành viên trong hội đồng cũng thấy rằng đất nước này cần có ngay một biểu tượng, một biểu tượng cụ thể cho thấy hai mươi năm phát xít đã thực sự chấm dứt: xác chết của quốc trưởng. Người ta lo sợ không chỉ việc quân Đồng minh có được Mussolini, mà rằng nếu số phận của Mussolini không rõ ràng, hình ảnh của hắn sẽ mãi lưu lại, một ám ảnh không hình hài, giống như huyền thoại về Federico Barbarossa ẩn trong hang nhưng sẵn sàng thổi cảm hứng cho bất kỳ ý nghĩ muốn quay trở lại quá khứ nào.

"Và anh sẽ thấy ngay là những người ở Milano đó có lý hay không... Không phải ai cũng cùng chung quan điểm ấy: trong số các thành viên của Hội đồng Giải phóng, tướng Cadorna là người muốn chiều theo yêu cầu của quân Đồng minh, nhưng ông ta chỉ thuộc số ít thôi. Hội đồng quyết định cử một đội tới Como để xử tử Mussolini. Theo như những gì người ta vẫn nghe kể lại thì đội tuần tra do đại tá Valerio - một cộng sản bảo thủ, và ủy viên chính trị Aldo Lampredi dẫn đầu.

Tôi sẽ không khiến anh phải mệt tai với vô số các giả thiết khác nhau. Ví như kẻ được giao nhiệm vụ này không phải Valerio, mà là ai đó khác quan trọng hơn ông ta rất nhiều. Thậm chí người ta còn đồn thổi kẻ thực hiện vụ hành quyết thực sự là người con của

Matteotti^[13], hay người bóp cò súng là du kích Lampredi - người thực sự đứng sau vụ xử này. Vân vân và vân vân. Nhưng ta hãy chấp nhận cái được tiết lộ vào năm 1947, rằng Valerio là tên hiệu được Walter Audisio dùng trong cuộc chiến, người sau này trở thành anh hùng cộng sản trong Quốc hội. Với tôi thì có phải là Valerio hay ai khác cũng không ảnh hưởng nhiều lắm tới sự kiện chính, nên ta cứ dùng cái tên Valerio này đi. Valerio cùng một nhóm người của mình tiến đến Dongo. Trong lúc ấy, Pedro không hay biết gì về việc Valerio sắp tới, liền quyết định đem quốc trưởng đi giấu vì sợ các nhóm phát xít còn nằm vùng có thể tìm cách giải thoát hắn ta. Để chỗ ẩn giấu tù nhân không bị lộ, ông ta quyết định bí mật chuyển tù nhân tới phòng giam của cảnh sát tài chính tại Germasino, nhưng cũng lường trước là tin này sẽ lan truyền trong nội bộ. Dự định của ông ta là đợi tới đêm để chuyển quốc trưởng tới một địa điểm khác phía Como, một nơi chỉ rất ít người biết tới."

Tại Germasino, Pedro có có hội trao đổi vài lời với tù nhân, Mussolini xin Pedro hãy gửi lời chào tới người phụ nữ ở trong xe cùng lãnh sự Tây Ban Nha, rồi sau khi lưỡng lự một lúc, đã thú nhận rằng người phụ nữ đó chẳng phải ai khác chính là người tình của mình - Claretta Petacci. Pedro liền tới gặp Petacci, người ban đầu giả bộ mình là ai đó khác, sau đó buông xuôi kể lể về cuộc đời bên cạnh quốc trưởng của mình và xin nhận được ơn phước cuối cùng là được gặp lại tình nhân. Pedro bối rối và động lòng trước câu chuyện này nên đã tham khảo ý kiến người của mình và cuối cùng đồng ý. Thế là Petacci tham gia vào cuộc di chuyển ban đêm cùng Mussolini tới địa điểm thứ hai, nhưng đoàn không bao giờ tới được đó, bởi có tin là các nhóm đồng minh đã tới Como và đang dọn ổ phát xít chống đối cuối cùng, cho nên cả đoàn gồm hai chiếc xe lại đi

về phía Bắc. Xe tới Azzano thì dừng lại, sau một đoạn đi bộ ngắn, đoàn tới được gia đình tin cần De Maria nơi Mussolini và Petacci được ở trong một phòng nhỏ với giường đôi.

Pedro không biết đó là lần cuối ông ta nhìn thấy Mussolini. Pedro trở về Dongo. Một xe tải ập tới quảng trường, chở đầy lính mặc quân phục mới cứng chứ không bạc phếch và rách nát như quân du kích của Pedro. Toán lính mới tới dàn hàng trước tòa thị chính. Chỉ huy của họ tự giới thiệu mình là đại tá Valerio, sĩ quan được phái tới với đầy đủ mọi quyền hành được giao từ tổng chỉ huy của Quân đoàn Giải phóng tình nguyện. Ông ta đưa ra các giấy tờ không thể bàn cãi và nói mình được cử tới để xử tử tất cả các tù nhân. Pedro cố gắng tranh luận, yêu cầu các tù nhân được chuyển tới ai đó có thể tiến hành xét xử đúng nghi thức. Nhưng Valerio sử dụng quân hàm của mình gây áp lực, đòi danh sách tất cả những người bị bắt giữ và đánh một dấu mực đen bên cạnh từng cái tên. Pedro thấy cả Claretta Petacci cũng bị đánh dấu, liền phản ứng lại, nói cô ta chỉ là tình nhân của tên quân phiệt, nhưng Valerio trả lời đó là lệnh ông ta nhận được từ trụ sở chỉ huy tại Milano.

"Anh để ý điểm này nhé, nó được nhớ lại rõ ràng như thế theo như lời kể của Pedro, trong khi trong các phiên bản thuật lại của Valerio, Claretta Petacci cứ bám chặt lấy Mussolini, kể cả khi Valerio đã quát tránh ra mà cô ta cứ nhất quyết không rời nên mới bị bắn do nhầm lẫn hay nôn nóng quá. Vấn đề là cô ta trước đó đã bị kết án rồi kia. Nhưng điều này cũng không phải là trọng tâm. Điểm quan trọng ấy là Valerio kể rất nhiều phiên bản khác nhau và ta hoàn toàn không thể tin hẳn được."

Theo sau đó là hàng loạt các sự kiện rối rắm: được thông báo có một kẻ tự xưng là lãnh sự Tây Ban Nha, Valerio tới gặp, nói tiếng Tây Ban Nha, kẻ này không biết đáp trả, cho thấy hẳn chẳng phải là người Tây Ban Nha. Valerio tát mạnh hắn, cho rằng hắn là Vittorio Mussolini nên đã ra lệnh cho Bill dẫn kẻ này ra hồ rồi bắn bỏ. Trên đường tới hồ, ai đó đã nhận diện đó là Marcello Petacci, anh trai của Claretta, Bill liền đem hắn quay lại. Nhưng cũng chẳng khác gì. Trong khi Marcello huyền thuyên về những gì đã phục vụ cho tổ quốc, về những vũ khí bí mật mà hắn đã tìm thấy và giấu không cho Hitler biết, Valerio ghi thêm tên hắn trong danh sách những kẻ bị kết án tử hình.

Ngay sau đó Valerio cùng quân của mình tới nhà gia đình De Maria, lôi Mussolini và Petacci lên xe, chở tới một con đường hẹp tại quận Giulino, tỉnh Mezzegra, rồi cho họ xuống khỏi xe. Có vẻ như ban đầu Mussolini đã tưởng Valerio tới giải cứu mình, nhưng chỉ khi đó hắn mới nhận ra điều gì đang chờ đợi. Valerio đẩy hắn đứng dựa vào hàng rào, rồi đọc án tử hình, sau đó cố gắng (theo như ông ta kể lại thế) tách Claretta ra khỏi Mussolini, nhưng ả tuyệt vọng bám chặt lấy tình nhân. Valerio bắn, nhưng súng bị tắc nên bảo Lampredi đưa một khẩu khác và bắn năm viên lên người kẻ bị kết án. Sau đó Valerio nói lại rằng Petacci đột ngột lao vào vòng ngắm nên bị bắn nhầm mà chết. Đó là ngày 28 tháng Tư.

"Nhưng tất cả những điều chúng ta biết này đều do Valerio kể lại. Theo ông ta, trước cái chết, Mussolini thăm thương chẳng khác nào giẻ rách. Nhưng những lời đồn thổi thì ngược lại, Mussolini đã mở tung áo khoác ra mà hét 'Cứ nhắm thẳng vào tim đi!' Sự thực thì

chẳng ai biết điều gì đã xảy ra ở con đường đó, ngoại trừ những người thi hành án xử vốn được đảng Cộng sản điều khiển."

Valerio quay trở lại Dongo và tổ chức xử bắn tất cả lãnh tụ phát xít còn lại. Barracu yêu cầu không bắn vào lưng nhưng bị đẩy lại cùng cả nhóm. Valerio cũng đẩy Marcello Petacci vào cùng nhóm, nhưng những kẻ bị xử tử khác phản đối, nói rằng Petacci là kẻ phản bội, rằng ai biết được hắn đã gây ra chuyện gì khác. Cuối cùng người ta quyết định xử bắn hắn riêng. Sau khi những người khác đã bị bắn, Petacci vùng thoát và chạy về phía hồ, ở đó hắn bị tóm lại, nhưng rồi lại thoát ra được, hắn tuyệt vọng nhảy xuống hồ bơi và bị nã cả loạt súng máy và súng trường. Sau đó Pedro, người đã không muốn cho quân của mình tham gia vụ hành quyết, đã cho lôi cái xác đó lên và chất lên cùng chiếc xe tải mà Valerio cho chở cả đồng xác khác. Chiếc xe này sau đó đi qua Giulio để lấy thêm xác của quốc trưởng và Claretta, rồi tiến về Milano, nơi vào ngày 29 tháng Tư, toàn bộ xác chết được ném xuống quảng trường Loreto, chính tại nơi xác của quân du kích đã bị ném xuống gần một năm trước đây - quân đội phát xít lúc đó đã để xác của họ phơi ngoài nắng cả ngày, ngăn không cho gia đình thân nhân tới nhặt những phần còn lại của xác người thân.

Tới đây, Braggadocio nắm lấy cánh tay tôi, chạt tới nỗi tôi phải đẩy hắn ra: "Ô xin anh thứ lỗi, nhưng tôi đang sắp nói tới trọng tâm vấn đề đây. Anh chú ý nghe nhé. Lần cuối cùng người ta thấy Mussolini ở chốn công cộng với những người biết hắn là vào buổi chiều tại tòa tổng giám mục ở Milano. Từ đó trở đi hắn luôn đi cùng những phụ tá thân cận nhất. Còn từ khi được người Đức tháp tùng, rồi bị quân du kích bắn - tất cả bọn họ đều chưa từng tiếp xúc trực tiếp với Mussolini bao giờ, chỉ thấy hắn trên tranh ảnh hay qua các

bộ phim tuyên truyền về hắn thôi. Và trong mấy bức ảnh từ hai năm trở lại hắn gầy gò và kiệt sức khiến người ta phải xì xạo trông chẳng còn là Mussolini nữa. Tôi đã nói với anh về cuộc phỏng vấn cuối cùng của Mussolini do Cabella thực hiện vào ngày 22 tháng Tư, trong đó Mussolini kiểm tra và ký vào giấy thứ 22, anh còn nhớ chứ? Ờ, sau đó Cabella đã ghi chép trong hồi ký: 'Tôi nhận thấy ngay là Mussolini rất khỏe khoắn, khác với những gì người ta đồn đại. Ông khỏe mạnh hơn rất nhiều so với lần cuối cùng tôi gặp. Đó là vào tháng Mười hai năm 1944, nhân dịp Mussolini tới phát biểu tại Lirico. So với những lần trước đây ông tiếp tôi - vào tháng Hai, tháng Ba và tháng Tám năm 1944 - chưa có lần nào trông ông lại mạnh khỏe như thế này cả. Màu da ông rạm nắng khỏe mạnh, đôi mắt linh hoạt, ông di chuyển rất nhanh. Thậm chí ông còn hơi lên cân nữa, hay ít nhất thì ông cũng không còn cái vẻ gầy gò khiến tôi rất lầy lăm ấn tượng khi gặp ông vào tháng Hai năm trước đó, cái vẻ gầy gò khiến khuôn mặt ông hốc hác, gần như là tàn tạ.'

"Cứ cho là Cabella đang tuyên truyền vì muốn tung ra hình ảnh một vị quốc trưởng đầy phong độ đi. Nhưng gặp gỡ đầu tiên của mình với quốc trưởng, sau vụ bắt giữ: 'Ông ta ngồi phía bên phải cửa, gần chiếc bàn lớn. Nếu không biết đó là Mussolini, có lẽ tôi đã không nhận ra ông ta. Ông ta già trông tả tơi và sợ hãi. Mắt ông ta cứ trợn trừng, hầu như không thể nhìn tập trung vào một điểm nào được. Đầu ông ta hết quay sang bên này lại quay sang bên kia một cách giật cục kỳ quặc, mắt đảo xung quanh sợ hãi...' Thôi được, hắn vừa bị bắt cho nên sợ là phải rồi, nhưng chưa đến một tuần trôi qua kể từ buổi phỏng vấn với Cabella, và chỉ vài tiếng trước đó thôi hắn còn tin mình thoát qua được biên giới. Theo anh thì người ta có thể gầy đi như thế trong vòng bảy ngày không? Cho nên người nói

chuyện với Cabella và người nói chuyện với Pedro không phải là một. Anh nhớ cho là ngay cả Valerio cũng không biết Mussolini một cách trực tiếp. Valerio đã xử tử một hình tượng, một huyền thoại, một kẻ đã thu hoạch vụ mùa và tuyên bố đẩy nước Ý vào cuộc chiến..."

"Anh đang nói với tôi là có hai Mussolini?"

"Tiếp tục nhé. Tin tức về việc xác của những kẻ bị xử tử đã tới Milano lan truyền khắp thành phố. Quảng trường Loreto bị đám đông những kẻ vừa hân hoan vừa giận dữ vây kín. Họ giẫm đạp, chửi rửa và nhổ nước bọt lên những cái xác khiến chúng biến dạng. Một phụ nữ bắn năm phát đạn vào xác của Mussolini, để trả thù cho năm đứa con của bà đã hy sinh trong cuộc chiến. Một người khác tì lên xác của Claretta Petacci. Cuối cùng ai đó đã can thiệp, cho treo những cái xác ấy lên gióng ngang của màn che trước trạm bom xăng để tránh bị biến dạng hoàn toàn. Đây là một vài tấm hình chụp lại thời điểm đó - tôi đã cắt chúng từ báo chí thời ấy. Đây là quảng trường Loreto, xác của Mussolini và Claretta vào ngày hôm sau khi một đội du kích lôi chúng xuống, chõ vào trong hầm xác ở quảng trường Gorini. Anh hãy nhìn kỹ những bức hình này xem. Đó là những cái xác đã biến dạng, trước hết là bởi các phát đạn, sau là bởi trận giẫm đạp man rợ. Mà anh đã bao giờ nhìn mặt ai chụp ngược, mắt ở chỗ mồm, mồm ở chỗ mắt chưa? Khuôn mặt trở nên không thể nhận dạng được."

"Vậy là kẻ nằm trên quảng trường Loreto, kẻ bị tay Valerio giết, không phải là Mussolini? Nhưng còn Petacci thì sao, khi tới gặp Mussolini, cô ta phải nhận ra chứ..."

"Chúng ta sẽ quay lại nói về Petacci sau. Để tôi nêu lên giả thiết của mình đã. Một độc tài hắn phải có kẻ đóng thế, ai mà biết được hắn đã dùng kẻ đóng thế thay mình bao nhiêu lần để tránh bị tấn công trong những cuộc diễu hành chính thức, khi người ta chỉ nhìn thấy hắn từ xa, nhô lên khỏi xe. Giờ hãy tưởng tượng rằng để vị quốc trưởng có thể thoát chạy không phiền hà gì, từ lúc rời khỏi Como, Mussolini đã không còn là Mussolini nữa, mà là kẻ đóng thế."

"Thế Mussolini ở đâu?"

"Cứ bình tĩnh, tôi sẽ nói về hắn sau. Kẻ đóng thế đã sống ung dung nhàn hạ suốt nhiều năm, được trả lương hậu hĩnh, được ăn ngon mặc đẹp, chỉ để đóng thế trong vài dịp thôi. Bấy giờ hắn tin mình chẳng khác gì Mussolini, và bị thuyết phục đóng thế thêm một lần nữa - bởi người ta khiến hắn tin rằng ngay cả trong trường hợp có bị giữ lại trước khi vượt qua được biên giới đi chẳng nữa, cũng chẳng ai dám làm hại tới quốc trưởng cả. Hắn chỉ phải làm công việc của mình một cách đúng mực, cho tới khi quân Đồng minh tới. Khi đó hắn có thể tiết lộ danh tính thực sự của mình mà không ai có thể buộc tội gì hắn được, cùng lắm là bị giam trong trại tập trung vài tháng là xong. Tất cả đổi lại một ổ trứng vàng trong ngân hàng Thụy Sĩ."

"Nhưng những sĩ quan cấp cao phát xít đi cùng hắn tới tận cuối cùng thì sao?"

"Họ chấp nhận nhập vai để quốc trưởng của mình trốn thoát, và nếu hắn ta tới được bên quân Đồng minh thì sẽ tìm cách cứu họ. Hoặc có thể những kẻ cuồng tín nhất vẫn còn nghĩ tới nổi dậy vào phút cuối, và họ cần có hình ảnh đáng tin cậy để xốc dậy những kẻ ủng hộ tuyệt vọng liều mạng cuối cùng cho trận chiến. Hoặc là ngay

từ đầu Mussolini đã luôn di chuyển trong một chiếc xe với hai hay ba kẻ thân cận nhất, và tất cả những sĩ quan khác chỉ nhìn hắn từ đằng xa khi hắn đeo kính râm. Tôi không rõ, nhưng dù thế nào thì cũng chẳng có gì khác. Sự thật là giả thiết có kẻ đóng thế là giả thiết duy nhất giải thích tại sao Mussolini lại tránh không gặp gia đình mình tại Como. Bí mật về việc đóng thế phải được giữ kín càng ít người biết càng tốt."

"Petacci thì sao?"

"Là phần thảm hại nhất của câu chuyện: cô ta nghĩ sẽ tới để đoàn tụ với vị quốc trưởng của mình, vị quốc trưởng thực sự kia, nhưng ai đó đã ngay lập tức cho cô ta biết phải giả bộ như kẻ đóng thế thực sự là Mussolini để khiến cho câu chuyện càng đáng tin hơn. Cô ta phải đóng vai của mình cho tới khi qua được biên giới, rồi được tự do."

"Nhưng tất cả hình ảnh cuối cùng đều cho rằng cô ta ôm lấy Mussolini muốn chết cùng?"

"Đó chỉ là những gì đại tá Valerio kể cho ta nghe thôi. Ta có thể giả thiết rằng khi thấy mình bị đẩy vào bờ tường, kẻ đóng thế kia sợ phát khóc mà hét lên mình không phải là Mussolini. Valerio hắn nghĩ: thật là hèn, sẵn sàng làm đủ mọi trò hòng thoát thân! Nên bắn luôn. Petacci chẳng bận tâm tới việc chứng nhận rằng đó không phải là người tình của mình, có khi còn ôm hắn để vở diễn đáng tin hơn. Cô ta không nghĩ Valerio lại bắn cả mình. Ai biết được trong đầu cô ta nghĩ gì, phụ nữ vốn bản tính dễ bị kích động. Có lẽ cô ta mất trí, và Valerio không còn cách nào khác ngoài việc bịt miệng cô ta lại bằng một loạt đạn. Còn có một giả thiết khác cần cân nhắc: Valerio lúc đó đã nhận ra vụ đóng thế rồi, nhưng ông ta được cử đi để giết

Mussolini. Phải, chính ông ta, người duy nhất được chọn trong số toàn bộ người Ý. Ông ta có sẵn sàng từ bỏ vinh quang đang đợi mình không? Thế cho nên ông ta buộc phải theo cuộc chơi. Nếu kẻ đóng thế trông giống Mussolini khi còn sống, thì lúc chết sẽ lại càng giống hơn. Ai sẽ dám phủ nhận điều này? Ủy ban Giải phóng cần một cái xác, và họ sẽ có nó. Nếu một ngày nào đó Mussolini thật xuất hiện, người ta vẫn có thể cho rằng hắn mới là kẻ đóng thế."

"Thế Mussolini thật đâu?"

"Đây là phần của câu chuyện mà tôi cần làm sáng tỏ. Tôi cần phải tìm ra làm sao hắn trốn thoát được, và ai đã giúp hắn. Nói một cách chung chung thì mọi việc là thế này. Phe Đồng minh không muốn Mussolini bị quân du kích tóm được, bởi hắn có trong tay nhiều bí mật có thể khiến họ phải xấu mặt, ví như các thư từ trao đổi với Churchill hay gì đó khác ai mà biết được. Đó đã là lý do đủ thuyết phục rồi. Nhưng trên hết là việc giải phóng Milano đánh dấu mốc bắt đầu Chiến tranh Lạnh. Không chỉ có người Nga đang tiến vào Berlin sau khi đã chinh phục một nửa châu Âu, mà phần lớn du kích Ý lại thuộc phe cộng sản. Họ được trang bị vũ khí đầy đủ, và do đó khác gì trực thứ năm, sẵn sàng giao nước Ý cho quân Nga. Cho nên quân Đồng minh, hay ít nhất là Hoa Kỳ, phải chuẩn bị cho khả năng xảy ra kháng chiến chống lại cuộc cách mạng thân Nga. Để làm được điều này, họ phải tận dụng cả những tàn dư của chế độ phát xít. Mà chẳng phải chính họ đã cứu các nhà khoa học phát xít, như Von Braun, chở họ sang Hoa Kỳ chuẩn bị cho công cuộc chinh phục vũ trụ đó sao? Các nhân viên tình báo Hoa Kỳ không bận tâm tới mấy chuyện nhỏ lẻ. Một khi đã trở thành kẻ thù vô hại, Mussolini hoàn toàn có thể trở thành một người bạn có ích. Do đó cần phải lên

mang hắn ra khỏi nước Ý, rồi giữ hắn trong trạng thái 'ngủ đông' một thời gian."

"Bằng cách nào?"

"Ôi giờ ời, còn ai vào đây nữa? Ai có thể can thiệp để ngăn mọi việc khởi đi quá xa? Chính là vị tổng giám mục tại Milano, người nhận được mọi sự chỉ đạo từ Tòa thánh Vatican. Ai là người đã cứu một đồng các đảng viên đảng Quốc xã và Phát xít thoát chạy sang Argentina? Chính là Tòa thánh Vatican. Giờ anh hãy tưởng tượng thế này: khi ra khỏi cung điện tổng giám mục, họ cho kẻ đóng thế lên xe của Mussolini, trong khi Mussolini thật thì lên một chiếc xe khác ít gây chú ý hơn, và thẳng tiến tới Lâu đài Sforzesco."

"Tại sao lại là lâu đài này?"

"Bởi từ tòa tổng giám mục tới lâu đài, nếu xe chạy đường cắt ngang nhà thờ lớn, qua quảng trường Cordusio, rồi rẽ vào đường Dante, thì chỉ mất có năm phút thôi. Dễ hơn rất nhiều là chạy thẳng ra Como, đúng không? Lâu đài thì cho tới giờ vẫn còn rất nhiều lối đi dưới lòng đất. Một vài đường ai cũng biết, được dùng để làm đường rác thải hoặc đại loại thế. Những đường khác tồn tại phục vụ chiến tranh, và trở thành hầm trú ẩn phòng không. Có rất nhiều tư liệu cho thấy trải qua bao thế kỷ vẫn tồn tại nhiều lối đi chẳng khác gì những đường hầm thực thụ, từ lâu đài dẫn tới nhiều điểm trong thành phố. Một trong những đường hầm mà người ta nói còn tồn tại, cho dù không thể tìm được lối vào sau hàng loạt vụ sập đổ, có thể dẫn từ lâu đài tới Tu viện Thánh Maria delle Grazie. Mussolini được giấu tại đó vài ngày, trong khi tất cả tỏa ra tìm theo dấu hắn ở phía Bắc, và rồi xác kẻ đóng thế hắn bị vớt xuống quảng trường Loreto. Ngay khi mọi việc ở Milano lắng xuống, một chiếc xe mang biển Thành quốc

Vatican được cử tới đón hắn vào ban đêm. Đường xá thời ấy đi lại khó khăn thật đấy, nhưng cứ từ từ di chuyển, từ nhà thờ này sang nhà thờ khác, từ tu viện này sang tu viện khác, cuối cùng cũng tới được Roma. Mussolini biến mất phía sau các bức tường của Tòa thánh Vatican. Tôi xin để anh chọn màn cuối: hoặc là hắn vẫn còn đó, có lẽ là đóng giả một đức ông hom hem lụ khụ, hoặc được cấp hộ chiếu Vatican, đeo râu, đóng giả một thầy tu mũ trùm đầu ồm ỷ, cẩu gắt bước lên tàu sang Argentina. Và nằm đợi ở đó"

"Đợi gì mới được kia chứ?"

"Cái đó tôi sẽ nói với anh sau này. Giờ thì các giả thiết của tôi mới dừng ở đây thôi."

"Nhưng để có thể phát triển được, giả thiết cần phải có bằng chứng cụ thể."

"Tôi sẽ có chúng trong vài ngày tới, sau khi đã tham khảo xong các tài liệu văn thư lưu trữ và báo chí xuất bản vào khoảng thời gian đó. Ngày mai là 25 tháng Tư, một ngày định mệnh. Tôi sẽ tới gặp một người biết được rất nhiều thứ diễn ra vào những ngày đó. Tôi sẽ chứng minh được rằng cái xác nằm trên quảng trường Loreto kia không phải là của Mussolini."

"Chẳng phải anh được giao viết về các nhà thổ một thời đó sao?"

"Nhà thổ là những thứ tôi còn lưu trong đầu đây này, chỉ cần một tiếng tối Chủ nhật là viết xong. Thôi, cảm ơn anh đã lắng nghe nhé. Tôi cần phải nói ra với ai đó thì mới giải tỏa được."

Hắn lại để tôi thanh toán một lần nữa, nhưng lần này thì hắn cũng xứng đáng được bao. Lúc đi ra, hắn nhìn quanh, lại còn áp sát vào tường lắng nghe, như thể sợ bị ai đó bám theo.

X. CHỦ NHẬT MỒNG 3 THÁNG NĂM

Braggadocio điên thật rồi. Câu chuyện của hắn có thể bịa đặt hoàn toàn, nhưng cũng thú vị, đậm chất tiểu thuyết. Mà phần hay nhất còn chưa được kể, nên tốt nhất là cứ đợi.

Hết cái điên này tới cái điên khác: tôi cũng chưa quên mỗi nghi ngờ khả năng Maia bị tự kỷ. Trước đó tôi đã tự nhủ phải nghiên cứu tâm lý và hành vi của cô kỹ lưỡng hơn, nhưng giờ thì tôi nhận ra mình thực sự muốn gì rồi. Tối hôm đó khi đưa cô về nhà, tôi không dừng lại ở cổng khu nhà, mà bước qua sân cùng cô. Phía dưới mái hiên có chiếc Fiat 500 màu đỏ đã cũ lắm rồi. Mala nói: "Đó là con Jaguar của em đấy. Gần hai mươi năm rồi mà vẫn chạy tốt. Chỉ cần đi bảo dưỡng mỗi năm một lần là được. Ở gần đây có ông thợ máy vẫn còn các bộ phận thay thế. Muốn sửa chữa đâu ra đấy thì phải mất cả đồng tiền, nhưng sau đó nó thành xe cổ, có thể bán với giá mà các nhà sưu tầm đồ cổ hét. Em chỉ dùng nó khi tới hồ Orta thôi. Anh chưa biết chứ em được thừa kế một ngôi nhà do bà để lại. Nó nhỏ thôi, chẳng khác gì một túp lều nằm trên đồi, có bán đi cũng chẳng được bao nhiêu. Nhưng em cứ tu sửa ngôi nhà dần dần, lúc thì thêm lò sưởi, lúc thì thêm cái ti vi đen trắng. Từ cửa sổ có thể nhìn ra hồ và đảo San Giulio. Đây là chốn nghỉ dưỡng của em, hầu như tuần nào em cũng tới đó. Mà anh có muốn tới đó Chủ nhật này không? Ta có thể đi sớm, em sẽ chuẩn bị bữa trưa đem theo - em nấu không tệ đâu - và ta có thể quay lại Milano vào bữa tối."

Sáng Chủ nhật, khi chúng tôi đang ở trên xe, Maia cầm lái nói: "Anh thấy không? Giờ nó đã xập xệ lắm rồi, nhưng chỉ mới vài năm trước thôi nó vẫn còn là khối gạch đỏ đẹp lắm."

"Cái gì kia?"

"Ngôi nhà dành cho thợ xây nằm phía bên trái đường đó, ta vừa đi qua xong."

"Trời ạ, nếu nó nằm bên tay trái thì chỉ có em mới thấy được thôi. Từ chỗ anh chỉ có thể nhìn được phía bên phải đường. Trong cái hộp bé tí tẹo dành cho trẻ sơ sinh thế này thì nếu muốn nhìn được phía bên trái của em, anh phải nhào người qua đó, thò đầu ra cửa xe mới thấy được. Em không nhận thức được là anh không thể thấy căn nhà đó sao?"

"Có lẽ thế thật," cô nói như thể tôi vừa nói điều gì lạ lùng lắm.

Tới đây thì tôi đành phải giải thích cho cô hiểu vấn đề của cô là gì. Maia cười đáp lại: "Không phải thế đâu, chỉ là giờ em coi anh như hiệp sĩ bảo vệ mình, tin tưởng anh nên cứ nghĩ anh nghĩ những gì em nghĩ chứ."

Tôi bị bất ngờ. Tôi đâu có muốn cô nghĩ rằng mình nghĩ những gì cô nghĩ. Thế là quá thân mật rồi.

Nhưng đồng thời tôi cũng được một làn sóng ấm áp vỗ vào người. Tôi cảm nhận sự mỏng manh của Maia, mỏng manh tới mức cô tìm cách lẩn trốn vào trong thế giới nội tâm của chính mình, không muốn nhìn xem điều gì đang xảy ra trong thế giới của những người xung quanh, có lẽ bởi cái thế giới đó đã làm tổn thương cô.

Nhưng cho dù có như vậy thật, và nếu tôi lại chính là người cô đặt niềm tin, thì cô vẫn không thể, hay không muốn bước vào thế giới của tôi, chỉ để tôi bước vào thế giới của cô mà thôi.

Tôi khá ngại ngùng khi cả hai bước vào căn nhà nhỏ, xinh xắn nhưng giản dị đến khắc khổ. Ấy là vào đầu tháng Năm, phía trên này khí hậu vẫn còn lạnh. Maia đi châm lò sưởi, rồi ngay khi ngọn lửa bùng lên, cô đứng dậy, nhìn tôi rạng ngời, khuôn mặt đỏ lên nhờ ánh lửa: "Em... vui lắm." Cô nói, và niềm vui của cô đã chinh phục tôi.

Tôi đáp: "Anh... cũng vui." Tôi đặt hai tay lên vai cô, và hầu như không nhận thức gì hết, tôi hôn cô, cảm thấy cô đang áp sát vào tôi, người cô gầy như cành liễu vậy. Nhưng Braggadocio đã nhầm: cô có ngực, tôi có thể cảm thấy chúng, nhỏ nhưng rắn chắc. Sách Diễm Ca thuộc Kinh Cựu ước có nhắc tới: "bộ ngực chẳng khác nào cặp nai tơ, gặm cỏ non giữa vườn huệ thơm".

"Em vui," cô nhắc lại.

Tôi cố gắng cưỡng lại: "Em biết tôi đáng tuổi bố em không?"

"Thật là sự loạn luân thú vị."

Maia ngồi bên giường, hát giã gạo tung ra xa. Braggadoccia có lý, cô nàng điên thật, nhưng cử chỉ đó khiến tôi hoàn toàn bị quy phục.

Chúng tôi bỏ qua bữa trưa, nghỉ trong tổ của nàng cho tới tận chiều. Chẳng ai muốn về Milano cả. Tôi đã nằm trong bấy rồi. Tôi thấy mình mới chỉ hai mươi, hay ba mươi như cô nàng thôi.

Sáng hôm sau khi trên đường quay trở về, tôi bảo Maia: "Chúng ta cần phải làm việc cho Simei cho tới khi nào anh vét được ít tiền cái đã, rồi anh sẽ giải thoát em khỏi cái ổ chuột này. Em cần phải nhịn thêm chút nữa. Rồi ta đi đâu đó, xuống hòn đảo nào miền Nam chẳng hạn."

"Em chẳng tin đâu, nhưng cứ tưởng tượng ra thế cũng thấy đẹp rồi. Bây giờ chỉ cần có anh ở bên thì em sẵn lòng chịu cả lão Simei lẫn đồng tử vi bói toán."

XI.

THỨ SÁU MỒNG 8 THÁNG NĂM

Sáng hôm mồng 5 Simei có vẻ phấn kích lắm: "Tôi có một nhiệm vụ dành cho các anh chị đây, giao cho Palatino nhé, đang rảnh mà. Hẳn ai cũng đã đọc thấy rằng trong mấy tháng gần đây (cho nên tin tức ra tháng Hai còn tươi rói) một vị quan tòa ở Rimini đã cho tiến hành điều tra thực trạng của vài khu nhà dưỡng lão. Quả là một món vớ bở, nhất là sau vụ om sòm ở viện Pio Albergo Trivulzio. Không khu nhà nào trong số này thuộc quyền sở hữu của Vimercate. Song ai cũng biết là ông ta sở hữu vài khu nhà dưỡng lão cũng nằm dọc bờ biển Adriatic. Sớm hay muộn gì thì vị quan tòa này cũng nhúng mũi vào công việc làm ăn của ông ta. Cho nên hẳn ông chủ của chúng ta sẽ lấy làm hài lòng nếu có thể phủ bóng nghi ngờ lên tay kỳ đà cản mũi này. Xin các anh chị nhớ cho là ngày nay để chống lại một lời cáo buộc không cần phải chứng minh điều ngược lại mà chỉ cần giảm uy quyền của kẻ buộc tội mà thôi. Thế cho nên tên tuổi hẳn ta đây, Palatino sẽ xuống dưới Rimini, đem theo máy ghi âm và máy ảnh. Xin hãy theo sát kẻ phục vụ nhà nước trung thực và chính trực này. Chẳng có ai là chính trực một trăm phần trăm hết.

Cho dù không phải là kẻ ái nhi, tên giết người, hay nhận tiền đút lót đi chăng nữa, thì hẳn hẳn cũng phải có điều gì đó khác thường chứ. Cho nên xin thứ lỗi được nói thẳng, cần phải đào bới xem hằng ngày hẳn làm gì. Palatino, xin anh hãy dùng trí tưởng tượng của mình. Được chứ?"

Ba ngày sau Palatino quay trở lại với những tin tức béo bở. Hắn đã chụp hình vị quan tòa đang ngồi trên ghế đá công viên, bồn chồn hút hết điếu này tới điếu khác, dưới chân phải có tới cả chục đầu mẫu thuốc. Palatino cũng chẳng rõ có đáng quan tâm không, song Simei thì nói có, rằng một người mà chúng ta trông đợi có những phán xét cẩn trọng và khách quan lại đang cho thấy nhiều biểu hiện của một kẻ bồn chồn, và nhất là thay vì đổ mồ hôi trên các tập tài liệu bàn giấy, lại lười biếng rảnh rỗi mà đi dạo công viên. Palatino còn chụp hình vị này qua cửa kính một quán Tàu khi ông ta đang ăn bằng đũa.

Simei thốt lên: "Hay lắm. Độc giả của chúng ta không đi ăn ở tiệm Tàu, có lẽ nơi họ sống còn chẳng có tiệm Tàu nào, và họ chẳng bao giờ nghĩ tới việc ăn bằng đũa như lũ mọi thế kia. Cho nên độc giả của chúng ta sẽ hỏi: tại sao ông ta qua lại các tiệm ăn Tàu? Nếu là một vị quan tòa đáng kính, lẽ ra phải ăn mì Ý như tất cả mọi người chứ."

Palatino nói thêm: "Không chỉ có thế, gã này còn đi tất màu mè, kiểu như xanh cổ vịt, xanh lục bảo hay xanh nõn chuối, lại còn đi giày thể thao nữa chứ."

Simei hoan hỉ: "Giày thể thao và tất xanh nõn chuối à, gã này đúng là kẻ diêm dúa, híp pi rồi. Chẳng khó hình dung ra hắn còn hút cần sa nữa. Nhưng cái này thì không được viết ra, phải để độc giả tự suy lấy. Palatino, anh hãy xử lý những chi tiết này, làm thế nào để tạo ra chân dung một kẻ đầy ám muội, chỉ thế là đủ. Từ không có gì, chúng ta đã tạo ra tin. Mà lại chẳng bịa đặt điều gì. Tôi tin là ông chủ sẽ rất lấy làm hài lòng về anh, e hèm, về tất cả chúng ta."

Lucidi nói: "Một tờ báo nghiêm túc phải làm các tập hồ sơ nữa."

"Là sao?" Simei hỏi.

"Giống như chuẩn bị sẵn các tin báo tử vậy. Một tờ báo không thể ở trong tình trạng thiếu chuẩn bị, ví như tin về một cái chết quan trọng tới vào lúc mười giờ sáng mà trong vòng nửa tiếng không ai có thể cho ra một bài cáo phó cho ra hồn. Thế cho nên mới phải chuẩn bị sẵn hàng chục tin báo tử, để nếu ai đó đột ngột qua đời, ta đã có sẵn bài rồi, chỉ phải thay đổi ngày thôi."

Tôi nói: "Nhưng chúng ta không phải cho ra bản Số Không hằng ngày. Nếu ta quyết định cho nó ra ngày nào, thì chỉ cần lật lại đồng báo cũ xem ngày đó có ai chết không, thế là xong."

Simei nhếch mép: "Đương nhiên ta cũng chỉ cho đăng cáo phó nếu người chết là một vị bộ trưởng, hay nhà tư bản công nghiệp tầm cỡ nào đó, chứ không phải một nhà thơ xoàng mà độc giả của chúng ta chẳng nghe đến tên bao giờ. Chỉ có những trang văn hóa ở mấy tờ báo lớn ra hằng ngày mới phải cần lấp đầy chỗ trống bằng những thông tin và bài bình luận xoàng nào đó thôi."

Lucidi nói: "Làm sẵn mẫu báo tử chỉ là ví dụ thế thôi. Ý của tôi là cần tạo lập sẵn các hồ sơ, đó mới là việc quan trọng, để có các thông tin đủ loại về một số người nào đó, có thể dùng cho mọi dạng bài báo. Như thế sẽ tránh được việc phải đi điều tra vào phút cuối."

Simei đáp: "Biết thế. Nhưng đó là thứ xa xỉ, chỉ những tờ báo lớn mới kham nổi thôi. Lập hồ sơ như thế nghĩa là phải tốn công tốn của nghiên cứu điều tra đủ kiểu. Tôi đâu thể để ai ngồi cả ngày trời mà làm việc đó được."

Lucidi mỉm cười: "Không đâu. Ta chỉ cần trả vài xu cho một sinh viên nào đó để nó đi lùng sục trong các thư viện báo chí là được."

Các bộ hồ sơ đâu cần phải có gì mới cũng không cần thông tin chưa bao giờ được công bố. Mà tôi không chỉ nói tới hồ sơ lưu trữ của các tòa soạn đâu đấy nhé, ngay cả trong các sở mật thám cũng thế cả thôi. Cả họ cũng chẳng đủ lực mà phung phí thời gian như vậy. Một bộ hồ sơ chỉ cần lưu mấy mẫu tin, vài bài báo chứa những điều ai cũng biết rồi. Phải, ai cũng biết, chỉ có vị bộ trưởng hay lãnh tụ phe đối lập mà nó nhắm tới là không biết mà thôi. Họ vốn chẳng có thời gian đọc báo, nên sẽ coi nó như thể bí mật quốc gia vậy. Các tập hồ sơ cần có nhiều thông tin khác nhau, khi cần có thể đem ra nhào nặn làm sao để tạo ra các ám chỉ bóng gió, nghi ngờ. Ví như một mẫu tin nói gã nào đó vài năm trước đã từng bị phạt vì đi quá tốc độ, rồi một mẫu tin lại nói tháng trước hắn tới thăm một trại hè trẻ em, rồi thì đêm hôm trước lại được trông thấy ở vũ trường. Chỉ thế thôi, ta có thể gây cảm tưởng rằng đó là một kẻ bất cẩn, vi phạm luật lệ giao thông để tới những nơi bù khú, có lẽ biết đâu đấy lại còn là kẻ ái nhi nữa chứ. Thế là đủ để khiến hắn ta trở nên đáng nghi trong mắt người đọc rồi. Mà ta chỉ hoàn toàn nói ra sự thật mà thôi. Thêm vào đó, cái lợi ở những tập hồ sơ này là chẳng cần phải phơi bày chúng ra: chỉ cần truyền tai nhau là nó tồn tại, rằng nó chứa những thông tin rất đáng chú ý. Gã kia biết anh có thông tin về mình, hắn chẳng rõ đó là những thông tin nào nữa, nhưng ai mà chẳng có bí mật giấu dưới gầm giường. Thế nên hắn chẳng khác gì đã nằm trong bẫy: ngay khi bị sờ gáy, hắn phải chịu nhún thôi."

Simei nói: "Ý tưởng tạo dựng các bộ hồ sơ thế cũng hay. Hắn ông chủ cũng muốn có công cụ nắn gân những kẻ mà ông ta không ưa, hay không ưa ông ta. Colonna, xin hãy lập danh sách những người mà ông chủ có liên quan, rồi tìm thuê một tên sinh viên đúp lên đúp

xuống nào đó chuẩn bị khoảng chục tập hồ sơ. Giờ thì thế là đủ. Ý tưởng tốt đấy, lại rẻ nữa."

Lucidi chột: "Trong chính trị cũng thế cả thôi." Hấn nói, ra vẻ biết mọi thứ.

Simei khịt mũi: "Đừng có trông ra vẻ sốc thế chứ, cô Fresia. Chẳng lẽ nghĩ ở mấy tờ báo lá cải của cô người ta không lưu giữ những tập thông tin như thế này sao. Có thể họ đã cử cô đi chụp ảnh hai diễn viên, hay một ả đào với một cầu thủ bóng đá, nhưng biết đâu để thuyết phục họ cầm tay nhau ra vẻ này nọ, ông chủ của cô lại chẳng nói với họ mình có những thông tin còn bí mật hơn nữa, ví như vài năm trước đây ả đào lại chẳng vướng vào một đường dây mại dâm cao cấp nào đó chẳng hạn."

Nhìn nét mặt của Maia, Lucidi quyết định thay đổi đề tài - có lẽ hấn còn có tí lòng trắc ẩn.

"Hôm nay tôi mang tới những thông tin khác, đương nhiên là lấy từ tủ hồ sơ cá nhân của tôi rồi. Ngày mùng 5 tháng Sáu năm 1990, hầu tước Alessandro Gerini đã để lại phần tài sản lớn cho Viện Gerini, một tổ chức giáo hội nằm dưới sự kiểm soát của Hội giáo Salesian. Ấy thế mà tới tận hôm nay vẫn chẳng ai biết điều gì đã xảy ra với số tiền đó. Ai đó nói hội Salesian đã nhận được tiền rồi, nhưng ém đi để trốn thuế. Nhưng có nhiều khả năng họ chưa nhận được tiền, người ta đồn thổi việc chuyển tiền phụ thuộc vào tay trung gian bí ẩn nào đó, có lẽ là một luật sư, hấn ta đã đòi phần hoa hồng mà chẳng khác nào khoản đút lót cả. Nhưng những tin đồn thổi khác lại cho rằng giao dịch này được thực hiện thông qua vài nhánh nào đó trong Hội Salesian, cho nên ta đang đứng trước một vụ phân

chia bất hợp pháp khoản tiền ấy. Cho tới giờ thì tất cả chỉ là tin đồn thôi, nhưng tôi có thể tìm cách nói chuyện được với ai đó."

Simeu đáp: "Cứ thử đi, cứ thử đi. Nhưng đừng có tạo không khí bất hòa với hội Salesian hay Tòa thánh Vatican đấy. Cùng lắm thì có thể đặt nhan đề bài báo '*Hội Salesian - nạn nhân của lừa đảo?*', nhớ phải dùng dấu chấm hỏi. Như thế sẽ không gây bất cứ vấn đề gì."

"Thế nếu ta đặt tí: *Salesian nằm trong mắt bão?*" Cambria hỏi dờ dẩn như mọi khi.

Tôi nghiêm nghị nói: "Tôi tưởng đã nói rõ rồi chứ nhỉ. Với bạn đọc của chúng ta, Trong mắt bão tức là ai đó đang gặp vấn đề, có thể còn có kẻ tự mình gây ra vấn đề nữa."

Simeu nói: "Đúng thế. Chỉ nên giới hạn ở việc gây nghi ngờ chung chung thôi. Hẳn ai đó đang tìm cách đục nước béo cò, và cho dù ta chẳng biết hẳn là ai đi chẳng nữa thì cũng khiến hẳn phải lo sợ. Thế là đạt được mục đích rồi. Ta sẽ kiếm lợi, hoặc ông chủ của chúng ta sẽ được lời khi nào tới thời điểm thuận lợi. Tốt lắm Lucidi, cứ tiếp tục thế nhé. Hết sức tôn trọng hội Salesian, nhưng cứ để họ lo lắng chút xíu cũng không hại gì."

Maia rụt rè nói: "Xin phép cho tôi hỏi, ông chủ tòa soạn có ủng hộ cái được gọi là phương thức tập hợp hồ sơ và ám chỉ bóng gió này không? Tôi chỉ hỏi cho biết thế thôi."

Simeu khịt mũi: "Chúng ta chẳng phải giải thích bất cứ phương thức báo chí nào với ông chủ hết. Ông ta không bao giờ có ý định gây ảnh hưởng gì lên tôi. Thế nên xin hãy bắt tay vào làm việc ngay cho."

Ngày hôm đó tôi còn có cuộc nói chuyện riêng với Simei. Đương nhiên tôi không quên mục đích chính tại sao mình lại ở đây, nên đã phác thảo những nét chính cho vài chương đầu của cuốn sách *Ngày mai: Hôm qua*. Nhìn chung tôi miêu tả những gì diễn ra trong các cuộc họp tại tòa soạn, nhưng đảo ngược vai trò: tôi đưa ra bức chân dung một Simei sẵn sàng đứng lên tố cáo mọi thứ, trong khi các cộng tác viên thì khuyên hấn ta cẩn trọng hơn. Thậm chí tôi còn thêm vào phần cuối chương rằng hấn nhận được cú điện thoại từ tổng giám mục của hội Salesian, ngọt ngào khuyên hấn đừng có bận tâm tới vụ việc tệ hại của hầu tước Gerini làm gì cho mệt người. Ấy là còn chưa kể tới những cú điện thoại khác, thân tình cảnh báo hấn đừng có dại gì mà ném bùn thêm vào vụ khu nhà dưỡng lão Pio Albergo Trivulzio. Nhưng Simei đã hiên ngang đáp trả như Humphrey Bogart trong bộ phim *Hạ chót*: "Báo chí là thế đó, *baby*, biết làm sao được!"

Simei hào hứng bình luận: "Tuyệt vời lắm. Anh quả là người dành cho công việc này, Colonna ạ. Cứ tiếp tục đi theo hướng này nhé."

Đương nhiên là tôi cảm thấy bị sỉ nhục còn hơn cả Maia với đồng lá số tử vi của cô. Nhưng giờ thì tôi cứ phải theo dòng. Và đương nhiên là hướng về phía biển miền Nam rồi. Hoặc thậm chí tới vùng biển phía Tây Bắc cũng được: với một kẻ thất bại thì như thế cũng là quá đủ.

XII.

THỨ HAI II THÁNG NĂM

Thứ Hai sau đó, Simei cho họp ban biên tập. "Costanza, trong bài báo về gái mại dâm, anh dùng những cụm từ như 'dụ', 'đéo'; lại còn tả cảnh một ả điểm chữi 'xéo mẹ mày đi' nữa chứ."

Costanza phản đối: "Nhưng nó là như thế mà. Giờ ai cũng dùng từ đệm, cả trên ti vi, cả các quý cô quý bà cũng nói tục chẳng kém."

"Chúng ta không quan tâm tới tầng lớp thượng lưu dùng ngôn ngữ thế nào. Chúng ta phải nghĩ tới các độc giả còn giật mình khi nghe những từ tục như thế chứ. Phải nói giảm, nói tránh đi. Colonna, anh thấy sao?"

Tôi đành can thiệp: "Ta hoàn toàn có thể nói 'cái quái gì', hay ai đó rất bức tức nói 'biến đi' chẳng hạn."

Braggadocio cười khẩy: "Chẳng biết đi đâu nữa".

"Đi đâu làm gì không phải việc của chúng ta." Simei cắt luôn.

Sau đó chúng tôi bàn việc khác. Một tiếng sau đó buổi họp kết thúc, Maia kéo tôi và Braggadocio sang một bên, nói: "Giờ tôi chẳng dám nêu ý kiến trong cuộc họp nữa, vì tôi nói gì cũng sai cả, nhưng theo tôi cần phải cho đăng một cuốn sổ tay tham khảo thay thế."

"Thay thế cái gì?" Braggadocio hỏi.

"Thay những từ tục mà ta nhắc tới chứ còn gì nữa."

"Ta nhắc tới chúng cả tiếng đồng hồ trước đây rồi còn gì!" Braggadocio thốt lên, mắt liếc nhìn tôi tỏ ý "Thấy chưa, đã bảo là cô ta lúc nào cũng vậy mà."

Tôi dịu giọng hòa giải với hắn ta: "Bỏ qua chi tiết ấy đi, nếu cô ấy vẫn nghĩ tới chúng thì biết làm sao... Maia, cô nói rõ ý tưởng của mình ra xem nào."

"Sẽ rất hay nếu như thay vì suốt ngày đệm từ 'đéo' để tỏ ý ngạc nhiên, hay giận dữ, hay phản đối, tóm lại là để bày tỏ bất kỳ tâm trạng nào, ta có thể nói: 'cái éo gì', 'éo gì nữa' ".

Braggadocio thốt lên: "Cô điên thật rồi. Colonna, anh có thể sang bàn làm việc của tôi được không. Tôi muốn cho anh xem một thứ."

Tôi vừa quay đi cùng Braggadocio, vừa nháy mắt với Maia. Chứng tự kỷ chỉ khiến tôi thấy cô nàng đáng yêu hơn mà thôi.

Trời đã tối, tất cả những người khác đi về hết cả rồi. Dưới ánh đèn bàn, Braggadocio rải trên bàn làm việc một đồng ảnh, khoanh cả hai cánh tay quanh đồng tài liệu như thể không muốn ai thấy được chúng, rồi bắt đầu: "Colonna, hãy xem các tài liệu mà tôi tìm được trong kho lưu trữ này. Một ngày sau khi cái xác của Mussolini bị treo trên quảng trường Loreto, nó được đem tới Viện Y học pháp lý tại trường đại học để khám nghiệm tử thi. Đây là bản báo cáo của bác sĩ."

Viện Y học pháp lý và Bảo hiểm thuộc trường Đại học Regia Milano, Giáo sư Mario Cattabeni, Báo cáo khám nghiệm tử thi số 7241, tiến hành ngày 30 tháng Tư năm 1945, Thi hài của Benito Mussolini, chết ngày 28 tháng Tư năm 1945. Cái xác được đặt trên bàn giải phẫu, không phủ quần áo. Cân nặng: 72 ký. Chiều cao: 166 cm; đo tương đối vì đầu đã bị biến dạng bởi các chấn thương nghiêm trọng. Khuôn mặt bị biến dạng do đạn sát thương và các vết bầm giập, khiến không thể nhận dạng được đặc điểm. Không thể thực hiện đo đạc các phần của đầu bởi xương sọ bị gãy rạn do chấn thương...

"Bỏ qua một đoạn, tới đây nhé":

Cái đầu bị biến dạng bởi khung xương hoàn toàn bị gãy vụn. Toàn bộ vùng đỉnh xương chẩm bên trái bị lún sụp, cả vùng ổ mắt cùng bên cũng bị nát vụn. Tại đó, nhãn cầu bị đè bẹp và rách toét, dịch thủy tinh hoàn toàn trào hết ra ngoài; mô mỡ ở hốc mắt hoàn toàn bị bao phủ bởi vết rách rộng, không thấm máu. Tại khu vực giữa, và đỉnh trán phía bên trái, có hai vết cắt sâu và liên tục tới da đầu, miệng các vết cắt rộng khoảng 6 cm, để lộ xương sọ. Tại vùng xương chẩm bên phải của đường khớp dọc giữa, có hai hốc gần nhau, đường miệng hốc không đều và bị lộn tròng, đường kính tối đa là 2 cm, dính chất trắng và chất xám của não bị nghiền nát, mà không có vẻ là bị ngấm máu.

"Anh hiểu chứ? Não bị nghiền nát!"

Braggadocio hầu như toát hết mồ hôi, tay run rẩy, môi dưới dập dính nước bọt. Hắn có cái vẻ của một kẻ háu ăn, phấn khích khi hít

người thấy bát óc lợn, đĩa lòng lợn, hay món phá lấu. Braggadocio tiếp tục:

Ở gáy, cách không xa phía bên phải đường khớp dọc giữa, có một hố rách toác, đường kính gần 3 cm, miệng hố bị lõn tròn, không ngấm máu. Ở vùng thái dương bên trái có hai hố gần sát nhau, miệng hố tròn, đường miệng hố rách nhẹ, không ngấm máu. Ở vùng thái dương bên trái có vết rách mở rộng, miệng vết rách lõn tròn, dính chất trắng và chất xám của não bị nghiền nát. Một hố rộng tại cuối dái tai trái. Ngay cả hai vết thương này cũng có vẻ là các vết thương sau tử vong. Hố mũi toác ra với những mảnh xương vụn, dính ít máu. Bên má phải có một nhóm ba hố, tiếp đó là một đường rạch sâu, hơi đi xiên về phía sau và chếch lên trên, với các đường mép dạng phễu, không ngấm máu. Hàm trên gãy vụn, cả phần xương và mô của vòm miệng đều rách toác, có vẻ là các vết thương sau tử vong.

Tôi nhảy tiếp đoạn miêu tả vị trí của các vết thương. Ta không quan tâm hấn bị nã ở đâu và như thế nào, tất cả những gì ta cần biết là hấn đã bị bắn."

Cả hộp sọ bị gãy vụn, xung quanh dính vô số các mảnh vụn, mà khi được gấp đi có thể nhìn thẳng vào khoang não bộ. Độ dày của xương sọ bình thường. Màng cứng trong xương sọ bị đè bẹp với nhiều mảng rách trong phần nửa trước: không có dấu vết của xuất huyết tại não trung gian (vùng dưới đồi hay vùng trên đồi). Việc lôi tách não ra không thể thực hiện trọn vẹn được, bởi tiểu não, cầu não, não giữa và phần cuối thùy não đều bị nghiền nát, không ngấm máu.

Braggadocio nhấn mạnh từ "*nghiền nát*" mỗi khi giáo sư Cattabeni dùng - ông ta cũng lạm dụng nó, hẳn bởi quá ấn tượng trước tình trạng giập nát của xác chết. Lần nào hẳn cũng nhắc tới từ này với cái vẻ hân hoan khoái trá, kéo dài âm a. Hẳn khiến tôi nhớ tới vở *Bí mật khôî hài* của Dario Fo, trong đó chính Fo đóng vai một gã nông dân tưởng tượng được chén no căng món ăn mà hẳn luôn ao ước.

"Tiếp nhé: *Phần còn nguyên vẹn thì chỉ có một phần bán cầu não, thể chai và một phần cuống não. Động mạch ở cuống não là phần duy nhất còn nhận dạng được trong số các mảnh đứt gãy của toàn bộ sọ não, và vẫn còn những đoạn gắn với các sợi trục dẫn truyền của hệ thần kinh...* Theo anh nếu bác sĩ không được báo trước đó là cái xác của quốc trưởng, liệu có khả năng nhận ra được mớ lổn nhổn thịt xương gãy vụn đó là của ai không? Và làm sao ông ta có thể làm việc tập trung yên bình được kia chứ trong một căn phòng mà theo như những gì người ta viết lại là người ra người vào tấp nập: từ nhà báo, du kích, cho tới những kẻ tò mò tọc mạch? Chỗ nào người ta còn viết là nội tạng được lấy ra, chất ở một góc bàn, và hai y tá lấy đồ thừa, mẫu gan hay phổi mà ném qua lại cho nhau như chơi bóng bàn ấy nhỉ?"

Trong lúc nói, trông Braggadocio như một con mèo lén lút nhảy chồm lên quầy của người hàng thịt. Giá hẳn có rìa thì hẳn chúng cũng dựng ngược lên rồi.

"Nếu tiếp tục đọc, anh sẽ thấy là trong dạ dày không hề có bất cứ dấu vết viêm loét nào, thế nhưng ai cũng biết là Mussolini bị loét dạ

dày, cũng chẳng hề thấy nói về dấu vết của bệnh giang mai, trong khi người ta vẫn nói là kẻ đã chết kia đang ở trong giai đoạn cuối của bệnh giang mai. Cũng phải chú ý tới chi tiết là Georg Zachariae, vị bác sĩ người Đức đã chữa trị cho quốc trưởng tại Salò, sau đó ít lâu có khẳng định bệnh nhân của mình bị các chứng như huyết áp thấp, thiếu máu, phù phổi, co thắt dạ dày, xoắn ruột và táo bón cấp tính. Thế nhưng theo bản khám nghiệm tử thi, mọi thứ đều ổn: gan có hình dạng và kích cỡ bình thường, kể cả bên ngoài lẫn khi cắt lớp, ống mật khỏe, thận và trên thận không hề bị tổn thương, đường tiết niệu và cơ quan sinh dục bình thường. Ghi chú cuối cùng thế này."

Não, sau khi đã tách khỏi các phần thừa, được ngâm trong chất formol để lưu giữ cho các khám nghiệm giải phẫu và nghiên cứu mô sau này. Một mảnh vỏ não được Văn phòng Y tế của Chỉ huy Quân sự V (Calvin S. Drayer) giao cho Giáo sư Winfred H. Overholser thuộc Bệnh viện Tâm thần Washington.

Hắn đọc và tận hưởng mỗi dòng như thể đang đứng trước cái xác. Dường như hắn chạm được vào cái xác nữa kia. Như thể hắn đang ở quán Moriggi, và thay vì món chân giò với rau bắp cải, hắn đang rở dãi trên tròng mắt, nơi nhãn cầu trở nên tẹt gí và rách toạc, dịch thủy tinh hoàn toàn trào hết ra ngoài. Như thể hắn đang thưởng thức tiểu não, cuống não và thùy não, như thể hắn đang hoan hỉ thấy chất trắng và chất xám của não hầu như thoát hết ra ngoài.

Tôi cảm thấy kinh tởm, nhưng cũng không thể phủ nhận là mình bị thu hút bởi hắn và bởi cái xác chịu đọa đầy mà hắn đang hả hê vì nó, theo cái cách mà các độc giả của những cuốn tiểu thuyết thế kỷ mười chín bị thôi miên bởi mắt rắn. Để Braggadocio kết thúc cơn

hoan hỉ, tôi nói: "Đó có thể là báo cáo khám nghiệm tử thi trên bất kỳ cái xác nào."

"Chính xác. Anh thấy đấy, giả thiết của tôi là đúng nhé: cái xác của Mussolini không phải là của Mussolini. Gì thì gì, cũng không ai có thể thề độc đó chính là hắn."

Giờ tôi đã rõ hơn về những gì đã xảy ra giữa ngày 25 và 30 tháng Tư."

Tối hôm đó tôi thấy cần được làm trong sạch bản thân bên cạnh Maia. Và để tách biệt hình ảnh của cô ra xa khỏi những thành viên khác trong ban biên tập, tôi quyết định nói với cô sự thật, rằng từ *Ngày mai* sẽ không bao giờ được xuất bản.

Maia đáp: "Thế cũng tốt. Em sẽ không còn phải lo lắng dằn vặt về tương lai nữa. Chúng ta sẽ ở thêm vài tháng, kiếm ít tiền, một khoản tiền chết tiệt nhỏ thôi, nhưng càng nhanh càng tốt, rồi xuống vùng biển phía Nam."

XIII.

CUỐI THÁNG NĂM

Cuộc sống của tôi bây giờ chạy trên hai đường song song. Ban ngày là cuộc sống thảm hại ở tòa soạn, ban đêm là trong căn hộ nhỏ của Maia, đôi khi tại căn hộ của tôi. Các thứ Bảy và Chủ nhật ở hồ Orta. Buổi đêm là lúc chúng tôi bù lại cho cả ngày dài phải làm việc bên Simeï. Maia đã từ bỏ việc phát biểu ý kiến trong các buổi họp ban, ý tưởng của cô toàn bị gạt bỏ. Giờ cô chỉ nói với tôi để giải khuây, hay để tự an ủi mình.

Một tối cô cho tôi xem một tập các mẫu tin kết bạn.

"Anh xem hay chưa này. Em thích đăng chúng với các giải mã bổ sung."

"Là sao?"

"Ví dụ như thế này: *Xin chào mọi người, tôi là Samantha, 29 tuổi, đã tốt nghiệp trung học, làm việc nội trợ. Tôi sống ly thân, không có con, muốn tìm một người đàn ông ưa nhìn, và nhất là cởi mở, vui vẻ.* Giải mã bổ sung là thế này: Tôi giờ đã ba mươi, sau khi bị chồng bỏ, với tấm bằng kế toán tôi chẳng thể kiếm được việc làm, nên giờ ở nhà cả ngày gặm móng tay (đến một đứa trẻ ngỗ nghịch để chăm sóc mà tôi cũng chẳng có). Tôi đang tìm một người đàn ông, kể cả có không đẹp trai đi chăng nữa, miễn là không quật tôi túi bụi như gã chồng trước là được."

"Hay tin này nhé: *Carolina, 33 tuổi, độc thân, đã tốt nghiệp đại học, hiện là nữ doanh nhân. Tinh tế, vóc người thon thả, tóc đen, tự*

tin và thành thật. Thích thể thao, phim ảnh, sân khấu, đi du lịch, thích đọc và khiêu vũ, sẵn lòng thử những thú vui mới. Muốn làm quen với người tính tình thú vị, có cá tính, có học thức, có vị trí trong xã hội, làm nghề tự do, hoặc làm trong lĩnh vực hành chính hay quân đội. Tôi đã 60 tuổi, sẵn sàng đi tới hôn nhân. Giải mã: Đã 33 tuổi rồi mà tôi vẫn còn chưa tìm được ai, có lẽ bởi tôi còi như con cá mắm, muốn nhuộm tóc vàng mà chẳng được nên đành tỏ vẻ không bận tâm tới điều đó. Khó khăn lắm mới tốt nghiệp, nhưng đi thi đầu vào chỗ nào cũng trượt, nên đành tự mở một cửa hàng nhỏ rồi thuê ba gã Albani làm chui để sản xuất tất đem bán ở chợ trời. Tôi chẳng biết mình thực sự thích gì nữa, nên xem ti vi một chút, rồi tới rạp chiếu phim, rồi tới nhà hát địa phương với đứa bạn. Tôi đọc báo, đặc biệt là để coi các mục tìm bạn. Tôi thích đi nhảy, nhưng chẳng có ai đi cùng. Để có được tám chồng, tôi sẵn sàng hứng thú với bất cứ cái gì, miễn là ông ta có tiền để tôi có thể rũ khỏi đồng tất và mấy gã Albani này. Tôi chẳng quan tâm nếu ông ta đã già, nếu làm thương mại thì càng tốt, mà không thì tôi chấp nhận cả nhân viên bàn giấy hay lính đã về hưu cũng được."

"Thêm một mẫu kết bạn nữa nhé: *Patrizia, 42 tuổi, độc thân, tiểu thương, da ngăm đen, dáng mảnh khảnh, hiền hòa và nhạy cảm, muốn tìm người tính tình ôn hòa, chung thủy, thành thật, không quan trọng tình trạng hôn nhân, miễn là có mong muốn kết bạn.* Giải mã: Chúa ơi, đã 42 tuổi rồi (mà với cái tên như thế này thì dễ chừng giống như tất cả các Patrizia khác, tới năm mươi tuổi) mà vẫn chưa kết hôn. Tôi buộc phải bám vào cửa hàng bán đồ kim chỉ mà bà mẹ khôn khéo để lại cho để kiếm sống. Tôi còn hơi bị mắc bệnh biếng ăn và thần kinh dễ bị kích động. Có người đàn ông nào muốn đưa tôi

lên giường không? Tôi chẳng quan tâm người đó đã kết hôn hay chưa, miễn làm tình giỏi là được."

"Lại còn thế này nữa chứ: *Tôi muốn tin rằng vẫn còn có người phụ nữ có khả năng yêu thật sự. Tôi độc thân, nhân viên ngân hàng, 29 tuổi, vẻ ngoài ưa nhìn, tính tình sôi nổi. Muốn tìm bạn gái xinh xắn, nghiêm túc, có học thức và biết cách khiến tôi bị cuốn vào một chuyện tình tuyệt vời.* Giải mã: Tôi chẳng thể tiếp cận được phụ nữ, số ít người tôi gặp thì toàn là những ả sư tử cả, lại chỉ nhanh nhanh chóng chóng muốn kết hôn ngay. Thử tưởng tượng xem với tiền lương còm cõi hằng tháng, đèo bồng vợ con thế nào được. Mọi người bảo tôi tính tình sôi động, bởi đã không ưa thì tôi hất cả luôn. Tôi chẳng phải một kẻ vút đi, cho nên muốn tìm xem liệu có cô ả nào xinh xắn, không đến nỗi thất học, có thể mây mưa một chút mà không đòi hỏi quá nhiều không?"

"Em còn tìm thấy một mẫu quảng cáo tìm người không liên quan tới hôn nhân gì hết: *Hiệp hội sân khấu tìm diễn viên, diễn viên quần chúng, người hóa trang, đạo diễn và thợ may cho mùa sân khấu sắp tới, ít nhất thì họ cũng có sẵn khán giả rồi chứ?*"

Maia quả là phí hoài thời gian của mình tại tờ *Ngày mai*. Tôi nói: "Em không muốn Simei cho đáng những thứ như thế chứ? Cùng lắm thì các mẫu tin kết bạn còn được, chứ những giải mã bổ sung em đặt ra thì không!"

"Em biết, em biết. Nhưng có ai đánh thuế ước mơ đâu."

Rồi ngay trước khi chúng tôi ngủ thiếp đi, cô nói: "Anh cái gì cũng biết, thế anh có biết tại sao người ta lại nói 'lạc hướng ở Trabzon' hay 'đánh chũm chọe' không?"

"Không, anh không biết. Mà đó có phải câu người ta hỏi nhau trước khi đi ngủ không?"

"Em thì biết đấy. Em vừa mới đọc được hôm kia. Có hai cách giải thích. Cách thứ nhất là vì Trabzon là cảng lớn nhất bên bờ biển Đen, nên nếu các lái buôn lạc lối ở Trabzon, nghĩa là mất khoản tiền đầu tư vào chuyến đi. Cách thứ hai, mà theo em là có vẻ đúng hơn, là Trabzon vốn là điểm mồi cho tàu bè qua lại nhắm tới, cho nên nếu không thấy nó đâu, nghĩa là mất hướng, giống như khi bị mất la bàn vậy. Còn 'đánh chũm chọe' là cách người ta nói ai đó say sưa quá chén. Từ điển Từ nguyên nói ban đầu nó được dùng để chỉ trạng thái vui vẻ tột cùng, được nhà thơ Ý thế kỷ mười lăm Pietro Aretino sử dụng, và được trích từ Sách Thánh Vịnh 150: 'hãy đánh chũm chọe để ngợi ca Người'."

"Anh rơi vào tay ai thế này! Với tính tò mò như thế, làm sao em có thể chịu đựng việc ngồi thêu dệt mấy chuyện tình trong giới nghệ sĩ hàng năm trời được kia chứ?"

"Vì tiền, chỉ vì mấy đồng bản. Khi là một kẻ thất bại thì người ta đành phải chịu đựng như thế đấy."

Rồi cô xích lại gần tôi hơn. "Nhưng giờ em đã đỡ thất bại hơn trước rồi, bởi giờ em đã trúng xổ số, em đã có anh."

Có thể làm gì được trước lời giải bày như thế, nếu không phải là lại cùng nhau làm tình? Và trong lúc yêu, tôi cảm thấy mình gần như là một kẻ chiến thắng.

Buổi tối ngày 23 chúng tôi không xem tivi, và mãi hôm sau mới đọc báo về vụ ám sát thẩm phán chống Mafia Giovanni Falcone.

Chúng tôi sốc thực sự. Buổi sáng hôm sau tại buổi họp báo trông ai cũng bàng hoàng.

Costanza hỏi Simei có phải làm một số về sự việc này không. Simei băn khoăn đáp: "Cần phải nghĩ kỹ đã. Nếu nói về cái chết của Falcone, buộc phải nói tới Mafia, phải than phiền về tính thiếu hiệu quả của lực lượng an ninh, đại loại thế. Như vậy chỉ riêng một cú thôi đã biến ta thành kẻ thù của cảnh sát lẫn tội phạm. Chẳng rõ ông chủ có chấp nhận điều này không. Khi cho ra tờ báo thực sự, thì nếu có vị thẩm phán nào bị bom thổi tung, ta chắc chắn sẽ phải nói tới, và khi nói tới ngay lập tức sẽ phải đánh liều mà đưa ra các giả thiết để rồi sau đó vài hôm chúng sẽ bị phủ nhận. Đó là rủi ro mà một tờ thực sự phải chấp nhận, nhưng việc gì ta phải mạo hiểm? Nhiều khi ngay cả những tờ báo thực sự cũng chọn giải pháp an toàn là đánh vào tâm lý, đi phỏng vấn những người thân của kẻ quá cố. Nếu để ý thì các anh chị sẽ thấy giờ truyền hình cũng làm vậy. Họ đi ấn chuông cửa của bà mẹ có đưa con lên mười bị giết trong một xe tải chở axit: Chị cảm thấy thế nào về cái chết của con mình? Người xem mắt rơm rớm, thế là ai cũng thấy thỏa mãn cả. Có một từ rất hay trong tiếng Đức: *Schadenfreude*, nghĩa là vui trên nỗi khổ của người khác. Đó là trạng thái tâm lý mà một tờ báo phải biết tôn trọng và nuôi dưỡng. Giờ thì ta không bị buộc phải đi vào sẫm soi những nỗi bất hạnh như thế, còn những vụ điều tra thì cứ để mấy tờ báo cánh tả lo, chúng vốn chuyên việc đó mà. Mà nói cho cùng thì đây cũng không phải một cái tin sốc đến thế. Nhiều thẩm phán đã bị giết hại trước đây, và sẽ còn nhiều thẩm phán khác bị giết nữa. Chúng ta sẽ có nhiều cơ hội làm báo. Giờ thì hãy cho nó qua đi."

Falcone bị loại bỏ lần thứ hai, chúng tôi quay sang những vấn đề nghiêm túc hơn.

Braggadocio sau đó lại gần, thúc cùi chỏ bảo tôi: "Thấy chưa? Anh có thấy toàn bộ sự kiện này chỉ khẳng định thêm cho giả thiết của tôi không?"

"Liên quan quái gì tới câu chuyện của anh chứ?"

"Tôi chưa rõ, nhưng chắc chắn là có liên quan. Mọi thứ đều có liên quan tới nhau, chỉ cần biết cách xâu chuỗi chúng lại với nhau thôi. Tôi cần thêm chút thời gian nữa."

XIV

THỨ TƯ NGÀY 27 THÁNG NĂM

Một sáng khi tỉnh dậy, Maia nói: "Nhưng em chẳng thích hẳn chút nào."

Giờ tôi đã quen với trò đoán chữ của cô nàng rồi. Tôi đoán: "Em nói tới Braggadocio phải không."

"Đương nhiên rồi, còn ai vào đây nữa." Rồi như nghĩ lại, Maia hỏi: "Sao anh đoán ra được?"

"Fresia thân mến ời (Simei sẽ nói thế), có sáu người mà cả hai ta đều biết, anh chỉ cần nghĩ tới kẻ nào thô lỗ với em nhất thôi, nên anh chọn Braggadocio."

"Nhưng em cũng có thể nghĩ tới Tổng thống Cossiga thì sao."

"Nhưng không, em nghĩ tới Braggadocio. Mà nếu chỉ có lần này anh đoán trúng được điều em nghĩ, thì tại sao em lại muốn phức tạp hóa vấn đề lên như vậy?"

"Thấy chưa, giờ anh bắt đầu nghĩ cái mà em nghĩ rồi nhé."

Khỉ thật, cô nàng quả có lý.

Sáng hôm ấy tại buổi họp thường nhật, Simei nói: "Pê dê! Những gã pê dê là một chủ đề lúc nào cũng gây chú ý."

Maia đánh bạo nói: "Người ta không dùng từ pê đê nữa rồi. Giờ phải nói là 'gay' chứ, đúng không?"

Simei tỏ vẻ khó chịu: "Biết rồi, biết rồi, Fresia thân mến. Nhưng độc giả của chúng ta vẫn dùng từ pê đê, hay ít nhất là họ vẫn nghĩ thế, bởi nói ra họ vẫn thấy ghê. Tôi biết người ta không nói 'da đen' nữa, mà là 'da màu'. Tôi biết người ta không nói 'người mù' nữa, mà là 'người khiếm thị'. Nhưng một người da đen thì vẫn mãi da đen, người khiếm thị thì vẫn cứ mù tịt chẳng thấy gì, thật tội nghiệp. Tôi chẳng có gì chống lại pê đê cả, người da đen cũng thế, miễn là họ ở đúng chỗ của mình."

"Vậy tại sao ta phải nói tới họ, nếu độc giả của chúng ta thấy ghê?"

"Tôi không định nói tới pê đê chung chung, Fresia thân mến ạ, tôi ủng hộ tự do, ai thích làm gì thì làm. Tôi đang nói tới những kẻ làm chính trị, trong nghị viện hay thậm chí là trong chính phủ kia. Người ta cứ nghĩ rằng lũ pê đê chỉ làm những nghề như nhà văn hay vũ công nam mà thôi, nhưng thực tế thì một vài người trong số họ lại ở những vị trí quyền lực mà ta đâu có biết. Họ giúp đỡ lẫn nhau, chẳng khác gì Mafia. Và đó là điều mà có lẽ độc giả của ta muốn biết."

Maia vẫn không chịu thôi: "Nhưng mọi thứ đều đang thay đổi. Có lẽ chục năm nữa một người *gay* có thể nói mình *gay* mà chẳng khiến ai chớp mắt."

"Mọi thứ đều có thể xảy ra trong vòng chục năm nữa. Ta đều biết rằng luân thường đạo lý ngày càng đi xuống. Nhưng giờ thì đó là một vấn đề nhạy cảm với độc giả. Lucidi, anh vốn có nhiều nguồn

hay ho, hãy nói vài điều về lũ pê đê trong chính trị xem nào. Nhưng đừng có nêu tên đấy nhé, chẳng ai trong chúng ta muốn phải ra tòa đâu. Chỉ cần bóng gió này nọ, để bọn họ phải rùng mình, để cảm thấy bất an thôi..."

Lucidi đáp: "Nếu muốn, tôi có thể cung cấp rất nhiều cái tên. Còn nếu chỉ cần khiến ai đó thấy rùng mình, thì tôi đã được nghe nói về một cửa hàng sách ở Roma, nơi những người đồng tính thuộc tầng lớp xã hội cao gặp gỡ nhau mà chẳng ai để ý. Chốn đó được nhiều người bình thường qua lại mà. Đó còn là nơi có thể tới để tìm ít ma túy nữa. Chỉ cần lấy một cuốn sách, mang lại quây, và nhân viên sẽ bọc chúng lại cùng nhau. Người ta biết rằng chính... Nhưng thôi, không nói tên ra thì thôi, chỉ cần biết có một vị bộ trưởng cũng qua lại đây, đồng tính và hút hít. Ai cũng biết, ít nhất thì những người vai vế biết điều đó. Đó không phải là chốn bình thường mà một vũ công, một kẻ ái nam ái nữ quen có thể lui tới và gây chú ý được."

"Nói bóng nói gió cũng tốt thôi, nhưng ta có thể thêm vài chi tiết nóng bỏng vào, như thể tô thêm màu vậy. Ngoài ra cũng có cách để nêu tên. Ví dụ như nói đó là một chốn hoàn toàn đáng kính, bởi có nhiều nhân vật nổi tiếng đức cao vọng trọng lui lại, rồi liệt kê ra bảy, tám nhà văn, nhà báo, thượng nghị sĩ, toàn những người danh tiếng không thể nghi ngờ gì. Mỗi tội là trong số đó ta lồng vào một, hai gã pê đê. Như thế không thể nói ta đang bôi nhọ ai cả, bởi mấy cái tên đó được nêu ra để ví dụ cho những nhân vật chuẩn mực kia mà. Thậm chí ta cứ đưa hẳn vào tên của một kẻ rõ là 'bóng lộ' đi (tên tình nhân của hắn mà ai ai cũng biết). Vậy là ta đã gửi một cái tin được mã hóa tới những ai muốn nghe rồi, và ai đó hẳn sẽ hiểu ra chúng ta còn có thể nói nhiều hơn thế nếu muốn."

Maia trông lộ rõ vẻ kinh hoàng. Nhưng tất cả những người còn lại đều hứng thú với ý tưởng ấy. Và vì biết rõ Lucidi rồi, nên chúng tôi biết có thể đón đọc một bài tâm độc.

Maia là người đầu tiên hôm đó rời khỏi văn phòng. Cô ra hiệu cho tôi, tỏ ý rất tiếc, tối nay em muốn ở một mình, em sẽ uống thuốc ngủ rồi đi ngủ luôn. Thế là tôi bị Braggadocio tóm để tiếp tục huyền thuyên về mấy câu chuyện của hắn trong khi chúng tôi đi dạo sau giờ tan sở. Tình cờ, chúng tôi lại tới đường Bagnera, dường như cái vẻ âm u ma quái của chốn này phù hợp với bản chất chết chóc trong đồng chuyện của hắn.

"Anh nghe nhé, giờ tôi sẽ kể cho anh một loạt sự kiện mà mới nghe thì tưởng chúng phản lại giả thiết của tôi, nhưng anh sẽ thấy không phải thế. Như vậy là cái xác giập nát của Mussolini được khâu lại qua loa, rồi chôn cùng với xác của Claretta và đồng bọn tại nghĩa địa Musocco, nhưng dưới một nấm mồ vô danh, để những kẻ vẫn còn sùng bái phát xít luyến tiếc quá khứ không thể lấy đó làm địa điểm hành hương. Đó hẳn phải là điều mà người chịu trách nhiệm để Mussolini thực sự trốn thoát mong muốn: tức là để sau đó người ta không nhắc nhiều tới cái chết của hắn nữa. Đương nhiên là chúng không thể tạo ra được truyền thuyết về vị Hoàng đế Frédéric I Râu đỏ không chết mà chỉ ẩn náu để khi quay lại đối mặt kẻ thù sẽ trở nên lợi hại gấp trăm lần (cho dù kể ra cũng có thể áp dụng cho trường hợp của Hitler, bởi chẳng ai biết điều gì đã thật sự xảy ra với cái xác của hắn, cũng như việc hắn đã chết thật hay chưa). Nhưng một khi để cho tất cả tin rằng Mussolini đã chết (và toàn bộ quân du

kích vẫn tiếp tục từng bừng nhảy múa trên quảng trường Loreto như thể đó là thời điểm tuyệt diệu nhất của cuộc giải phóng vậy), thì cần phải chuẩn bị sẵn sàng cho ý tưởng là một ngày nào đó kẻ đã chết sẽ xuất hiện trở lại 'nguyên vẹn sáng ngời' - như lời của một bài hát. Mà lại không có cách nào để một cái xác tan tác tả tơi vá chằng vá đụp có thể sống lại được. Và thế là tên phá đám Domenico Leccisi bước lên sân khấu."

"Đó chẳng phải là kẻ đã đào xác quốc trưởng lên đó ư?"

"Chính xác. Một kẻ nhãi ranh tự mãn hai mươi sáu tuổi, kẻ cuồng tín cuối cùng còn sót lại của vùng Salò, một kẻ đầu óc hoang tưởng, nhưng lại chẳng có lấy một ý tưởng nào. Hắn muốn dựng cho thân tượng của mình một ngôi mộ đài hoàng, hoặc ít ra là để đánh tiếng quảng bá cho sự trỗi dậy của chủ nghĩa phát xít mới. Hắn tụ tập một nhóm những kẻ rỗng não như mình tới nghĩa địa vào một đêm tháng Tư năm 1946. Những người trông coi nghĩa địa ban đêm (vốn ít ỏi) thì ngủ gật. Có vẻ như hắn đã tới thẳng nơi cần đến, hắn là hắn có thông tin nội bộ. Hắn đào cái xác lên, bấy giờ nó còn ở trong tình trạng tệ hại hơn nhiều so với lúc được đặt vào quan tài: thì cũng đã một năm trôi qua rồi còn gì. Tôi để anh tưởng tượng xem hắn thấy những gì trong quan tài! Rồi nhanh nhanh chóng chóng hắn mang những gì có thể đi, để rơi rớt lại vài mảnh đang phân rã, thậm chí hai mảnh xương, dọc đường nghĩa địa. Đúng cái giống đàn độn đến thế là cùng!"

Tôi có cảm tưởng hắn Braggadocio sẽ lấy làm hứng thú lắm nếu được tham dự vào đám rước rùng rợn ấy: tới giờ thì tôi đã chuẩn bị tinh thần sẵn sàng đón nhận bất kỳ điều gì từ căn bệnh ái tử thi của hắn. Tôi để hắn tiếp tục:

"Sốc, giận dữ, và các tiêu đề báo chí ra ngay sau đó. Cảnh sát đổ đi tìm kiếm cả trăm ngày mà không thấy dấu vết của cái thây đâu, cho dù mũi của nó hẳn phải vương vất trên khắp các ngã đường mà nó đi qua. Dù gì thì một vài hôm sau đó, kẻ đồng bọn đầu tiên đã bị tóm, rồi lần lượt hết kẻ này tới kẻ khác, cho tới khi chính Leccisi bị bắt vào tháng Bảy. Người ta lần ra được cái xác ban đầu được đem giấu tại nhà của Rana ở Valtellina, sau đó tới tháng Năm nó được giao cho cha Zucca, tu viện trưởng dòng Thánh Francesco tại tu viện Sant' Angelo ở Milano, người đã chôn cái xác trong bức tường bên phải giáo đường của nhà thờ. Cha Zucca và trợ lý của ông ta, cha Parini, lại là vấn đề khác mà ta không bàn tới. Có người thấy họ chẳng khác nào các giáo sĩ thuộc tầng lớp thượng lưu phản động của Milano, thậm chí lại còn có liên quan tới các đường dây vận chuyển tiền giả và ma túy; trong khi với những người khác thì đó là hai thầy tu có tấm lòng nhân ái, không thể không thực hiện nghĩa vụ của một con chiên ngoan đạo là tha thứ cho kẻ đã khuất - *parce sepulto*. Nhưng tôi cũng chẳng bận tâm tới việc này. Cái tôi quan tâm là việc chính phủ, với sự đồng ý của Hồng y giáo chủ Schuster, cho phép mai táng cái xác trong tu viện dòng Francesco tại Cerro Maggiore, và nó nằm ở đó từ năm 1946 cho tới năm 1957: suốt mười một năm mà bí mật này không hề bị lộ ra. Anh có hiểu đây là điểm cốt yếu của câu chuyện không? Thằng khùng Leccisi đã mạo hiểm đào cái xác kẻ đóng thế, đương nhiên là cái xác ở trong trạng thái không thể kiểm tra lại một cách kỹ lưỡng được, nhưng dù gì, với những người đứng đằng sau giật dây vụ Mussolini thì tốt hơn cả là im mọi chuyện đi, để người ta càng ít nói về nó càng tốt. Trong thời gian đó, Leccisi (sau hai mươi một tháng ngồi tù) lại đang hết sức thăng tiến trong sự nghiệp nghị trường. Tổng thống mới nhậm chức

Adone Zoli thành lập được chính phủ cũng là nhờ tới lá phiếu của những kẻ theo chủ nghĩa phát xít mới, nên đáp lại bằng cách cho phép giao lại hài cốt cho gia đình. Nó được đem chôn cất tại quê nhà của Mussolini tại Predappio, trong một lăng mộ mà tới giờ vẫn còn là điểm hành hương của những kẻ cuồng tín hay hoài cổ, mặc áo đen và giơ tay chào kiểu Quốc xã. Tôi nghĩ Zoli chẳng biết gì về sự tồn tại của Mussolini thật, cho nên chẳng bận tâm tới sự sùng bái cái xác thể mạng. Nếu biết, mọi việc có thể sẽ khác đi, chẳng rõ nữa. Có lẽ toàn bộ sự việc không nằm trong tay của lũ phát xít mới, mà trong tay của kẻ nào đó khác, quyền lực hơn."

"Nhưng gia đình của Mussolini đóng vai trò gì trong sự việc này? Hoặc là họ không biết hắn còn sống - điều tôi nghĩ là không thể, hoặc họ chấp nhận đem về nhà một cái xác giả."

"Gượng đã, tôi còn chưa nắm rõ được tình hình của cái gia đình ấy. Theo tôi, họ biết rằng chồng và cha mình còn sống ẩn nấp ở một nơi nào đó. Nếu hắn ẩn trong Tòa thánh Vatican thì sẽ khó gặp được, bởi một thành viên gia đình Mussolini bước vào Vatican thì không thể không gây chú ý. Giả thiết ở Argentina thuyết phục hơn. Mạnh mối ư? Vittorio Mussolini, sau khi thoát khỏi cuộc thanh trừng, chuyển sang làm biên kịch và tới sống tại Argentina suốt một thời gian dài sau chiến tranh. Tại Argentina, anh hiểu không? Để ở gần cha mình ư? Chẳng ai chắc được, nhưng tại sao lại là Argentina? Có nhiều bức ảnh lưu lại thời điểm Romano Mussolini và những người khác tới sân bay Ciampino tại Roma tiễn Vittorio khi hắn bay sang Buenos Aires. Tại sao một chuyến đi của người em, kẻ vốn từ trước thế chiến đã bay sang tận Hoa Kỳ rồi, lại quan trọng tới vậy? Romano thì sao? Sau chiến tranh, hắn trở thành nghệ sĩ dương cầm jazz nổi tiếng, có nhiều buổi biểu diễn ở nước ngoài. Đương nhiên

lịch sử chẳng bận tâm tới những chuyến đi biểu diễn nghệ thuật của Romano làm gì, nhưng liệu hắn có sang cả Argentina không? Còn vợ của Mussolini thì sao? Rachele được tự do đi lại, chẳng ai có thể cấm bà ta đi nghỉ ở đâu đó, chẳng hạn để không gây chú ý, bà ta có thể tới Paris hoặc Genève, rồi từ đó sang Buenos Aires. Ai biết được. Khi Leccisi và Zoli gây ra mớ bòng bong mà chúng ta vừa kể trên rồi giao cho bà ta phần còn lại của cái cây, hắn bà ta chẳng thể nói ra nó thuộc về một kẻ khác. Bà ta buộc phải ngậm bồ hòn làm ngọt, biến nó thành nơi để những kẻ luyến tiếc quá khứ giữ lửa nhiệt huyết cho chủ nghĩa phát xít mới, đợi cho tới khi vị quốc trưởng thực sự quay trở lại. Tuy nhiên, tôi chẳng bận tâm lắm tới chuyện gia đình họ, bởi đây chính là nơi phần thứ hai trong cuộc điều tra của tôi bắt đầu."

"Chuyện gì xảy ra sau đó?"

"Đã quá giờ bữa tối rồi, tôi vẫn thiếu một vài mảnh để ghép bức tranh hoàn chỉnh. Chúng ta sẽ nói lại chuyện này lần tới."

Chẳng thể biết được Braggadocio là một kẻ kể chuyện tài tình, rớt vào tai tôi từng chương hồi một, rồi dừng ở những thời điểm gay cấn nhất với tám biển "còn tiếp, xem hồi sau sẽ rõ", hay thực sự hắn còn đang phải lục tìm các mảnh ghép cho cốt truyện. Tôi cũng chẳng màng nài nỉ làm gì, bởi tất cả những chi tiết về thi hài nặng mùi đã khiến tôi thấy ruột gan lộn tung phèo rồi. Tôi về nhà uống một liều thuốc ngủ.

XV

THỨ NĂM NGÀY 28 THÁNG NĂM

Sáng hôm đó Simeï tuyên bố: "Trong số thứ hai 0/2, chúng ta cần nghĩ tới một bài về tính trung thực. Giờ ai cũng biết các đảng phái chính trị đều mục rữa rồi, kẻ nào cũng chỉ chạy theo những khoản hoa hồng đút lót thôi. Chúng ta cần cho thấy mình ở vào vị trí có thể tạo ra một chiến dịch chống lại các đảng phái đó nếu muốn. Cần phải nghĩ tới một đảng của những người trung thực, một đảng của dân, có khả năng nghĩ và nói tới một dạng thức chính trị khác hẳn."

Tôi nói: "Cần phải cẩn trọng về điều này. Đó chẳng phải là lý tưởng đứng đằng sau phong trào hậu chiến có tên *Bình dân* đó sao?"

"Phong trào này đã bị đảng Dân chủ Công giáo - thuở đó còn rất mạnh và mưu mẹo - nhai nghiền và nuốt gọn. Trong khi đó, ngày nay vị trí đảng này đang bị lung lay mạnh, thành viên của nó chẳng còn là những anh hùng thuở nào nữa, mà chỉ rặt một lũ ăn hại. Thêm vào đó, độc giả của chúng ta chẳng còn biết tới *Bình dân* nữa đâu. Phong trào này có từ bốn mươi năm trước rồi, trong khi độc giả chẳng nhớ nổi sự kiện nào xảy ra mười năm trước đây. Tôi vừa mới đọc được một bài đăng trên một tờ báo quan trọng, tưởng nhớ cuộc Kháng chiến, có đăng cả hai tấm ảnh, một tấm là một chiếc xe tải chở du kích, một tấm là nhóm người mặc đồng phục phát xít với kiểu chào Quốc xã. Họ được miêu tả là thuộc quân đội phát xít *Squadrisimo*. Nhưng không, *Squadrisimo* là đội quân được thành lập vào những năm 1920, và họ đâu có mặc quân phục như thế. Những

người trong tấm ảnh thuộc đội quân phát xít thành lập vào những năm ba mươi, hoặc đầu những năm bốn mươi của thế kỷ hai mươi chứ. Bất kỳ người nào tầm tuổi tôi đều có thể nhận biết điều này. Tôi không đòi hỏi những người làm trong tổ biên tập phải cùng lứa tuổi với tôi, nhưng gì thì gì tôi cũng biết phân biệt bộ quân phục của quân đội Ý dưới thời tướng La Marmora với bộ quân phục dưới thời tướng Bava Beccaris, cho dù khi tôi sinh ra cả hai đều đã chết cả rồi. Nếu các ông bạn đồng nghiệp của chúng ta còn có trí nhớ ngắn hạn như vậy, thì thử tưởng tượng làm sao độc giả có thể nhớ tới phong trào *Bình dân* được kia chứ. Quay trở lại ý tưởng của tôi: một đảng chính trị mới bao gồm toàn những người trung thực hẳn sẽ khiến nhiều kẻ phải lo lắng lắm."

Maia mỉm cười: "*Liên đoàn những kẻ trung thực*. Đó là nhan đề một cuốn tiểu thuyết từ trước thế chiến của Giovanni Mosca, nhưng hẳn vẫn còn thú vị nếu đọc lại. Nó nói về một hội kín, gồm toàn những người tốt cả. Nhiệm vụ của họ là trà trộn vào giữa những kẻ bất lương để lật mặt chúng, và nếu có thể thì dẫn họ dần đi vào con đường lương thiện, trung thực. Nhưng để có thể được chấp nhận vào giữa đám bất lương, các thành viên của liên đoàn này phải xử sự gian dối. Xin để các anh tưởng tượng điều gì diễn ra sau đó, liên đoàn những kẻ trung thực dần dần trở thành liên đoàn những kẻ gian dối."

Simei ngắt lời: "Đó là văn học, cô Fresia thân mến ạ. Mà giờ chẳng ai thèm nhớ tới gã Mosca này nữa. Cô đọc quá nhiều. Bỏ qua cái gã Mosca của cô đi. Nhưng nếu cô không chịu đựng được ý tưởng, thì cũng không cần phải lo vụ này. Colonna, anh giúp tôi một tay, viết một bài chủ đạo thật mạnh mẽ. Và đương nhiên phải rất tinh vi rồi."

Tôi đáp: "Cũng được thôi. Lời kêu gọi hướng tới sự trung thành bao giờ cũng gây chú ý."

Braggadocio nhếch mép nhìn Maia cười: "Liên đoàn những kẻ trung thực giả dối."

Hai người đó quả không thể chịu được nhau. Tôi ngày càng lấy làm buồn khi phải để cho cuốn kim từ điển biết nói nhỏ bé bị cầm tù trong hang ổ của Simei. Nhưng giờ thì tôi không biết có thể làm gì để giải thoát cô. Vấn đề của cô đang trở thành mối bận tâm lớn nhất của tôi (hay của chính cô nữa?) và tôi đang mất hứng thú với mọi thứ còn lại.

Tới giờ ăn trưa, lúc xuống quầy bar để mua một ổ bánh mì, tôi bảo Maia: "Em có muốn ta buông xuôi mọi chuyện ngay bây giờ không? Sao không nói cho tất cả biết rõ về câu chuyện thảm hại này, cho Simei và đồng bọn của hắn nhúng bùn cả thầy?"

Cô hỏi tôi: "Anh sẽ đi đâu? Trước hết là đừng hủy hoại bản thân vì em. Sau nữa là anh tới đâu để kể chuyện này ra, một khi mà báo chí đâu cũng giống nhau cả thôi. Em mới bắt đầu hiểu ra điều này. Chúng sẽ bảo vệ lẫn nhau..."

"Em đừng có như Braggadocio, nhìn đâu cũng thấy âm mưu đây chứ! Thôi anh xin lỗi. Anh nói thế vì...", tôi ngập ngừng không biết phải nói tiếp thế nào, "bởi anh nghĩ anh yêu em."

"Anh biết đây là lần đầu anh nói với em điều này không?"

"Em ngốc thật, chẳng phải chúng ta nghĩ giống nhau ư?"

Nhưng đúng là thế. Đã ít nhất ba mươi năm rồi tôi không nói điều gì tương tự như vậy. Đó là vào tháng Năm, và sau gần ba mươi năm, tôi cảm thấy mùa xuân ngấm vào tận xương.

Tại sao tôi lại nghĩ tới xương nhỉ? Tôi nhớ chính vào buổi chiều hôm đó Braggadocio đã hẹn tôi tại quận Verziere, trước nhà thờ San Bernardino alle Ossa, nằm trên một ngõ nhỏ phía cuối quảng trường Santo Stetano.

Braggadocio nói khi chúng tôi bước vào trong: "Nhà thờ đẹp này có từ thời Trung cổ kia đấy, nhưng sau khi bị tàn phá, hỏa hoạn và các tai nạn khác, mãi tới thế kỷ mười tám mới được xây dựng lại. Mục đích ban đầu là để làm chỗ thu gom xương lấy từ nghĩa địa dành cho những người bị hủi cách đây không xa lắm."

Đáng lẽ tôi có thể đoán ra từ trước chứ. Sau khi đã nghiên cứu xong cái thầy của Mussolini, và không thể nào khai quật nó lên thêm lần nữa, Braggadocio liền đi tìm nguồn cảm hứng chết chóc khác. Quả vậy, đi hết hành lang, chúng tôi bước vào khu chứa xương. Một chốn hoang vắng, chẳng có ai ngoài một bà già đang ngồi chấp tay khấn ở hàng ghế đầu. Cả đóng đầu lâu được đặt trong mấy hốc tường, xếp thành từng hàng, từng hàng nối tiếp nhau, các hộp xương và sọ được xếp theo hình chữ thập, đan chen vào nhau trong một bức khảm trắng làm từ các mảnh xương khác, có lẽ là các đốt xương sống, các khớp xương, xương đòn, xương ức, xương vai, xương cụt, xương cổ tay, khối đốt bàn tay, ngón tay, xương bánh chè, khối xương cổ chân, ngón chân, vân vân và vân vân, ai mà biết hết được. Để nhìn được hết các tòa tháp xương cao vút bao quanh

tường đó phải ngược mắt lên tít tận mái vòm được trang trí theo phong cách sáng màu, vui vẻ của họa sĩ Tiepolo, với những thiên thần bay lượn trên nền cảnh giữa những đám mây hồng cuộn cuộn.

Ở bên cánh cửa cũ có một cái giá, bên trong đặt các hộp sọ với hốc mắt rộng hoác, nằm cạnh nhau như đám lọ sứ trong một tủ hiệu thuốc. Nằm trong những hốc tường cao tới đầu người có chấn song sắt bảo vệ nhưng khách tham quan có thể thò tay qua, các bộ xương và đầu lâu trở nên nhẵn thín bởi suốt nhiều thế kỷ qua chúng được đánh bóng bởi những cái vuốt chạm của đám người ái tử thi hay những kẻ sùng đạo, giờ đã bóng loáng như bàn chân của bức tượng Thánh Pietro trong Tòa thánh Vatican ở Roma. Nhìn qua thì phải có tới cả ngàn cái đầu lâu, những cái xương nhỏ hơn thì không tài nào đếm xuể. Phía trên những tòa tháp xương có biểu tượng tên Chúa viết lồng nhau bên cạnh đám xương chày khiến chúng như vừa được lấy từ lá cờ đầu lâu xương chéo *Jolly Rogers* của lũ cướp biển vùng Tortuga.

Với Braggadocio có vẻ như không chốn nào đẹp hơn chốn này. Hắn nói: "Ở đây không chỉ có hài cốt của những người mắc bệnh phong thôi đâu. Còn có các bộ xương được đào lên từ những nấm mồ chôn cất quanh đây: bệnh nhân qua đời trong bệnh viện Brolo, những kẻ tử tù hoặc bị giam cầm đến chết trong tù, thường là phờnng trộm cắp hoặc thổ phỉ tới chết trong nhà thờ vì chẳng có chỗ nào mà nằm xuống cả. Verziere vốn là một quận chẳng mấy tốt đẹp gì. Nhìn bà già tới đây cầu nguyện mà tôi chỉ muốn phì cười. Bà ta chấp tay cầu khẩn như thể đang đứng trước di hài thiêng liêng của một vị thánh nào đó vậy, trong khi ở đây chỉ là những gì còn lại của một lũ vô lại, hay những tâm hồn bị đầy đọa mà thôi. Dù gì thì những vị thầy tu già một thời cũng còn có lòng trắc ẩn hơn là lũ đào

huyết, hay những kẻ quật mồ Mussolini lên. Anh hãy nhìn xem họ sắp xếp những bộ xương cẩn trọng thế nào, dường như họ làm việc đó với lòng đam mê nghệ thuật, cho dù có chút nhạo báng hoài nghi đi chăng nữa, khiến chúng chẳng khác gì những bức khảm Byzantine. Bà già bị những hình ảnh chết chóc này hút hồn, và tưởng chúng là những hình thánh, thế nhưng ngay dưới điện thờ, dù tôi không thể phân biệt được nữa, có thể thấy cái xác ướp của một cô bé, kẻ mà như người ta nói hằng đêm vẫn thoát khỏi mộ để nhảy múa vũ điệu ma quỷ với những bộ xương khác."

Tôi tưởng tượng ra đứa bé dẫn đầu những người bạn xương xấu của mình đi dạo tới tận đường Bagnera, nhưng chẳng bình luận gì hết. Tôi đã nhìn thấy những chốn chôn xương cốt kinh dị như thế này, như nhà thờ Cappuccini tại Roma, các hầm mộ rừng rợn ở Palermo với những thầy tu được ướp xác uy nghiêm bao bọc trong những bộ trang phục tả tơi. Nhưng hẳn Braggadocio thỏa mãn với đồng xác người Milano lắm rồi.

"Ở đây còn có chốn *Thanh lọc thân xác* nữa kia. Ở phía điện thờ lớn có cầu thang đi xuống tầng hầm bên dưới. Nhưng phải có người trông giữ nhà thờ ở đó, mà hẳn phải ở trong tâm trạng vui vẻ thì mới mở cửa cho vào. Các thầy dòng ngày trước thường đặt thi hài của thầy dòng cùng môn phái lên những chiếc ghế bằng đá ở đây cho phân hủy. Dần dần, cái xác sẽ khô dần, các thể dịch khô cạn hết đi, và những bộ xương trở nên sạch sẽ như hàm răng trong quảng cáo kem đánh răng vậy. Mấy hôm trước tôi còn nghĩ đó quả là chốn lý tưởng để giấu cái xác của Mussolini sau khi Leccisi đánh cắp nó. Nhưng đáng tiếc là tôi đang đi tái tạo các sự kiện lịch sử, chứ không phải đang viết tiểu thuyết. Lịch sử nói rằng những gì còn lại của quốc trưởng được cất giấu ở một nơi nào đó khác. Tiếc thật. Thế

nhưng dạo này tôi vẫn hay qua lại chốn này, bởi nó tiếp cho tôi bao nguồn ý tưởng hay ho. Có những người đi leo núi hay ra ngắm hồ sẽ tìm thấy cảm hứng nhưng tôi thì tìm được cảm hứng ở đây. Lẽ ra tôi phải làm người canh giữ khu chôn cất hài cốt thể này mới phải. Có lẽ đó là vì ký ức về cái chết khủng khiếp của ông tôi. Cầu cho linh hồn ông được yên nghỉ!"

"Nhưng tại sao anh lại kéo tôi tới đây?"

"Tôi cần nói với ai đó về những thứ đang chất chứa trong lòng, chúng khiến tôi phát điên lên mất. Là kẻ duy nhất biết tìm ra sự thật có thể khiến đầu óc ta quay như chong chóng. Ở đây chẳng có ai cả, ngoại trừ vài du khách lẻ tẻ chẳng biết gì lạc lối vào đây. Cuối cùng thì tôi đã tới được *hậu phương đối phương stay-behind*."

"Hậu phương gì kia? Sờ-tây gì kia?"

"Anh còn nhớ tôi phải tìm ra xem người ta đã làm gì với Mussolini - kẻ thực sự còn sống kia - làm sao để hắn không mọc ra ở Argentina hay trong Tòa thánh Vatican, hay kết thúc như kẻ đóng thế của mình chứ? Ta làm gì với hắn đây?"

"Ta làm gì với hắn?"

"Ý tôi là, Ta - quân Đồng minh hay những ai muốn hắn sống để tới lúc thích hợp thì lôi hắn trở lại, dùng hắn chống lại cuộc cách mạng của chủ nghĩa cộng sản hay cuộc tấn công của quân Xô viết. Trong Thế chiến II, người Anh đã điều phối hoạt động của phong trào kháng chiến tại các nước bị phe Trục chiếm đóng thông qua một mạng lưới do Cục Tình báo điều hành, có tên gọi là Cơ quan Phụ trách Hoạt động Đặc biệt - *Special Operations Executive*, vốn bị giải tán khi cuộc chiến kết thúc. Nhưng nó được khôi phục lại vào

đầu những năm năm mươi, với vai trò trọng tâm trong một tổ chức mới có nhiệm vụ phải chống sự xâm lấn của Lữ đoàn Đỏ, hay những tổ chức cộng sản đang chuẩn bị đảo chính tại một số nước châu Âu. Sự phối hợp tác chiến này được chính những chỉ huy tối cao của các lực lượng đồng minh tại châu Âu cùng thực hiện. Từ đó mới sinh ra cái gọi là *stay-behind*, nghĩa là *Ở lại hậu phương của đối phương*, những đạo quân đóng trong căn cứ bí mật tại Bỉ, Anh, Pháp, Tây Đức, Hà Lan, Luxembourg, Đan Mạch và Na Uy. Đó là một cấu trúc bí mật, bán quân sự. Tại Ý, ta có thể lần ngược dấu vết bắt đầu từ năm 1949, rồi tới năm 1959 Cục Tình báo Ý gia nhập ủy ban Kiến thiết và Phối hợp, và cuối cùng năm 1964 tổ chức Gladio chính thức được thành lập, do CIA bảo trợ. Gladio: cái tên này hẳn phải gọi cho anh điều gì đó, bởi nó cũng là tên gọi tiếng Ý của thanh kiếm được dùng trong quân đoàn La Mã, cho nên nó gọi nhắc tới hình ảnh biểu tượng phát xít. Quả là một cái tên có thể thu hút cánh cựu binh, những kẻ thích mạo hiểm và những tên phát xít luyện tiếc quá khứ. Cuộc chiến đã qua rồi, nhưng vẫn còn lắm kẻ nhớ tới tháng ngày anh hùng của những cuộc tấn công với vài trái bom và một đóa hồng ngậm trong miệng (theo như lời một bài hát phát xít) cùng những khẩu súng máy. Đó là những kẻ theo phát xít cũ, theo phái cộng hòa, những ông già sáu mươi tuổi duy tâm, theo Công giáo, sợ hãi trước viễn cảnh người Cô dắc tới tận đây mà cho lũ ngựa của họ uống nước trong những bồn nước thánh tại Tòa thánh Pietro. Cũng có cả những kẻ trung thành cuồng tín của chế độ quân chủ giờ đã bị xóa bỏ. Có người còn nói chính Edgardo Sogno cũng tham gia - kẻ mà hôm trước còn là chỉ huy một lữ đoàn du kích tại vùng Piemonte, một vị anh hùng, nhưng cũng là kẻ theo chế độ quân chủ cho tới chết, và do đó cũng bị bó chặt với cái thế giới đã

biến mất. Lính mới được chuyển tới trại tập trung ở Sardegna, nơi chúng học (hay nhớ lại) cách gài mìn ở cầu, sử dụng súng máy, tấn công quân địch bất ngờ trong đêm với lưỡi dao ngậm trong miệng, thực hiện các hoạt động phá hoại và chiến tranh du kích..."

"Nhưng họ hẳn phải là những tướng tá đã về hưu, các nguyên soái giờ đã ốm yếu, những nhân viên kế toán còi xương. Tôi chẳng thể hình dung họ trèo cầu trèo cột như trong phim *cầu sông Kwai*^[14] được."

"Phải, nhưng cũng còn có đầy kẻ trai tráng theo chủ nghĩa phát xít mới, háo hức được vung tay đập chân. Nói chung là đủ hạng những kẻ sôi máu, những kẻ thực ra là hết sức thờ ơ với chính trị."

"Hình như tôi đã đọc về điều này vài năm trước đây."

"Đương nhiên rồi. Sau Thế chiến II, đội quân Gladio hoạt động hết sức bí mật, chỉ rất ít người biết về sự tồn tại của nó, chỉ có các sở mật vụ và cấp chỉ huy tối cao trong quân đội, rồi dần dần là thủ tướng, rồi bộ trưởng bộ quốc phòng và các tổng thống cộng hòa. Nhưng sau đó, với sự sụp đổ của đế chế Xô viết, toàn bộ sự vụ này không còn ý nghĩa gì nữa, và có lẽ cũng bởi nó quá tốn kém. Chính tổng thống Cossiga đã để cái kim trong bọc lộ ra ngoài vào năm 1990, và sau đó thủ tướng Andreotti chính thức thừa nhận rằng Gladio quả thật tồn tại, nhưng không có gì mà phải âm ỉ lên hết, sự tồn tại của nó là cần thiết, giờ mọi chuyện đã xong xuôi, khỏi phải bàn tán nhiều làm gì. Thế nên chẳng ai quá bận tâm tới nó nữa, vụ việc hầu như đã chìm trong quên lãng. Chỉ có Ý, Bỉ và Thụy Sĩ muốn mở nhiều phiên điều trần quốc hội, nhưng George H. W. Bush từ chối giải trình, bởi ông ta đang bị cuốn vào công cuộc chuẩn bị chiến tranh vùng Vịnh và chẳng muốn làm lung lay khối liên minh Đại Tây

Dương. Toàn bộ sự vụ được tất cả các nước tham gia đội quân *stay-behind* này im đi. Chỉ có một vài rắc rối nhỏ không đáng kể. Tại Pháp, người ta biết rằng Tổ chức Quân đội bí mật khét tiếng OAS được thành lập với các thành viên của đội quân *stay-behind* Pháp, nhưng sau khi chúng tổ chức đảo chính bất thành tại Algeri, Tướng De Gaulle đã buộc những kẻ chống đối phải chịu khuất phục. Tại Đức, ai cũng biết rằng quả bom nhắm vào lễ hội bia *Oktoberfest* năm 1980 tại Monaco được chế tạo với chất nổ đến từ kho chứa hàng của đội quân *stay-behind* Đức. Tại Hy Lạp, chính đội quân *stay-behind* có tên gọi *Lochos Orelnon Katadromon* (Lực lượng đột kích Hy Lạp) đã nã phát súng đầu tiên khởi động cuộc đảo chính quân sự. Tại Bồ Đào Nha, trung tâm tuyển mộ và huấn luyện binh sĩ núp dưới vỏ bọc thông tấn xã *Aginter Press* là kẻ đứng đằng sau vụ ám sát Eduardo Mondlane - lãnh tụ Phong trào giải phóng Mozambique *Prente de Libertação de Moçambique*. Tại Tây Ban Nha, một năm sau cái chết của độc tài Franco, hai thành viên của đảng cánh tả Carlist bị những kẻ khủng bố cực hữu ám sát, và một năm sau đó đội quân *stay-behind* thực hiện cuộc thăm sát tại một văn phòng luật sư có liên quan chặt chẽ tới đảng Cộng sản ngay tại Madrid. Tại Thụy Sĩ, mới hai năm trước đây thôi chứ đâu, đại tá Alboth, cựu chỉ huy của đội quân *stay-behind* địa phương, tuyên bố trong một bức thư riêng, gửi tới Bộ Quốc phòng Thụy Sĩ rằng ông ta sẵn sàng hé lộ 'Toàn bộ sự thật', để rồi sau đó được tìm thấy tại nhà riêng bị đâm bởi lưỡi lê của chính ông ta. Tại Thổ Nhĩ Kỳ, nhóm *Sói Xám* - những kẻ liên quan tới âm mưu sát hại Giáo hoàng Giovanni Paolo II, có liên quan chặt chẽ với *stay-behind*. Tôi có thể tiếp tục thêm nữa, đây mới chỉ là một vài vụ việc tôi ghi chép lại thôi, để anh có thể thấy bao nhiêu vụ việc này nọ, giết người chỗ này, ám sát chỗ

kia, chỉ lên báo ít lâu rồi sau đó hoàn toàn rơi vào lãng quên. Vấn đề là báo chí không được dùng để truyền bá thông tin, mà là để bưng bít chúng. Sự việc X xảy ra, anh không thể không nói về nó, nhưng nó khiến quá nhiều người phải ở trong trạng thái khó xử, nên trên cùng số báo đó, anh cho giật thật nhiều tiêu đề to tát: mẹ bóp cổ bốn đứa con, tiền tiết kiệm có khả năng biến thành giấy vụn, khám phá lá thư Garibaldi chửi rửa trung úy Nino Bixio, vân vân và vân vân. Như thế tin tức đó sẽ chìm ngấm giữa mênh mông đại dương các tin tức khác. Tuy nhiên, điều tôi quan tâm là những gì đội quân Gladio tiến hành tại Ý từ đầu những năm sáu mươi cho tới những năm chín mươi. Hẳn nó đã phải gây đủ mọi chuyện, nó dính dáng tới các phong trào khủng bố cực hữu, nó tham gia vụ đánh bom tại quảng trường Fontana năm 1969, và từ đó - chúng ta đang nói tới giai đoạn phong trào sinh viên năm sáu mươi tám và những cuộc đình công công nhân vào mùa thu năm đó - ai đó hiểu ra rằng mình có thể kích động tấn công khủng bố và đổ lỗi cho cánh tả. Còn có tin đồn rằng Hội Tam Điểm khét tiếng P2 của Licio Gelli cũng nhúng mũi vào nữa. Nhưng tại sao một tổ chức có nhiệm vụ chống lại Xô viết lại tự dính dáng tới các cuộc tấn công khủng bố? Để trả lời được câu hỏi này tôi đã phải rà soát lại toàn bộ câu chuyện của Thái tử Junio Valerio Borghese."

Braggadocio đã nói tới rất nhiều sự kiện được nhắc tới trên báo chí, những âm mưu đảo chính, những kế hoạch thâm tóm quân sự (dù chưa từng được thực hiện) của tướng De Lorenzo. Cái mà Braggadocio nhắc tới bây giờ là âm mưu đảo chính mang tên sĩ quan chỉ huy Borghese. Phải nói đó là một câu chuyện khá lố bịch, tôi nghĩ hình như ai đó còn dựng bộ phim hài về nó nữa kia. Junio Valerio Borghese, biệt hiệu "ông hoàng đen", là chỉ huy đơn vị chiến

đầu xa Mas. Được cho là một kẻ gan dạ, phát xít một trăm phần trăm, đương nhiên là hắn đã gia nhập Cộng hòa Salò của Mussolini. Không hiểu tại sao năm 1945, khi người ta xử bắn nhiều phát xít, hắn lại thoát chết, và tiếp tục giữ thanh danh một chiến binh thuần chủng, mũ bê rê đội lệch, súng máy khoác vai, quần thắt ống ở mắt cá chân điển hình trong quân đội, áo khoác chui đầu, cho dù hắn có bộ mặt chẳng ai tin tưởng hay muốn dính dáng tới, dù thấy hắn đi trên đường trong bộ đồng phục nhân viên ngân hàng đi chẳng nữa.

Vào năm 1970, Borghese nghĩ thời điểm thực hiện đảo chính quân sự đã tới. Bấy giờ nếu còn sống Mussolini đã gần tám mươi bảy tuổi rồi. Theo Braggadocio, hắn chúng nghĩ nếu để Mussolini rời khỏi chốn đi đây, thì tốt hơn cả là không chờ đợi quá nhiều nữa. Nói cho cùng thì vào năm 1945 trông hắn ta cũng đã tã lăm rồi. Braggadocio nói:

"Đôi khi tôi thấy tội nghiệp cho gã đó. Cứ thử tưởng tượng hắn vẫn cứ kiên nhẫn đợi chờ... Nếu ở Argentina cho dù không thể chén món thịt bít tết dày cộp bởi chứng loét dạ dày, thì ít nhất cũng được ngắm nhìn những cánh đồng hoang bất tận (mà có đẹp thế nào thì sau hai mươi lăm năm cũng còn hứng thú gì nữa kia chứ). Nhưng nếu còn lưu lại Vatican thì mới khổn khổ làm sao, giỏi lắm là được đi dạo mát vào ban tối trong khu vườn nhỏ, ăn xúp do các bà xơ lún phún ria mép bưng lên, đi cùng đó là nỗi ám ảnh về việc đã mất không chỉ nước Ý, mà cả người tình, không được ôm ấp con cái, có lẽ đầu óc ngày càng mù đi khi quanh năm ngày tháng chỉ ngồi trên ghế bành mà xem những gì xảy ra trên thế giới qua màn hình tivi đen trắng và ôn lại quá khứ vẻ vang ngày trước - đầu óc hắn đã mù đi vì tuổi tác, nhưng lại bị bệnh giang mai kích thích, nhớ về khoảnh khắc vinh quang đứng trên ban công ở quảng trường Palazzo

Venezia, những mùa hè cởi trần mà đập lúa trai tráng biết bao, lúc ôm hôn lũ trẻ trong khi mẹ chúng hôn tay hấn đầy kích động, hay những buổi chiều trong phòng Mappamondo, nơi người đầy tớ Navarra dẫn đàn bà tới cho hấn, và hấn chỉ kịp tụt khóa quần, lật ả nằm sấp trên bàn rồi gieo giống vào người ả trong vài giây trong khi ả còn ư ử dĩ điểm lên cơn 'Ôi quốc trưởng của em, quốc trưởng của em...' Đang nhớ lại những giây phút đó, với dương vật giờ đã mềm oặt ra hết cả rồi, ai đó lại gieo vào đầu hấn hy vọng về một sự trỗi dậy sắp xảy ra. Tự nhiên tôi lại nghĩ tới câu chuyện cười về Hitler, cả hấn cũng trốn sang Argentina, và đám phát xít mới muốn thuyết phục hấn trở lại để chinh phục thế giới một lần nữa, Hitler do dự ậm ừ một lúc lâu, bởi gì thì gì hấn cũng già rồi, rồi cuối cùng nói: 'Thôi cũng được, nhưng lần này không làm người tốt nữa đâu đấy nhá! "

Braggadocio nói tiếp: "Tóm lại là vào năm 1970, mọi thứ trông có vẻ như một cuộc đảo chính quân sự là hoàn toàn có thể thực hiện được. Người đứng đầu cơ quan tình báo Ý lúc đó là tướng Miceli, đồng thời cũng là thành viên của Hội Tam Điểm P2 và sau đó trở thành nghị sĩ, thành viên Phong trào xã hội Ý theo khuynh hướng phát xít mới. Anh hãy nhớ cho là gã này bị nghi ngờ và bị điều tra có dính líu tới vụ đảo chính Borghese, nhưng hấn xoay xở thoát được, và chết một cách yên bình cách đây hai năm. Một nguồn tin tin cậy cho tôi biết rằng Miceli, hai năm sau vụ đảo chính Borghese, đã nhận được tám trăm ngàn đô la từ Đại sứ quán Hoa Kỳ, mà không ai biết tại sao. Như vậy là Borghese đã có thể trông cậy vào hàng loạt sự ủng hộ quan trọng từ trên cao và sự ủng hộ của đội quân Gladio, của các cựu binh trong cuộc nội chiến Tây Ban Nha thuộc đảng Phát xít Falange, các mối quan hệ trong hội kín Tam điểm, có người còn nói tới cả tổ chức Mafia cũng dính phần vào - anh biết

đấy, đâu chẳng có mặt chúng. Âm thầm trong bóng tối, gã Licio Gelli khuấy động giới cảnh sát và các chỉ huy quân sự tối cao vốn đã chẳng thiếu gì các thành viên Hội Tam Điểm. Anh chú ý lắng nghe câu chuyện về Licio Gelli nhé, bởi nó chính là trung tâm cho giả thiết của tôi.

Gelli chưa bao giờ phủ nhận việc mình tham gia cuộc nội chiến cùng độc tài Franco. Hắn đã ở trong Cộng hòa Xã hội Ý và làm việc với chức danh nhân viên liên lạc với SS, nhưng đồng thời cũng có quan hệ với du kích, và sau chiến tranh hắn bám lấy CIA. Một kẻ như vậy hắn không khó mà gia nhập Gladio. Nhưng hãy nghe nhé: tháng Bảy

năm 1942, trên cương vị thanh tra viên của đảng Quốc gia Phát xít Ý, hắn được giao nhiệm vụ chở kho báu của nhà vua Nam Tư Peter II sang Ý, bao gồm sáu mươi tấn vàng thỏi, hai tấn tiền xu cũ, sáu triệu đô la Mỹ, hai triệu đồng bảng Anh mà Cơ quan tình báo quân đội SIM đã thu vét được. Năm 1947, kho báu được trao trả lại, nhưng thiếu mất hai mươi tấn vàng thỏi. Và có tin đồn rằng Gelli đã chuyển chúng sang Argentina. Sang Argentina, anh hiểu không? Tại Argentina, Gelli có quan hệ hữu hảo với Petrón, và không chỉ với riêng Petrón đâu, mà còn với các tướng lĩnh như Videla. Hắn nhận được hộ chiếu ngoại giao từ Argentina. Ai khác nữa cũng liên quan tới Argentina? Chính là cánh tay phải của hắn: Umberto Ortolani, kẻ ngoài ra còn đóng vai trò trung gian giữa Gelli và Tổng Giám mục Marcinkus. Thế thì sao? Thế tức là mọi thứ đều dẫn ta tới Argentina, nơi quốc trưởng Mussolini đang chuẩn bị trở về, và đương nhiên cần có tiền, cũng như chuẩn bị chu đáo với sự ủng hộ tại địa phương. Chính vì thế, Gelli là tối quan trọng trong kế hoạch đảo chính Borghese."

"Nói vậy nghe cũng xuôi thật đấy..."

"Thì đúng là như thế mà. Borghese đã tập hợp đội quân Brancaleone, nơi mà ngoài những ông cụ phát xít lụ khụ (thì chính Borghese cũng đã trên sáu mươi rồi còn gì), còn có đại diện các vùng, và thậm chí cả cảnh sát lâm nghiệp. Đừng hỏi tôi tại sao lại là cảnh sát lâm nghiệp, có lẽ bởi với tất cả những vụ tàn phá rừng trong chiến tranh thì bây giờ họ chẳng có gì hay hơn để làm. Nhưng cái nhóm tạp nham ấy cũng đủ khả năng gây ra cả đồng điều dơ bẩn. Các biên bản pháp lý sau đó có ghi lại rằng vai trò của Lucio Gelli là bắt cóc chủ tịch Cộng hòa bấy giờ Giuseppe Saragat. Một chủ thuyền ở Civitavecchia đã tự nguyện dùng các tàu chở hàng của mình chở người bị bắt tới hòn đảo Lipari. Giờ anh sẽ không tin được ai có dính dáng tới phi vụ này đâu! Otto Skorzeny - người đã giúp Mussolini thoát khỏi cảnh giam cầm ngán ngủ trên núi Gran Sasso năm 1943! Hắn vẫn còn hoạt động, thêm một kẻ mà những cuộc thanh trừng đổ máu sau chiến tranh đã không động được tới. Hắn có liên hệ với CIA, với nhiệm vụ đảm bảo rằng người Mỹ không có gì chống lại cuộc đảo chính, miễn là sau đó quyền lực phải thuộc về chế độ quân sự 'dân chủ ôn hòa'. Anh hãy thử nghĩ tới tính đạo đức giả ở đây mà xem. Nhưng điều mà những cuộc điều tra sau này không làm sáng tỏ được là việc Skorzeny thực sự liên lạc với Mussolini, kẻ nợ hắn ta nhiều lắm, có lẽ hắn phải thực hiện nhiệm vụ đưa quốc trưởng quay trở lại từ nơi lưu đày để mang tới hình ảnh một anh hùng mà những kẻ thực thi cuộc đảo chính cần có. Tóm lại là toàn bộ cuộc đảo chính phụ thuộc hoàn toàn vào sự quay trở lại đầy vinh quang của Mussolini.

Bây giờ anh nghe tôi nhé. Cuộc, đảo chính được lên kế hoạch hết sức cẩn thận vào năm 1969, chính là năm diễn ra vụ nổ bom tại quảng trường Fontana, đương nhiên được thực hiện theo cách khiến cho mọi nghi ngờ đổ dồn về phe cánh tả và chuẩn bị tâm lý cho công chúng đón nhận sự trở về của luật lệ và trật tự. Borghese tính sẽ chiếm đóng Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, các trụ sở truyền hình RAI và các phương tiện truyền thông (đài phát thanh và viễn thông), cũng như trục xuất tất cả các thành phần chống đối trong nghị viện. Tất cả những điều này không phải là sản phẩm từ trí tưởng tượng của tôi đâu, bởi sau đó một bản tuyên cáo mà Borghese sẽ phải đọc trước sóng truyền thanh được tìm thấy, trong đó có nói đại loại rằng bước ngoặt thay đổi chính trị được chờ đợi bao lâu nay đã tới, rằng bè lũ thống trị suốt hai mươi lăm năm qua đã đẩy kinh tế cũng như tinh thần nước Ý tới bờ vực thẳm, rằng các lực lượng vũ trang và lực lượng an ninh đều ủng hộ những người tiến hành đảo chính tiếp quản quyền lực chính trị. Borghese hẳn phải kết thúc bản tuyên cáo bằng câu nói: 'Hỡi người dân Ý, chúng tôi xin trao lại cho các bạn lá cờ ba màu vinh quang của tổ quốc và xin hãy cất cao giọng hát bản anh hùng ca *Nước Ý vinh quang muôn năm*'. Đó là lối ngôn ngữ hùng biện điển hình của Mussolini."

Braggadocio nhắc tôi nhớ lại là trong hai ngày mùng 7 và mùng 8 tháng Mười hai năm 1970, hàng trăm kẻ bày mưu đã tụ tập ở Roma, phân phát vũ khí và đạn dược. Hai vị tướng đã có chân tại Bộ Quốc phòng, một nhóm cảnh sát lâm nghiệp trang bị vũ khí đã dàn quân tại trụ sở đài truyền hình RAI, ở Milano, mọi việc được chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc chiếm đóng quận Sesto San Giovanni - thành trì vững chắc lâu đời của phe cộng sản.

"Thế rồi đột nhiên chuyện gì xảy ra? Trong khi kế hoạch có vẻ như đang diễn ra rất hoàn hảo, có thể nói rằng những kẻ chủ mưu đã nắm được Roma trong lòng bàn tay rồi, thì chính Borghese lại tuyên bố toàn bộ chiến dịch bị hủy bỏ. Sau đó người ta cho rằng các lực lượng trung thành với chính phủ đã lên tiếng chống lại âm mưu này, nhưng như thế thì tại sao không cho bắt giam Borghese luôn từ ngày hôm trước đi, mà lại phải đợi cho đám tiều phu mặc quân phục kia tràn tới tận Roma? Cho dù thế nào thì toàn bộ vụ việc cũng nhanh chóng kết thúc, những kẻ đứng sau âm mưu đảo chính lần đi hết, Borghese trốn sang Tây Ban Nha, chỉ có vài kẻ ngu ngốc để mình bị bắt giam, nhưng rồi tất cả bọn họ đều được 'giam giữ' trong các viện tư, một vài kẻ còn được tướng Miceli tới thăm trong trụ sở mới của mình, hứa sẽ bảo vệ để đổi lấy sự im lặng. Những phiên điều trần trước nghị viện được nhắc tới rất ít trên báo chí, và chỉ ba tháng sau công chúng mới mờ mờ biết về những gì đã xảy ra. Tôi chẳng quan tâm lắm tới việc điều gì đã thực sự xảy ra, điều tôi muốn biết là tại sao một cuộc đảo chính đã được chuẩn bị kỹ lưỡng từng li từng tí như thế lại bị hủy trong vòng vài tiếng, khiến cho một chiến dịch quan trọng nghiêm túc như vậy trở thành trò cười. Tại sao?"

"Tôi muốn hỏi anh điều đó đây."

"Có lẽ tôi là người duy nhất đặt câu hỏi này, và đương nhiên cũng là người duy nhất có câu trả lời, một câu trả lời rõ như ban ngày vậy: bởi chính vào cái đêm đó, Mussolini, kẻ hắc đã tới được lãnh thổ Ý để sẵn sàng lộ mặt, *đột ngột qua đời*. Vào cái tuổi của hắn, với việc phải qua lại như con thoi, thì cũng không có gì là lạ. Cuộc đảo chính bị hoãn lại, bởi biểu tượng hút hồn của nó đã biến mất, lần

này là biến mất thực sự, chính xác sau hai mươi lăm năm kể từ cái chết giả của hắn."

Mắt Braggadocio lấp lánh như thể muốn rọi sáng vào dàn đầu lâu xung quanh chúng tôi. Đôi bàn tay hắn run rẩy, nước bọt trắng sùi quanh mép. Hắn tóm lấy vai tôi lắc lắc: "Anh hiểu chứ Colonna? Tôi đã tái tạo được toàn bộ sự việc!"

"Nhưng nếu tôi nhớ không nhầm, mọi việc đã được đưa ra tòa..."

"Trò hề cả! Andreotti, thủ tướng Ý lúc bấy giờ đã che giấu hết mọi thứ. Chỉ những con tốt thí mạng mới bị tổng giam. Điểm thiết yếu là tất cả những gì chúng ta được kể đều là dối trá hoặc bị bóp méo hết. Chúng ta đã sống trong dối lừa suốt hai mươi năm tiếp theo đó. Tôi đã bảo anh đừng bao giờ tin vào những điều người ta nói cho mình..."

"Chuyện của anh như vậy là xong..."

"Ấy không, hết chuyện này lại tới chuyện khác. Có lẽ tôi cũng chẳng thêm quan tâm tới chuyện tiếp sau đó, nếu như nó không phải là hậu quả trực tiếp từ cái chết thật của Mussolini. Không còn hình ảnh quốc trưởng, chẳng đạo quân Gladio nào có thể hy vọng giành lại quyền lực được nữa, trong khi đó viễn cảnh quân Xô viết xâm lăng ngày càng lùi vào dĩ vãng, bởi căng thẳng giữa hai khối đang dần trở nên dịu bớt. Ấy thế mà Gladio không bị giải tán, ngược lại, thậm chí nó lại càng hoạt động tích cực hơn từ sau cái chết của Mussolini."

"Sao lại thế?"

"Kể từ khi người ta thôi bàn tán về việc thiết lập thế lực mới nhằm lật đổ chính phủ, Gladio gia nhập các lực lượng núp trong bóng tối

với mục đích tái thiết nước Ý trong nỗ lực giảm bớt sự tăng quyền lực của phe cánh tả và chuẩn bị các điều kiện xây dựng dạng thức đàn áp mới, đúng luật. Anh có nhận thấy rằng trước cuộc đảo chính Borghese, chỉ có rất ít vụ tấn công bằng bom như trên quảng trường Fontana, nhưng sau đó thì Lữ đoàn Đỏ được thành lập và ngay lập tức những năm sau đó hết cuộc tấn công này tới cuộc tàn sát khác nổ ra liên tiếp? Năm 1973, một quả bom phát nổ trong trụ sở cảnh sát tại Milano; năm 1974, một cuộc tàn sát diễn ra tại Quảng trường Loggia ở Brescia; cùng năm đó một quả bom có sức công phá lớn đã phát nổ trên tàu Italicus nối giữa Roma và Munich, khiến mười hai người chết và bốn mươi tám người bị thương. Hãy nhớ là Aldo Moro, bộ trưởng Bộ Ngoại giao bảy giờ, lẽ ra phải có mặt trên tàu, nhưng ông lại lỡ mất vì một vài nhân viên đã đưa ông xuống tàu vào đúng phút cuối để ký kết một vài văn bản khẩn nào đó. Mười năm sau, một quả bom khác phát nổ trên chuyến tàu tốc hành Napoli-Milano. Ấy là còn chưa kể tới cái chết của Aldo Moro năm 1978, cho tới giờ ta vẫn không biết chuyện gì đã thực sự xảy ra. Và như thế vẫn chưa đủ vậy, cùng năm đó, Giáo hoàng Giovanni Paolo I qua đời hết sức bí hiểm chỉ một tháng sau khi được bầu. Do đau tim hay bị đột quy, người ta nói thế. Nhưng tại sao trong buồng của Giáo hoàng mọi vật dụng cá nhân của ngài đều biến mất: từ kính mắt, dép đi trong nhà, các ghi chép cá nhân cho tới chai Effortil mà ngài vốn dùng để cân bằng huyết áp thấp của mình? Tại sao những vật dụng đó lại tan biến mất? Có lẽ bởi thật khó mà tin được rằng một người bị chứng huyết áp thấp lại lên cơn đột quy như thế? Tại sao Hồng y giáo chủ Villot là người quan trọng đầu tiên bước vào phòng của Giáo hoàng? Hẳn anh sẽ nói có gì lạ đâu, ông ta là Quốc vụ khanh của Tòa thánh Vatican. Nhưng cuốn sách của một tác giả

người Anh David Yallop đã phơi bày rất nhiều sự việc: người ta đồn rằng giáo hoàng đang quan tâm tới sự tồn tại của một bè đảng giáo hội-Tam điểm có sự tham gia của chính Villot, Đức ông Agostino Casaroli, phó tổng biên tập tờ nhật báo Vatican *Người quan sát Roma*, giám đốc đài truyền thanh Vatican và đương nhiên là cả Marcinkus - Đức ông trụ trì Viện các Tác phẩm Tôn giáo, còn được biết tới như Ngân hàng Vatican, kể sau này bị tố giác có liên quan tới các vụ trốn thuế và rửa tiền, cũng như che giấu hàng loạt vụ buôn bán mồi ám liên quan tới những nhân vật như Roberto Calvi và Michele Sindona, mà anh thử nghĩ xem, chúng chính là những kẻ vài năm sau sẽ chết một cách đau đớn: kẻ thì bị treo dưới chân cầu Blacktiars ở London, kẻ thì bị đầu độc trong tù. Trên bàn làm việc của Giáo hoàng, người ta tìm thấy một tờ tuần san *Il Mondo*, đang mở tới trang nói về cuộc điều tra các hoạt động ngân hàng Vatican. Yallop nghi ngờ sáu kẻ có liên quan tới vụ giết người: Villot, Hồng y giáo chủ Chicago John Cody, Marcinkus, Sindona, Calvi và Licio Gelli, vị giáo chủ đáng kính của chi thánh Hội Tam Điểm P2. Anh sẽ nói: nhưng tất cả những điều này thì liên quan gì tới Gladio, thế nhưng nếu nghĩ kỹ, sẽ thấy rất nhiều trong số các nhân vật đóng vai trò nhất định trong loạt âm mưu khác nhau, và Tòa thánh Vatican liên quan tới việc giải cứu và che giấu Mussolini. Có lẽ Giáo hoàng đã khám phá ra điều này, và cho dù đã vài năm trôi qua kể từ cái chết thực sự của quốc trưởng, ông ta vẫn muốn rũ bỏ cái bè cạnh vốn lăm le chuẩn bị đảo chính kể từ cuối Thế chiến II. Tôi cũng xin nói thêm là sau khi Giáo hoàng Giovanni Paolo I từ trần, toàn bộ sự vụ trao sang tay của Giáo hoàng Giovanni Paolo II, người ba năm sau đó bị nhóm Sói Xám bắn trọng thương, mà như tôi đã nói trước đó, nhóm này là thành viên của đội quân *stay-behind* của Thổ Nhĩ

Kỳ... Giáo hoàng sau đó đã tha tội, kẻ tấn công ăn nán hối lỗi đền tội trong tù, nhưng đương nhiên Giáo hoàng cũng lấy làm hoảng sợ không muốn dính dáng tới vụ việc này nữa, cũng bởi nước Ý cũng chẳng mấy quan trọng với ông ta, ông ta còn mãi lo chống lại phái Tin lành ở những nước thuộc thế giới thứ ba. Thế cho nên chúng để ông ta yên. Chẳng nhẽ tất cả những sự trùng hợp này là chưa đủ hay sao?"

"Chứ không phải xu hướng nhìn đâu cũng thấy âm mưu này nợ của anh khiến cho anh vợ đũa cả nắm rồi suy diễn lung tung à?"

"Tôi á? Nhưng tất cả đều được ghi lại trong hồ sơ pháp lý cả, chỉ phải tìm đọc chúng trong các kho lưu trữ mà thôi. Chẳng qua là các dữ kiện bị rơi rụng giữa mảng tin này và mảng tin khác. Cứ thử giờ vụ án ở Peteano mà xem. Tháng Năm năm 1972, gần quận Gorizia, cảnh sát được báo tin về một chiếc Fiat 500 bị bỏ lại bên đường với hai phát đạn ở cửa kính. Ba cảnh sát tới, họ thử mở ca pô xe và bị nổ tung. Bấy giờ người ta tin rằng đó là hành động của Lữ đoàn Đỏ, nhưng vài năm sau đó cái tên Vincenzo Vinciguerra xuất hiện. Anh nghe thử về gã này nhé: sau khi liên quan tới một vài phi vụ mờ ám khác, hắn trốn thoát và chạy sang Tây Ban Nha, nơi hắn được mạng lưới toàn cầu chống cộng sản *Aginter Press* che chở. Tại đây, hắn giao du với một kẻ khủng bố cánh hữu khác tên là Stefano Delle Chiaie, rồi gia nhập phong trào chính trị cực đoan cánh hữu *Avanguardia nazionale* - *Người Tiên phong dân tộc* do tên này cầm đầu. Sau đó, Vinciguerra chạy sang Chi Lê, rồi sang Argentina, nhưng tới năm 1978 thì đột ngột cao thượng nhận ra rằng toàn bộ cuộc chiến của mình chống lại nhà nước không còn ý nghĩa gì nữa và quyết định ra đầu thú tại Ý. Xin nhớ cho là hắn không ăn năn gì đâu đấy nhé, hắn vẫn nghĩ mình đã làm đúng những việc cần làm

cho tới giờ. Vậy thì tại sao lại đầu thú? Tôi cho rằng vì hắn muốn gây chú ý, được cả thiên hạ biết tới mình. Có những kẻ giết người sau khi gây án xong quay lại hiện trường, hay những kẻ giết người hàng loạt lại gửi đầu mối cho cảnh sát bởi thực lòng chúng mong muốn bị bắt giữ để còn được lên trang nhất tất cả các tờ báo. Gã Vinciguerra bảy giờ khai lấy khai để, có gì kể hết ra. Hắn nhận trách nhiệm vụ tấn công tại Peteano và trở ngón tay chỉ thẳng mặt các lực lượng an ninh cho tới giờ vẫn bảo vệ hắn. Chỉ tới tận năm 1984, một thẩm phán điều tra tên là Casson đã phát hiện ra rằng chất nổ sử dụng trong vụ Peteano tới từ kho súng đạn của đội quân Gladio. Điều thú vị nhất là sự tồn tại của kho hàng này được thông báo cho ông ta bởi (anh có đoán tỷ lần cũng không ra ai đâu) chính Andreotti, nghĩa là vị này từ trước tới giờ vẫn biết hết, nhưng không hé miệng lấy nửa lời. Một chuyên gia thuộc lực lượng cảnh sát (và cũng là thành viên của phong trào cực hữu *Nuovo Ordine - Trật tự Mới*) đã báo cáo rằng chất nổ được sử dụng hoàn toàn trùng khớp với loại chất nổ mà Lữ đoàn Đỏ dùng, nhưng Casson đã chứng minh rằng chất nổ đó là C-4, do lực lượng NATO cung cấp. Quả là rồi như tờ vò vậy, nhưng anh thấy đấy, NATO hay Lữ đoàn Đỏ đi chẳng nữa thì vẫn cứ liên quan tới Gladio. Ngoại trừ một điểm, ấy là các cuộc điều tra cho thấy phong trào *Nuovo Ordine* đã hợp tác với Sở Mật vụ quân sự Ý SID. Anh hẳn biết rằng nếu một sở mật vụ cho nổ tung ba cảnh sát, thì không phải nó có hằn thù gì với cảnh sát, mà bởi chỉ có thế nó mới đổ lỗi được cho những kẻ cực đoan cánh tả. Nói tóm lại thì sau rất nhiều cuộc điều tra và phản điều tra, Vinciguerra bị kết án tù chung thân, và ở trong tù hắn vẫn còn hé lộ những chiến lược gây căng thẳng được tiến hành. Hắn nói về vụ thẩm sát ở nhà ga Bologna (anh thấy chưa, các vụ thẩm sát đều có liên quan tới nhau,

chứ có phải tôi tưởng tượng ra đâu), và nói rằng vụ nổ bom tại quảng trường Fontana năm 1969 được lên kế hoạch nhằm gây sức ép khiến thủ tướng Ý lúc bấy giờ là Mariano Rumor phải đặt quốc gia trong tình trạng báo động. Hắn còn nói thêm thế này, tôi sẽ đọc cho anh nghe."

Không thể đi trốn mà không có tiền. Không thể đi trốn mà không có chỗ dựa. Tôi có thể chọn đi theo con đường của những kẻ khác, tìm chỗ dựa ở đâu đó, ví dụ như ở Argentina thông qua sở mật vụ. Tôi cũng có thể chọn con đường tội lỗi. Thế nhưng tôi không muốn làm việc với sở mật vụ, cũng chẳng muốn thành kẻ phạm tội. Do đó, để tìm lại sự tự do cho bản thân, tôi chỉ có một lựa chọn. Đầu thú. Và đó là điều tôi đã làm.

"Đương nhiên đó là logic của một kẻ khủng, thích khoa trương. Nhưng đó cũng là kẻ khủng nắm được các thông tin xác thực. Và đây là câu chuyện của tôi, được tái tạo hầu như nguyên vẹn: cái bóng của Mussolini, kẻ được cho là đã chết, phủ khắp toàn bộ các sự kiện diễn ra tại Ý từ năm 1945 cho tới ngày nay, và cái chết thực sự của hắn đã châm ngòi cho giai đoạn tệ hại nhất trong lịch sử đương đại của đất nước này, với sự tham gia của đạo quân *stay-behind*, CIA, NATO, Gladio, P2, Mafia, các sở mật vụ, các chỉ huy quân sự tối cao, các bộ trưởng như Andreotti và các tổng thống như Cossiga, và đương nhiên là phần lớn các tổ chức khủng bố cực tả bị thâm nhập và lôi kéo. Ấy là còn chưa nói tới việc Moro bị bắt cóc và ám sát bởi ông ta đã biết điều gì đó và có thể sẽ nói ra. Nếu muốn, anh còn có thể thêm vào mấy trường hợp phạm tội nhỏ hơn mà bề ngoài thì không có dính dáng liên quan tới chính trị..."

"Phải, giống như quái thú trong vụ giết người đường San Gregorio tại Milano, kẻ giết người rồi lấy xác làm xà phòng ở Correggio, kẻ giết người hàng loạt đường Salaria..."

"Đừng có châm biếm như thế chứ. Có lẽ những vụ án đầu tiên ngay sau chiến tranh thì không, nhưng tất cả những vụ sau đó thì dễ dàng hơn nhiều. Như người ta nói đó: có thể thấy một câu chuyện độc nhất vô nhị, bị chi phối bởi một hình tượng ảo mà dường như nó điều khiển mọi hoạt động từ ban công tòa nhà Palazzo Venezia, ngay cả khi không ai có thể trông thấy nó đi chẳng nữa. Chà, những bộ xương luôn xuất hiện về đêm (Braggadocio nói trong khi nhìn mấy vị khách im lặng bao quanh chúng tôi), và biểu diễn điệu nhảy ma quái của chúng. Anh biết đấy, trên trời, dưới đất, còn bao nhiêu chuyện khác nữa. Nhưng có một điều rõ ràng, ấy là một khi mối đe dọa Xô viết không còn nữa, thì Gladio chính thức bị nhét vào một xó, và cả Cossiga lẫn Andreotti đều nói về nó để xóa bỏ tà ma, để giới thiệu về nó như thể một điều gì đó bình thường được chính quyền ủng hộ, rằng đó là một cộng đồng tập hợp những kẻ ái quốc, giống như tổ chức tình báo cách mạng Ý từ thời Carboneria xa xưa. Nhưng có thật là tất cả đã chấm dứt hay vẫn có những nhóm ngoan cố tới cùng còn âm thầm làm việc trong bóng đêm? Tôi nghĩ sắp tới sẽ còn nhiều điều hay ho nữa..."

Braggadocio nhìn quanh, cau mày nói: "Nhưng giờ thì chúng ta nên rời khỏi đây thôi. Tôi không thích nhóm du khách Nhật mới vào này. Mật thám phương Đông có mặt ở khắp mọi nơi. Giờ thì cả mật thám Tàu cũng nhan nhản, mà chúng lại hiểu mọi ngôn ngữ nữa chứ."

Trong lúc bước ra ngoài, tôi hít đầy một hơi không khí trong lành rồi hỏi: "Nhưng có thật là anh đã kiểm tra mọi thứ không đấy?"

"Tôi đã nói chuyện với những người nắm được nhiều thông tin và tôi còn xin lời khuyên từ ông bạn đồng nghiệp Lucidi của chúng ta. Có lẽ anh không biết, chứ hẳn có liên quan tới sở mật vụ đấy."

"Tôi biết, tôi biết chứ. Nhưng chẳng lẽ anh lại tin hẳn sao?"

"Những kẻ như thế đã quen kín miệng rồi, anh đừng lo. Tôi chỉ cần thêm vài ngày để tập hợp những chứng cứ không thể chối cãi được - không thể chối cãi được, tôi nói anh nghe. Sau đó tôi sẽ tới gặp Simei trình bày kết quả cuộc điều tra của mình. Mười hai kỳ cho mười hai bản Số Không".

Tối hôm đó, để quên những bộ xương ở nhà thờ San Bernardino, tôi đưa Maia đi ăn tiệm, dưới ánh nến lung linh. Đương nhiên là tôi không nói với cô về Gladio rồi, tôi cũng tránh tất cả các món ăn phải gỡ xương. Dần dần tôi thoát ra khỏi cơn ác mộng ban chiều.

XVI. THỨ BẢY MỒNG 6 THÁNG SÁU

Braggadocio đã dành vài ngày trong tuần ấy để sắp xếp lại những mảng tin riêng của mình và toàn bộ buổi sáng ngày thứ Năm bàn chuyện trong văn phòng của Simei với cánh cửa khóa kín. Hắn ra khỏi đó lúc 11 giờ, Simei dặn dò: "Anh hãy kiểm tra kỹ lưỡng lại dữ kiện đó nhé. Tôi muốn ta phải thật chắc chắn cái đã."

Braggadocio hân hoan lạc quan trả lời: "Xin anh đừng lo lắng gì. Tối nay tôi sẽ gặp một người có thể tin cậy được, và kiểm tra lại lần cuối cùng."

Trong lúc đó toàn bộ ban biên tập tập trung để làm những trang chuyên đề cho bản thử nghiệm Số Không đầu tiên: mục thể thao, mục đồ chữ của Palatino, một vài lá thư đòi đính chính, mục tử vi và vài mẫu tin báo tử.

Costanza nói: "Nhưng cho dù có bịa gì đi nữa thì cũng khó mà làm đầy cả hai tư trang được. Cần nhiều thông tin hơn."

Simei đáp: "Được rồi. Colonna, xin anh giúp một tay đi."

Tôi nêu ý kiến: "Không nhất thiết phải tạo tin, chỉ cần tái sử dụng chúng là được."

"Như thế nào kia?"

"Con người ta có trí nhớ ngắn ngủi lắm. Lấy một ví dụ vợ vẫn thế này thôi nhé. Ai ai cũng biết là Giulio Cesare bị ám sát vào giữa tháng Ba, nhưng trí nhớ phai mờ rất nhanh. Cứ xem một cuốn sách

được xuất bản tại Anh mới đây thì biết. Nó rà soát lại toàn bộ câu chuyện về Cesare, tất cả những gì cần thiết là một tí giật gân: *Khám phá ngoạn mục của các nhà sử học Cambridge. Cesare thực sự bị ám sát vào ngày 15 tháng Ba*, và thế là một bài ôn lại lịch sử bán chạy như tôm tươi. Bài học này là một trường hợp thái quá, nhưng tôi có thể đoán chắc là nếu đã có thể nói lại về câu chuyện tham nhũng Pio Albergo Trivulzio thì cũng có thể viết một bài về sự sụp đổ của ngân hàng Banca Romana. Chuyện đã xảy ra từ cuối thế kỷ mười chín rồi, và chẳng liên quan gì tới mấy vụ om sòm hiện tại, nhưng vụ này đánh tiếng sang vụ kia, chỉ cần bóng gió về các tin đồn thổi, và thế là toàn bộ câu chuyện về ngân hàng Banca Romana lại như mới chỉ xảy ra ngày hôm qua thôi. Tôi cá Lucidi có thể viết một bài hay ho về vụ này."

Simei nói: "Tốt lắm. Có chuyện gì vậy Cambria?"

"Tôi có đọc được một bài báo viết rằng lại có thêm vụ tượng Đức Mẹ chảy nước mắt tại một làng phía Nam."

"Hay lắm! Hãy viết một bài khiến độc giả phải động lòng mới được."

"Về những vụ mê tín xảy ra khắp các làng..."

"Không, không! Chúng ta có phải là tờ tin viết cho những kẻ vô thần hay duy lý đâu. Độc giả muốn thấy các phép màu, chứ không phải khuynh hướng hoài nghi. Mà kể về một phép màu thần thánh không có nghĩa là nói tờ báo tin vào điều đó. Ta chỉ kể sự kiện thôi, hoặc nói rằng ai đó đã chứng kiến nó. Còn việc các nữ đồng trinh có khóc thật hay không chẳng phải là điều ta quan tâm. Độc giả phải tự rút ra kết luận. Nếu là người có đức tin, họ sẽ tin. Đặt một cái tí chạy mấy cột báo vào!"

Tất cả đều tích cực hứng khởi quay lại làm việc. Tôi bước gần tới bàn làm việc của Maia. Cô đang rất tập trung làm tin báo tử. Tôi nói: "Đừng quên gia đình người đã khuất lấy làm thương tiếc..."

Maia đáp: "Và người bạn Filiberto chia buồn với người vợ góa Matilde cùng hai đứa con thân yêu Mario và Serena."

Tôi mỉm cười khích lệ: "Tốt hơn là viết những cái tên Ý Gessica với chữ *g* thay vì chữ *j* hay Samanta không có chữ *h*."

Tối hôm đó tôi lưu lại tại căn hộ của Maia, và thành công trong việc biến chồng sách chất đông như mây tòa tháp lung lay thành tổ ấm yêu thương.

Trong số tầng tầng đóng đóng chất lại với nhau đó còn có rất nhiều đĩa nhạc, toàn là những đĩa than cổ ông bà cô để lại. Đôi khi chúng tôi chỉ nằm dài nghe nhạc. Buổi tối hôm đó Maia cho quay bản giao hưởng thứ bảy của Beethoven. Mắt rơm rớm, cô thú nhận với tôi rằng từ lúc mới lớn đã luôn xúc động khi nghe tới chương thứ hai. "Khi đó em mới mười sáu tuổi. Em chẳng có tiền, nhưng nhờ quen một người nên được vào trong rạp hát mà không phải trả tiền. Vì không có chỗ ngồi, nên em đành ngồi bệt trên bậc thang, rồi dần dần cứ doãi người ra, gần như nằm soài ra vậy. Nền gỗ cứng lắm, nhưng em chẳng cảm thấy gì. Tới chương thứ hai em nghĩ mình muốn chết như vậy đấy, và thế là bật khóc. Em quả là điên. Nhưng đến giờ lớn rồi mà em vẫn còn khóc khi nghe tới đoạn đấy."

Tôi chưa bao giờ khóc khi nghe nhạc cả, nhưng xúc động vì cô lại xúc cảm như thế. Sau vài phút im lặng, Maia nói: "Ông ta thì quả

là khủng."

"Ai kia?"

"Schumann chứ còn ai nữa." Maia nói như thể đầu óc tôi đang đề đầu đầu. Ôi cái bệnh tự kỷ của cô.

"Schumann là một kẻ khủng?"

"Vâng, dạt dào tình cảm lãng mạn lắm, thì vào thời điểm đó mà, nhưng toàn là những thứ viết từ trong đầu ra. Chỉ bóp đầu là ông ta phát điên. Em có thể hiểu được tại sao vợ ông ta lại đi yêu Brahms. Một khí chất khác, một loại nhạc khác, và lại biết tận hưởng nữa chứ. Nhưng thôi, em không có ý nói Robert Schumann là kẻ tệ, chắc chắn ông ta có tài, chỉ không phải là một trong những kẻ khoác lác mà thôi."

"Những kẻ nào?"

"Gã Liszt tự mãn, hay gã Rachmaninov nóng tính chẳng hạn. Họ viết vài bản nhạc thật kinh khủng, toàn những thứ nhằm gây ấn tượng, để kiếm tiền, ví như bản giao hưởng viết cho cung Đô trưởng chẳng hạn. Nếu tìm, anh chẳng thể thấy đĩa hát của họ trong số những chồng đĩa kia đâu. Em vứt chúng đi rồi. Thà họ làm nông còn hơn."

"Theo em thì ai giỏi hơn Liszt?"

"Satie chứ còn ai."

"Nhưng em không khóc khi nghe Satie đúng không?" "Đương nhiên là không. Ông ấy cũng chẳng muốn thế đâu. Em chỉ khóc khi nghe chương hai bản giao hưởng thứ bảy thôi." Dừng một lát, rồi cô

nói tiếp: "Thuở bé em cũng khóc khi nghe vài bản của Chopin. Nhưng không phải là các bản giao hưởng rồi."

"Tại sao các bản giao hưởng thì không?"

"Bởi nếu anh tách ông ta ra khỏi đàn piano và đặt ông ta trước dàn nhạc, thì hẳn ông ta sẽ chẳng biết mình đang ở đâu nữa. Ông ta viết những phần cho bộ dây, bộ khí và thậm chí cả bộ gõ nữa trên cây đàn piano. Mà anh đã xem bộ phim do Cornel Wilde thủ vai Chopin, cảnh ông ta tóa máu trên phím đàn chưa? Nếu phải điều khiển cả một dàn nhạc thì ông ta sẽ làm thế nào? Tóa máu ngay trên chiếc violon đầu tiên sao?"

Maia chẳng bao giờ khiến tôi hết ngạc nhiên, kể cả khi tôi nghĩ mình đã biết rõ cô. Với Maia, tôi sẽ phải học cả cách đánh giá âm nhạc. Hay ít nhất là theo cách của cô ấy.

Đó là buổi tối hạnh phúc cuối cùng. Hôm qua tôi dậy muộn, và mãi tận gần trưa mới tới tòa soạn. Vừa bước vào, tôi đã thấy nhiều người mặc đồng phục đang lục lọi trong các ngăn kéo của Braggadocio, và một người mặc thường phục đang hỏi những người có mặt. Simei đứng trước ngưỡng cửa phòng làm việc của hắn, mặt tái xám đi.

Cambria tiến lại sát tôi rồi thì thầm như thể có gì bí mật vậy: "Chúng giết Braggadocio rồi."

"Cái gì kia? Braggadocio? Sao lại thế?"

"Khoảng sáu giờ sáng nay, một tuần tra đêm đang đạp xe về nhà sau khi hết ca đã nhìn thấy một cái xác nằm úp mặt xuống đường,

với một vết thương sau lưng. Vào giờ đó cũng phải mất chút thời gian mới tìm được một quán bar mở cửa sớm để gọi cứu thương và cảnh sát. Bác sĩ điều tra khẳng định ngay cái chết do dao đâm, chỉ một nhát thôi, nhưng chí mạng. Không thấy bóng dáng con dao đâu."

"Xảy ra ở đâu?"

"Trong một ngõ nhỏ quanh khu đường Torino, tên là gì nhỉ? Bagnara hay Bagnera gì đó."

Người mặc thường phục tiến lại phía tôi, giới thiệu chóng vánh là cảnh sát điều tra, rồi hỏi tôi nhìn thấy Braggadocio lần cuối cùng khi nào.

"Ở đây, trong văn phòng ngày hôm qua, như tất cả các đồng nghiệp của tôi thôi, tôi nghĩ thế. Hình như anh ta ra về trước mọi người một chút."

Viên thanh tra hỏi tôi qua tôi làm gì (hẳn là câu hỏi đặt cho tất cả mọi người). Tôi nói đi ăn tối cùng một người bạn, rồi đi ngủ luôn. Đương nhiên tôi không có chứng cứ ngoại phạm, nhưng có lẽ chẳng có ai có mặt lúc ấy là có chứng cứ ngoại phạm cả, và viên thanh tra không có vẻ gì bận tâm tới điều này. Chỉ là thủ tục thôi, giống như trong mấy bộ phim trinh thám người ta vẫn hỏi ấy mà.

Ông ta quan tâm tới việc theo tôi Braggadocio có kẻ thù không, và liệu hẳn có đang điều tra vụ gì nguy hiểm không. Dĩ nhiên tôi chẳng mở miệng bất cứ chuyện gì, không phải bởi tôi muốn bảo vệ ai đó, mà bởi tôi bắt đầu nhận ra rằng nếu có kẻ đã loại trừ Braggadocio, thì hẳn là bởi vụ điều tra của hẳn. Và tôi đột ngột có cảm tưởng rằng nếu để lộ ra, dù chỉ là dấu hiệu nhỏ nhất là mình

biết điều gì đó, thì cả tôi cũng có nguy cơ bị trừ khử. Tôi tự nhủ mình không thể nói với cảnh sát được. Braggadocio chẳng phải đã kể với tôi rằng tất cả đều có liên quan trong câu chuyện của hắn đó sao? Kể cả đội kiểm lâm, nói gì tới những lực lượng khác. Và nếu như cho tới tận ngày hôm qua tôi còn nghĩ hắn là kẻ hoang đường, thì cái chết của hắn khiến câu chuyện của hắn đáng tin hơn rất nhiều.

Tôi toát mồ hôi, nhưng viên thanh tra không để ý, hay có lẽ ông ta cho rằng đó là bởi tôi bị chấn động chẳng.

Tôi nói: "Tôi không rõ những ngày này anh ta đang theo vụ nào nữa. Có lẽ Simei có thể nói với ngài rõ hơn, bởi ông ấy là người giao nhiệm vụ. Nếu tôi không nhầm thì anh ta đang làm về nạn mại dâm, nhưng tôi không rõ điều này có ích gì cho vụ điều tra của các ngài không nữa."

Viên thanh tra đáp: "Để xem", rồi bước về phía Maia đang ngồi khóc. Tôi tự nhủ Maia chẳng yêu mến gì Braggadocio, nhưng bị giết chết như vậy thì... Tội nghiệp. Tôi chẳng cảm thấy buồn phiền gì cho Braggadocio, mà là cho Maia. Hắn cô đang cảm thấy có lỗi vì nói xấu hắn.

Lúc đó Simei ra hiệu cho tôi vào trong phòng làm việc của hắn. Hắn ngồi xuống bên bàn viết, tay run rẩy rồi nói: "Colonna, anh biết Braggadocio đang theo vụ gì."

"Biết và không biết. Hắn có nói vài điều với tôi, nhưng tôi không rõ liệu..."

"Colonna, đừng có giả bộ ngây ngô. Anh thừa hiểu là Braggadocio bị đâm bởi hấn sắp sửa công bố các thông tin quan trọng. Giờ thì tôi chẳng rõ đâu là thông tin thật, đâu là những thứ mà hấn bịa ra nữa, nhưng chắc chắn rằng nếu cuộc điều tra của hấn dính dáng tới cả trăm sự việc, thì ít nhất một việc nào đó hấn phải có thực, và chính vì nó mà hấn bị bịt miệng. Nhưng vì hôm qua hấn kể chuyện này với cả tôi nữa, nên tôi cũng biết sự việc đó, cho dù tôi chẳng rõ đó là sự việc nào. Và bởi hấn nói đã kể cho anh, cho nên cả anh cũng biết. Cho nên cả hai ta giờ cùng bị nguy hiểm. Mà đâu chỉ có thế, cách đây hai tiếng, ông chủ đã nhận được một cú điện thoại. Ông ta không nói cho tôi biết là ai gọi tới, hay nói những gì, nhưng Vimercate đã hiểu ra là tờ *Ngày mai* trở nên quá nguy hiểm, ngay cả với chính ông ta nữa, nên quyết định cho hủy toàn bộ vụ này. Ông ta đã gửi cho tôi mấy tấm séc để giao cho các biên tập viên, họ sẽ nhận được phong bì hai tháng lương, và vài lời cảm ơn, xin chào. Chẳng ai có hợp đồng làm việc cả, nên chẳng ai phản đối được gì. Vimercate không biết là cả anh cũng nằm trong vòng nguy hiểm, nhưng tôi nghĩ anh khó mà đi quanh quanh để đổi séc trong ngân hàng được, nên tôi đã xé chúng đi. Tôi có tiền trong két, anh sẽ nhận được phong bì hai tháng lương tiền mặt. Trong vòng ngày mai, văn phòng này sẽ bị dỡ bỏ. Về phần mình, hãy quên giao kèo giữa hai ta đi. Nhiệm vụ của anh, cuốn sách mà lẽ ra anh phải viết: hãy quên hết đi. Tờ *Ngày mai* chết rồi: chết ngay ngày hôm nay. Tuy nhiên, ngay cả khi tờ báo đóng cửa, e là anh và tôi chúng ta đã biết quá nhiều."

"Nhưng tôi tin Braggadocio đã nói cả với Lucidi..."

"Anh vẫn chưa thật hiểu ra phải không? Đó chính là sai lầm của hấn. Lucidi đã đánh hơi được rằng người bạn thân thiết đã khuất của chúng ta đang đào bới điều gì đó nguy hiểm, và liền đi cấp báo. Cho ai? Tôi không biết, nhưng hấn là cho kẻ đã nhận định rằng Braggadocio biết quá nhiều. Sẽ chẳng ai đi hại Lucidi hết. Hấn ta nằm ở phía bên kia chiến tuyến. Nhưng hai ta thì có đấy. Tôi nói cho anh biết mình sẽ làm gì. Ngay khi cảnh sát rời khỏi đây, tôi sẽ nhét túi tất cả những gì còn lại trong két sắt, rồi chuồn ra nhà ga, bắt chuyến tàu đầu tiên sang Thụy Sĩ. Không hành lý gì hết. Ở Lugano, tôi biết một kẻ có thể làm giả giấy tờ: một cái tên mới, một hộ chiếu mới, nơi cư trú mới còn cần phải cân nhắc. Tôi sẽ biến mất, trước khi đám sát thủ ám hại Braggadocio có thể tìm tới. Hy vọng tôi sẽ đi trước được chúng. Tôi đã yêu cầu Vimercate thanh toán cho mình vào thẻ ngân hàng Credit Suisse bằng đô la. Còn anh, tôi chẳng biết phải khuyên thế nào nữa. Nhưng trước hết là đừng có đi loanh quanh trên phố làm gì, đóng kín cửa lại trong nhà. Rồi tìm cách biến mất, tôi thì sẽ chọn một nước Đông Âu nào đó, nơi chưa từng tồn tại *stay-behind*."

"Anh nghĩ mọi chuyện là do *stay-behind* sao? Nhưng công chúng đều biết tới nó rồi kia mà. Hay vụ việc về Mussolini? Chuyện lố bịch như thế thì ai tin kia chứ?"

"Còn Tòa thánh Vatican thì sao? Cho dù đúng hay không, thì báo chí cũng sẽ kể về câu chuyện Nhà thờ đã che chở cho cuộc trốn chạy của quốc trưởng vào năm 45, và cho hấn ẩn náu suốt gần năm mươi năm qua. Với tất cả những vấn đề rắc rối mà họ đã có với Sindona, Calvi, Marcinkus, vân vân và vân vân, thì trước khi chứng minh được rằng câu chuyện về Mussolini là hoàn toàn bịa đặt, vụ

om sòm này cũng đã lan tới tận các hãng truyền thông quốc tế. Colonna, đừng tin vào bất kỳ ai. Hãy đóng cửa trong nhà, ít nhất là đêm nay, rồi nghĩ cách tẩu thoát. Anh có đủ tiền để sống ít nhất là vài tháng. Nếu tới Romania chẳng hạn, ở đó mức sống thấp, với mười hai triệu lia trong phong bì này, anh có thể sống như ông hoàng trong một thời gian. Vĩnh biệt Colonna, tôi lấy làm tiếc là mọi việc lại đi theo hướng này. Thật chẳng khác gì câu chuyện cười của Maia về gã cao bồi ở sa mạc Texas: Thật tiếc, chúng ta thua mất rồi. Giờ xin hãy để tôi chuẩn bị đi ngay khi cảnh sát rời khỏi đây."

Tôi muốn ra khỏi đó ngay lập tức, nhưng viên thanh tra đáng ghét vẫn tiếp tục hỏi tới hỏi lui mọi người, mà chẳng tìm được gì ra hồn hết. Trời thì bắt đầu tối rồi.

Tôi đi gần tới bàn làm việc của Lucidi, lúc đó đang mở phong bì của mình ra. Tôi hỏi hấn: "Anh nhận được đủ tiền thưởng công của mình rồi chứ?"

Hấn hiểu tôi ám chỉ điều gì. Hấn ngược mắt nhìn tôi hỏi: "Braggadocio đã kể gì cho anh?"

"Tôi biết anh ta đang theo vài hướng điều tra, nhưng anh ta không muốn kể gì với tôi hết."

Hấn bình luận: "Thật ư? Tội nghiệp gã đó, chẳng biết hấn đâm đầu vào đâu nữa," rồi quay người đi.

Ngay khi viên thanh tra cho phép tôi rời đi, với lời nhắc nhở thông thường nhớ phải hợp tác nếu họ có hỏi gì thêm sau này, tôi thào thì vào tai Maia: "Em hãy về nhà, đợi tin anh. Nhưng anh e không thể gọi cho em trước sáng mai đâu."

Cô nhìn tôi kinh hoàng: "Nhưng anh liên quan gì tới việc này kia chứ?"

"Không gì cả. Không phải cái mà em đang nghĩ đâu. Nhưng anh đang rất rối trí, thế thôi."

"Nói cho em biết điều gì đang xảy ra đi. Em nhận được một phong bì với một tấm séc, và vài lời cảm ơn đã hợp tác."

"Tờ báo đóng cửa rồi, anh sẽ giải thích sau." "Nhưng sao anh không nói luôn bây giờ đi."

"Anh hứa mai sẽ nói với em tất cả. Giờ em về nhà an toàn nhé. Đi mà, anh xin em đấy."

Cô nghe lời tôi, nhưng mắt ngân ngấn nước đầy nghi vấn. Tôi rời đi mà không nói thêm lời nào nữa.

Tôi ở trong nhà suốt buổi tối, không ăn gì hết, chỉ uống cạn nửa chai whisky, và nghĩ về điều cần làm sau đó. Rồi tôi kiệt sức, vớ lấy liều thuốc ngủ mà ngủ thiếp đi.

Sáng nay vòi nước không chảy.

XVII.

THỨ BẢY MỒNG 6 THÁNG SÁU NĂM 1992, 12 GIỜ ĐÊM

Như vậy đó. Tôi đã kể lại mọi chuyện rồi. Giờ hãy để tôi tập trung rút ra điều gì đó. 'Chúng' là ai? Simei nhắc tới việc Braggadocio đã tập hợp hàng loạt các dữ kiện liên quan lại với nhau, dù chẳng biết đúng hay sai. Đây là sự việc khiến ai đó phải lo lắng? Câu chuyện về Mussolini chẳng? Trong trường hợp đó thì ai là kẻ giết thọt? Tòa thánh Vatican, những kẻ bày mưu trong cuộc nổi dậy Borghese của phe phát xít (nhưng đã hai mươi năm trôi qua, chúng hẳn đã chết cả rồi), hay sở mật vụ (nhưng là sở mật vụ nào mới được kia chứ)? Có lẽ cũng không phải thế. Có lẽ chỉ là một gã phát xít già nua, vẫn bị ám ảnh sợ hãi quá khứ và đã làm tất cả một mình, hoặc vì hắn lấy làm thích thú khi có thể đe dọa được cả Vimercate, giả như đứng sau hắn là toàn bộ đội ngũ những kẻ đội vương miện thần thánh. Ai mà biết được kia chứ. Gì thì gì cũng là một kẻ khủng. Và khi kẻ khủng muốn loại bỏ bạn, thì hắn nguy hiểm chẳng kém một người mình mến, thậm chí là nguy hiểm hơn. Ví như 'chúng' hay một ai đó đã đột nhập vào nhà tôi đêm qua, thì vào được một lần, cũng có nghĩa là có thể vào lần thứ hai. Cho nên tôi không thể ở lại đây nữa. Nhưng liệu kẻ khủng hay 'chúng' có chắc chắn rằng tôi biết điều gì đó không?

Braggadocio đã nói gì về tôi với Lucidi? Từ những gì tôi và gã gián điệp đó nói với nhau lần cuối cùng thì có lẽ không, hoặc Braggadocio đã không nói mọi điều. Liệu tôi có thể yên tâm được không? Đương nhiên là không rồi. Mà từ đây chạy sang Romania thì

cũng không phải đơn giản, có lẽ nên đợi xem diễn biến thế nào, phải đọc báo ra ngày mai xem có gì đáng chú ý không. Nếu chúng không nhắc gì tới cái chết của Braggadocio, thì tức là mọi chuyện tệ hơn những gì tôi nghĩ, bởi điều đó có nghĩa là kẻ nào đó đang tìm cách ỉm vụ giết người đi. Gì thì gì tôi cũng phải trốn đi một thời gian. Nhưng trốn đi đâu mới được kia chứ? Chỉ thò mặt ra khỏi nhà là đã nguy hiểm rồi.

Tôi nghĩ tới Maia và nơi ở ẩn của cô tại Orta. Không ai biết tới mối quan hệ giữa tôi và cô, nên hẳn cô không bị kiểm soát. Nhưng điện thoại của tôi thì có, tôi không thể gọi cho cô từ điện thoại nhà được. Muốn gọi từ bên ngoài, tức là tôi phải rời khỏi nhà.

Tôi nhớ ra rằng từ khoảnh sân nhà tôi, nếu đi qua khu vệ sinh, có thể tới được một quán bar. Tôi cũng nhớ là cánh cổng sắt ở cuối sân đó đã bị khóa hàng chục năm nay. Bà chủ nhà đã bảo tôi thế khi giao chìa khóa cho tôi. Cùng với chìa khóa cổng chính và chìa khóa cửa khu căn hộ, còn có một chiếc chìa khóa cũ han gỉ. Bà ta mỉm cười nói: "Anh sẽ chẳng cần dùng tới nó đâu, nhưng đã cả năm chục năm rồi, người thuê nhà nào cũng có nó. Anh thấy đấy, trong thời chiến khu nhà này không có hầm tránh bom, khu nhà đối diện có một hầm chứa tương đối lớn, cái khu nhà trên đường Quarto dei Mille, song song với khu nhà của ta ấy. Thế cho nên người ta mới mở từ sân sau một lối đi thông giữa hai khu nhà, để các gia đình có thể chạy sang hầm trú nhanh chóng khi có loa báo động. Cánh cửa lối đi được khóa ở cả hai chiều, nhưng dân cư trong căn hộ nào cũng có chìa. Đã năm mươi năm rồi nên nó han gỉ hết cả. Hẳn anh chẳng cần tới nó bao giờ đâu, nhưng có cái cổng ấy trong trường hợp hỏa hoạn cũng tốt. Nếu không muốn mang theo người, anh cứ quẳng nó trong ngăn kéo cũng được."

Đó là điều tôi phải làm bây giờ. Tôi xuống dưới cầu thang, vào quán bar thông qua cánh cửa sau nhà. Chủ quán bar biết tôi, tôi cũng đã làm thế này vài lần rồi. Tôi nhìn quanh. Sáng hôm ấy, hầu như chẳng có ai, ngoài một đôi vợ chồng già ngồi uống cappuccino và ăn bánh sừng bò, trông họ không có vẻ là gián điệp. Tôi gọi một tách cà phê lớn uống để tỉnh táo hẳn, rồi vào buồng điện thoại.

Maia trả lời ngay sau tiếng chuông đầu tiên, vẻ rất kích động. Tôi bảo cô bình tĩnh nghe tôi nói:

"Giờ nghe anh nói, đừng hỏi gì hết. Em lấy túi cho đồ đủ dùng trong vài ngày ở Orta, rồi lái xe đến đây. Phía sau khu nhà anh, trên đường Quarto dei Mille, anh cũng không rõ số mấy nữa, ở khoảng song song với nhà anh, chỗ có cánh cổng lớn. Có lẽ nó mở, vì anh nghĩ nó hướng tới khoảnh sân nơi có một cửa hiệu gì đó. Em có thể vào bên trong, hoặc đợi ở ngoài cũng được. Chỉnh đồng hồ cho thống nhất với đồng hồ của anh. Em mất khoảng mười lăm phút thì tới được đó. Vậy ta hãy gặp nhau trong vòng chính xác một tiếng đồng hồ nữa. Nếu cổng khóa, anh sẽ gặp em ở phía ngoài, nhưng nhớ đến đúng giờ, anh không muốn đứng ngoài đường lâu. Xin em đừng hỏi thêm gì. Lấy túi, lái xe, tính thời gian chính xác rồi tới đây. Anh sẽ kể mọi chuyện sau. Sẽ không có ai đi theo em đâu, nhưng trong lúc lái tốt nhất là cứ kiểm tra qua gương chiếu hậu, nếu có cảm giác bị ai bám theo thì lái lòng vòng thế nào tùy em, cắt đuôi đi, đừng để lại dấu vết gì hết. Lúc còn ở dọc bên kênh thì cũng khó đấy, nhưng sau đó sẽ có nhiều góc ngách để rẽ vào bất thành lình, hoặc cắt đuôi lúc gặp đèn đỏ. Em yêu, anh tin tưởng vào em."

Maia hẳn phải có triển vọng trong nghề cướp có vũ khí, bởi cô thực hiện hoàn hảo mọi chỉ dẫn. Cô có mặt ở đó đúng giờ hẹn, căng

thẳng nhưng thỏa mãn.

Tôi nhảy lên xe, chỉ cô phải rẽ ở đâu để tới đường Certosa càng nhanh càng tốt. Từ đó cô tự biết cách rẽ sang đường quốc lộ tới Novara, và đường tới Orta thì cô còn biết rõ hơn tôi.

Tôi hầu như không nói năng gì suốt quãng đường. Tới nơi, tôi nói nếu kể những gì mình biết thì có lẽ cả cô cũng sẽ ở trong tình trạng nguy hiểm. Liệu cô có muốn vì tin tưởng tôi mà phải núp trong bóng tối không? Nhưng tôi có thể đoán trước là cô không hề do dự chút nào. "Em còn chưa biết anh sợ ai, hay sợ cái gì. Nhưng một là không ai biết chúng ta ở cùng nhau, nên em chẳng gặp nguy hiểm gì hết; hoặc là họ sẽ biết được và tin chắc rằng em cũng biết điều anh biết, cho nên anh cứ nói toẹt hết cả ra đi. Nếu không, làm sao em biết được anh nghĩ gì?"

Cô nàng không bao giờ chịu khuất phục cả. Tôi đành kể hết mọi chuyện cho Maia. Gì thì gì, giờ nàng cũng đã là một phần xương thịt của tôi rồi, đúng như cuốn *Sách thiêng* nói.

XVIII. THỨ NĂM NGÀY 11 THÁNG SÁU

Những ngày sau đó tôi chốt trong nhà, sợ phải ra khỏi cửa. Maia nói: "Thôi nào, ở đây làm gì có ai biết anh đâu. Những người khiến anh sợ lại chẳng biết anh ở đây..."

Tôi đáp: "Làm sao mà biết chắc được."

Maia bắt đầu chăm tôi như chăm người ốm. Cô cho tôi uống thuốc an thần, vuốt ve cổ tôi khi tôi ngồi bên bàn, nhìn ra phía hồ.

Sáng Chủ nhật cô ra ngoài sớm mua báo. Vụ ám sát Braggadocio nằm trong cột tin tức, không quá nổi bật: một nhà báo bị giết hại, có lẽ anh ta đang điều tra đường dây mại dâm, và bị một kẻ ma cô mới lái tấn công.

Có vẻ cảnh sát đã chấp nhận giả thiết mà tôi đưa ra, hoặc đi theo những thông tin do Simei cung cấp. Họ hẳn chẳng nghĩ tới các thành viên ban biên tập của tờ báo nữa, và cũng chẳng nhận ra rằng cả tôi và Simei đều biến mất. Mặt khác, nếu quay lại trụ sở tờ báo, họ sẽ chỉ thấy nó hoàn toàn vắng tanh vắng ngắt mà thôi. Ngoài ra, thậm chí viên thanh tra còn chẳng thèm ghi địa chỉ của chúng tôi. Thật là một vị thanh tra kiểu mẫu! Tôi nghĩ ông ta chẳng bận tâm tới chúng tôi: giả thiết liên quan tới đường dây mại dâm đơn giản hơn nhiều, chuyện thường tình mà. Đương nhiên Costanza cũng có thể nói ra rằng mình mới là người đang đi điều tra gái mại dâm, nhưng có lẽ chính hắn cũng tin rằng cái chết của Braggadocio có chút liên quan tới chuyện đó, cho nên bắt đầu sợ cho bản thân mà im thinh.

Ngày hôm sau, cái chết của Braggadocio biến mất khỏi mọi tờ báo. Cảnh sát hẳn phải có hàng đống những trường hợp như thế để bận tâm tới. Nói cho cùng thì người chết chỉ là một nhà báo xoàng. Cứ tập trung vào những đối tượng bị tình nghi nhất là được.

Lúc chiều tà tôi ngắm nhìn mặt hồ đen thẫm lại. Hòn đảo San Giulio, vốn rạng rỡ thế dưới ánh mặt trời, giờ nổi lên khỏi mặt nước chẳng khác gì bức tranh *Hòn đảo chết chóc* của Bocklin.

Maia muốn cho tôi được duỗi chân duỗi cẳng một chút nên cô dẫn tôi đến Sacro Monte đi dạo. Trước đây tôi chưa từng biết tới chốn ấy. Đó là một khu liên hợp gồm rất nhiều nhà thờ nằm trên đỉnh một ngọn đồi, với nhiều tác phẩm nghệ thuật thần bí tạo bởi các bức tượng nhiều màu sắc, trong tư thế tự nhiên, các thiên thần mỉm cười, nhưng nhiều hơn cả là khung cảnh miêu tả cuộc đời của Thánh Prancesco. Chao ôi, trong một cảnh có người mẹ bế đứa con đang đau đớn của mình, tôi nhìn ra nạn nhân của vụ tấn công khủng bố nào đó. Trong một cảnh miêu tả buổi gặp gỡ giữa Giáo hoàng, các Hồng y giáo chủ và các thầy dòng Francesco, tôi lại nghĩ tới một hội đồng của Ngân hàng Vatican nhằm lên kế hoạch bắt giam tôi. Thậm chí tất cả các gam màu rực rỡ và màu sành ngoạn đạo cũng không tài nào giúp tôi nghĩ tới chốn thiên đường được: tất cả khác gì lối phóng dụ được ngụ ý trang một cách xảo trá cho những thế lực quỷ quái đang bàn mưu tính kế trong bóng tối. Đầu óc tôi còn lan man hoang tưởng rằng những hình hài đó vào ban đêm hóa thành bộ xương (các cơ thể hồng hào của thiên thần là gì nếu không phải lớp vỏ bọc lừa dối khoác bên ngoài một bộ xương, cho dù có thuộc

nơi thiên đàng đi chẳng nữa?) và gia nhập vào điệu nhảy ma quái tại nhà thờ San Bernardino alle Ossa.

Quả thật tôi không bao giờ lại nghĩ mình có thể hoảng sợ đến thế, và tôi lấy làm hổ thẹn khi phải để cho Maia nhìn thấy mình trong tình trạng này (tôi tự nhủ, giờ cô cũng sẽ bỏ tôi mà đi thôi), nhưng hình ảnh Braggadocio nằm sõng soài, mặt úp xuống đường trong ngõ Bagnera luôn hiện ra trước mắt tôi.

Đôi lúc tôi hy vọng rằng gã Boggia, kẻ giết người hàng loạt một trăm năm trước đây, đã hiện hồn ra vào đêm hôm đó ở ngõ Bagnera (nhờ có một khe hở không gian-thời gian nào đó, Vonnegut khi viết *Những nàng tiên cá ở Titan* gọi đó là gì nhỉ? Hiện tượng tồn tại song song tại nhiều điểm không gian thời gian thì phải), và xử lý kẻ xâm phạm vào lãnh thổ của hắn. Nhưng điều này không giải thích được cú điện thoại cho Vimercate; và đó cũng là điều mà tôi dùng để thuyết phục Maia khi cô nói biết đâu đó chỉ là vụ giết người bình thường: có thể thấy ngay Braggadocio là một tay bắn thủ, cầu cho linh hồn hắn giờ được bình yên! Có thể hắn đã lợi dụng một trong những người phụ nữ đó, và bị gã bảo kê trả thù. Một chuyện nhỏ nhặt ấy mà: *de minimis non curat praetor*- pháp quan đâu có bận tâm tới những chuyện lặt vặt. Tôi đành nhắc lại: "Phải, nhưng một thằng bảo kê thì không gọi điện tới chủ tòa báo khiến ông ta phải cho đóng cửa tờ báo lại."

"Ai khẳng định Vimercate đã thực sự nhận được một cú điện thoại nào đó? Có khi ông ta thấy hối hận vì đã bắt tay vào phi vụ này, nó đang ngốn của ông ta một đồng của. Và ngay khi biết một trong các biên tập viên của mình bị chết, ông ta dùng nó làm cái cơ để xóa sổ tờ *Ngày mai* đi, như thế chỉ phải trả lương có hai tháng,

thay vì một năm... Hoặc là như anh đã kể đó, ông ta làm tờ *Ngày mai* chỉ nhằm mục đích ai đó sẽ nói với ông ta 'Xin anh hãy thôi đi, chúng tôi đồng ý nhận anh vào thánh địa của mình', ờ thì ta hãy giả sử một gã như Lucidi chẳng hạn đã truyền tin tới thánh địa rằng tờ *Ngày mai* sắp sửa cho xuất bản một án điều tra đáng hổ thẹn. Chúng liền gọi cho Vimercate nói rằng thôi được rồi, hãy từ bỏ tờ báo rách đó đi, anh được gia nhập câu lạc bộ rồi. Còn Braggadocio thì bị một gã khủng nào đó giết, chẳng liên quan gì tới việc này. Như thế là anh loại được mối bận tâm về cú điện thoại gọi cho Vimercate."

"Nhưng không loại được gã khủng. Mà hơn nữa, ai là kẻ đã lên vào nhà anh?"

"Đó là điều anh kể với em, làm sao anh chắc chắn được có người thực sự đã vào nhà mình?"

"Thế ai đã khóa vòi nước lại?"

"Nghe này, chẳng phải anh có người giúp việc tới dọn nhà phải không?"

"Mỗi tuần một lần thôi."

"Lần cuối cùng là khi nào?"

"Bà ta lúc nào cũng tới vào chiều thứ Sáu. À, đó chính là hôm ta biết về cái chết của Braggadocio đó."

Thấy chưa? Chẳng lẽ bà ta không thể khóa vòi nước lại, bởi cái vòi nhỏ giọt khiến chính bà ta cũng thấy khó chịu sao?

Nhưng tối thứ Sáu anh đã lấy nước từ vòi để uống viên thuốc ngủ mà lại."

"Anh chỉ lấy có nửa ly nước thôi, thế là đủ. Cho dù vòi có bị khóa thì trong ống vẫn còn lưu ít nước, nhưng anh không để ý. Tối đó, anh có uống thêm nước nữa không?"

"Không, anh còn không ăn tối, chỉ nốc nửa chai whisky thôi."

"Thấy chưa, em không nói là anh bị hoang tưởng, nhưng với việc Braggadocio bị giết, và những gì Simei nói với anh đã khiến anh ngay lập tức nghĩ ai đó len vào nhà mình. Thực tế thì không, chỉ là bà giúp việc chiều hôm đó tới thôi."

"Nhưng họ đã giết Braggadocio gọn gàng làm sao!"

"Đó là việc khác. Cho nên hoàn toàn có thể là chẳng ai bận tâm tới anh đâu."

Chúng tôi dành cả bốn ngày cuối cùng để nghĩ đi nghĩ lại, xây dựng các giả thiết rồi loại bỏ chúng, càng ngày tôi càng trở nên u sầu, Maia thì luôn chu đáo, chạy đi chạy lại từ nhà ra thị trấn để mua đồ ăn tươi và cả đồng rượu whisky mạch nha cho tôi. Đến giờ tôi đã uống cạn ba chai rồi. Chúng tôi làm tình hai lần, nhưng tôi làm trong giận dữ, như thể đang muốn giải tỏa vậy, không tài nào cảm nhận được cơn hưng phấn. Dù vậy, tôi ngày càng yêu cái sinh linh nhỏ bé ấy hơn, từ một con chim sẽ được che chở, giờ cô đã hóa thân thành con sói trung thành, sẵn sàng cắn bất cứ ai muốn làm hại tôi.

Cho tới tối hôm đó, khi bật ti vi lên, chúng tôi gần như tình cờ xem được một chương trình do Corrado Augias giới thiệu về bộ phim tài liệu Anh được gọi là *Chiến dịch Gladio*, do BBC phát ngày hôm trước.

Chúng tôi lặng yên bàng hoàng ngồi xem.

Thật chẳng khác gì một bộ phim do Braggadocio đạo diễn. Nó bao gồm tất cả những gì Braggadocio đã tưởng tượng, thậm chí còn hơn cả thế, với hàng loạt bức ảnh và nhiều tư liệu cùng đoạn phỏng vấn, trong đó có cả những người nổi tiếng. Nó bắt đầu với các hoạt động của đội quân *stay-behind* Bỉ, xác nhận rằng sự tồn tại của Gladio thực sự đã được tiết lộ cho những người đứng đầu các chính phủ, nhưng chỉ những ai được CIA tin tưởng thôi, ví dụ như Moro và Pantani bị khuất trong bóng tối. Trên màn hình ti vi người ta nghe tuyên bố của những mật vụ sừng sỏ nhất, ví dụ như: "Sự lừa dối là trạng thái của trí óc, và cũng là trí óc của một quốc gia". Vinciguerra xuất hiện hầu như suốt chương trình kéo dài hai tiếng rưỡi, tiết lộ tất cả mọi chuyện. Thậm chí hắn còn nói rằng từ trước khi thế chiến kết thúc, các sở mật vụ của phe Đồng minh đã để Borghese và tay chân của hắn trong đơn vị tác chiến *X^a Mas* ký vào một cam kết cùng nhau chống lại sự xâm chiếm của Xô viết trong tương lai. Các nhân chứng khác cũng tuyên bố thẳng thừng rằng với một chiến dịch như chiến dịch Gladio thì đương nhiên cần tuyển mộ các cựu phát xít: tại Đức, cơ quan tình báo Hoa Kỳ đã cam kết quyền miễn trừ, thậm chí cho cả tên đồ tể Klaus Barbie.

Licio Gelli xuất hiện vài lần, tuyên bố mình hợp tác với các sở mật vụ thuộc phe Đồng minh, cho dù Vinciguerra miêu tả hắn là tên phát xít tài tình. Gelli nói về các kỳ tích của mình, về các mối quan hệ, các nguồn tin có được, mà không hề lo lắng gì về việc ai cũng có thể nhận thấy hắn đã luôn chơi trò hai mặt.

Cossiga kể lại chuyện bằng cách nào mà năm 1948, một binh sĩ trẻ ngoan đạo được trang bị súng Sten và lựu đạn, sẵn sàng hành

động nếu đảng Cộng sản không chấp nhận kết quả bầu cử. Màn hình chuyển sang Vinciguerra, bình tĩnh khẳng định chắc chắn lại rằng toàn bộ câu chuyện về phe cánh tả cực đoan là kế sách để gia tăng căng thẳng nhằm chuẩn bị tinh thần cho công chúng đón tuyên bố quốc gia nằm trong tình trạng khẩn, nhưng hắn cũng nhấn mạnh rằng các phong trào phát xít mới *Nuovo Ordine* (Trật tự Mới) và *Avanguardia Nazionale* (Người Tiên phong dân tộc) đã làm việc sát cánh cùng nhiều lãnh đạo thuộc các bộ khác nhau. Nhiều nghị sĩ trong các phiên điều trần quốc hội nói không đời nào sở mật vụ và cảnh sát lại làm giả hồ sơ giấy tờ để làm tê liệt các cuộc điều tra về những vụ tấn công bằng bom. Vinciguerra giải thích rằng những kẻ chịu trách nhiệm cho cuộc tàn sát tại quảng trường Pontana không chỉ có Franco Preda và Giovanni Ventura - hai gã phát xít mới mà người ta cho là kẻ chủ mưu chính, mà toàn bộ chiến dịch này được chỉ đạo trực tiếp từ Ban chuyên đề của Bộ Nội vụ. Thế rồi chương trình chuyển sang vấn đề làm thế nào mà *Nuovo Ordine* và *Avanguardia Nazionale* lại có thể trà trộn vào các nhóm cánh tả nhằm kích động họ thực hiện hành động khủng bố. Đại tá Oswald Lee Winter thuộc CIA nói thẳng rằng Lữ đoàn Đỏ không chỉ bị trà trộn người vào, mà thậm chí nó còn nhận lệnh từ tướng Santovito, người đứng đầu Cục Tình báo và An ninh quân sự Ý SISMI.

Trong một cuộc phỏng vấn khiến người nghe phải sửng sốt, thành viên sáng lập Lữ đoàn Đỏ, Atberto Franceschini - một trong những người đầu tiên bị bắt giữ, đã lấy làm kinh hoàng trước ý nghĩ rằng mình vốn hành động đầy thiện ý, nhưng lại bị thúc đẩy bởi ai đó với những mục đích hoàn toàn khác. Vinciguerra tiếp đó tuyên bố rằng *Avanguardia Nazionale* đã giao nhiệm vụ tung truyền đơn ủng

hộ Mao, để dấy lên trong dân nỗi kinh hoàng về các hành động thân Tàu.

Một trong những chỉ huy của Gladio, tướng Inzerilli, không do dự mà tiết lộ rằng các kho vũ khí được giữ trong trại cảnh sát và thành viên của Gladio nếu muốn vào lấy thứ gì thì chỉ cần giờ nửa tờ 1000 lìa như dấu hiệu nhận biết là đủ (nghe như tiểu thuyết trinh thám ba xu vậy).

Chương trình không thể không kết thúc với cái chết của Aldo Moro, và việc một vài nhân viên tình báo được ghi nhận có mặt trên đường Via Fani vào thời điểm diễn ra vụ bắt cóc, một trong số họ nói mình ở đó bởi đang tới điểm hẹn ăn trưa với một người bạn, cho dù lúc đó mới là chín giờ sáng.

William Colby, cựu giám đốc GIA bảy giờ, đương nhiên là phủ nhận toàn bộ. Song những nhân viên CIA khác đã ra mặt nói về mấy tài liệu có ghi chi tiết từng khoản tiền lương mà tổ chức này trả cho các nhân vật có liên quan tới hàng loạt vụ thám sát, ví như năm ngàn đô la hằng tháng trả cho tướng Miceli.

Chương trình này bình luận rằng tất cả các chứng cứ có lẽ chỉ là đồn thổi và không xác thực, không thể dựa vào đó mà kết tội bất cứ ai, song cũng đủ để khiến công chúng phải suy nghĩ.

Maia và tôi lặng người đi. Những tiết lộ đó vượt quá cả trí tưởng tượng của Braggadocio. Maia nói: "Hẳn rồi, chính hẳn cũng nói với anh rằng tất cả những tin tức này vốn được lan truyền từ lâu, chỉ có điều chúng bị lu mờ trong trí nhớ cộng đồng, chỉ cần tới các kho lưu trữ và thư viện báo chí để sắp xếp các mảnh của bức tranh khảm lại thôi. Chính em cũng đọc báo, không chỉ khi còn là sinh viên đâu, mà cả khi cộng tác với mấy tờ lá cải nữa, và anh cũng có thể đoán ra là

em đã nghe và đọc những điều như thế này, có điều là chính em cũng quên mất đi, như thể tiết lộ này xóa mờ tiết lộ kia vậy. Chỉ cần lôi chúng ra cùng một lúc, như Braggadocio hay BBC đã làm thôi. Hai ly cocktail hoàn hảo, chẳng rõ ly nào độc đáo hơn ly nào nữa."

"Nhưng có lẽ Braggadocio đã thêm thắt cái gì đó của riêng hấn vào nữa, ví như câu chuyện về Mussolini hay cái chết của Giáo hoàng Giovanni Paolo I."

"Thì hấn là một kẻ lập dị điên khùng mà, nhìn đâu cũng thấy âm mưu này nọ, nhưng cốt lõi vấn đề thì vin là thế."

Tôi thốt lên: "Chúa ơi! Chỉ một vài ngày trước thôi, ai đó đã giết Braggadocio vì lo sợ các tin tức này sẽ tuồn ra ngoài, giờ thì với chương trình này, hàng triệu người sẽ biết tới chúng!"

Maia đáp: "Anh yêu, đây chính là vận may của anh đó! Giả sử thực sự có ai đó, dù là một hội những kẻ ma quái ảo tưởng, hay một gã điên đơn độc nào đó, sợ rằng công chúng có thể nhớ lại các sự việc này, hay một vài chi tiết lẽ tẻ mà chính chúng ta lúc xem chương trình cũng không để ý tới, có thể sẽ lại nổi lên, có thể sẽ khiến một nhóm người hay một nhân vật nào đó phải lo lắng... Thì có gì đi chẳng nữa, sau chương trình này, cả 'chúng' lẫn 'hấn' đều chẳng có lý do nào phải bận tâm tới việc loại bỏ anh hay Simei. Nếu ngày mai cả hai anh quyết định tới nhà đài nhà báo kể hết ra những gì mà Braggadocio tiết lộ cho hai người, thì họ cũng sẽ nhìn các anh như thể hai gã lập dị đi nhắc lại những gì từng thấy trên ti vi mà thôi."

"Nhưng có lẽ ai đó lo sợ rằng chúng ta sẽ nói về chính cái điều mà BBC đã im tiếng: cái chết của Mussolini và của Giáo hoàng."

"Được rồi, giả sử anh đi kể cho mọi người câu chuyện về Mussolini đi. Như Braggadocio kể, vốn đã khó tin rồi, mà lại chẳng có bằng chứng gì hết, chỉ là những suy đoán ảo tưởng thôi. Cho nên người ta sẽ bảo anh bị kích động bởi chương trình do BBC phát, sau đó để trí tưởng tượng nghĩ ra đủ mọi điều. Và rằng từ nay trở đi sẽ có bao nhiêu kẻ thích bày mưu tính kế khác cũng đi kể chuyện như thế này. Những tiết lộ như vậy chỉ dẫn tới một điều duy nhất là người ta sẽ nghi ngờ liệu những gì BBC kể ra có thực hay cũng chỉ là kết quả của loạt mánh khéo báo chí, hay của một cơn điên khùng nào đó, giống như thuyết âm mưu kiểu Hoa Kỳ thực sự chưa bao giờ đưa người lên Mặt trăng, hay Lầu Năm Góc tìm mọi cách che giấu sự tồn tại của các vật thể bay không xác định UFO. Chương trình được chiếu trên truyền hình ngày hôm nay khiến cho tất cả những tiết lộ khác đều trở nên vô nghĩa và nực cười, bởi như anh biết đó, sự thực còn vượt quá cả trí tưởng tượng, và giờ chẳng ai có thể tưởng tượng ra được điều gì nữa."

"Thế có nghĩa là anh tự do?"

"Đương nhiên rồi. Ai đã nói sự thật *khiến ta tự do* ấy nhỉ? Sự thật này sẽ khiến mọi tiết lộ đều có vẻ như sự lừa dối. Nói cho cùng thì BBC quả đã ban một ân huệ lớn. Từ mai, anh có thể đi rêu rao rằng Giáo hoàng giết và ăn thịt trẻ em, hay mẹ Teresa xứ Calcutta là người đặt trái bom trên chuyến tàu Munich, và mọi người sẽ nói 'À, thật hả? Thú vị thật đấy!' rồi quay đi làm tiếp những việc họ đang làm. Em cá là báo chí ngày mai cũng sẽ chẳng nhắc gì tới chương trình BBC này. Ở đất nước này, chẳng gì có thể khiến chúng ta bận tâm buồn rầu nữa. Chúng ta đã chứng kiến sự xâm lấn của nhiều đạo quân man rợ, cuộc thảm sát tại Senigallia, cuộc chiến đẫm máu

thành Roma năm 1527, sáu trăm ngàn người bị giết trong Thế chiến I, Thế chiến II chẳng khác gì địa ngục, thế cho nên ai quan tâm tới việc vài trăm người bị nổ tung trong vòng bốn mươi năm? Tham những trong sở mật vụ ư? Đó đã là gì so với gia đình Borgia. Chúng ta vốn là một dân tộc dùng dao găm và thuốc độc. Cho nên chúng ta đã chai sạn, miễn nhiễm rồi, bất cứ câu chuyện mới nào được kể, ta cũng có thể 'nói đã nghe chuyện tệ hơn thế, chuyện này đã chắc gì có thực. Nếu như Hoa Kỳ, các sở mật vụ của cả nửa châu Âu, chính phủ Ý và báo chí đã lừa dối chúng ta, thì chắc gì BBC đã nói thật? Vấn đề quan trọng duy nhất của một công dân chính trực là làm sao để không phải trả thuế, còn lại những kẻ lãnh đạo muốn làm gì thì làm, đảng nào thì chúng cũng ăn cùng một máng mà thôi. Lạy Chúa! Anh thấy không, chỉ hai tháng làm việc cùng Simei thôi mà em cũng đã học được thói khôn lỏi rồi đó."

"Vậy giờ ta nên làm gì?"

"Trước tiên anh cần bình tĩnh lại đã, rồi ngày mai em sẽ ra ngân hàng, lặng lẽ đổi tám séc của Vimercate ra tiền mặt. Anh cũng có thể rút những gì có trong ngân hàng, nếu anh có..."

Từ tháng Tư anh đã tiết kiệm tiền, giờ anh cũng tích được gần hai tháng lương, khoảng mười triệu lia. Cộng thêm mười hai triệu Simei đưa anh hôm đó nữa. Anh đủ giàu."

"Tốt lắm, em cũng để dành được chút ít. Chúng ta hãy rút hết, rồi biến thôi."

"Biến đi? Chẳng phải ta vừa mới nói giờ có thể đi lại mà không phải sợ gì nữa ư?"

"Phải, nhưng liệu anh có muốn tiếp tục sống ở cái xứ này, nơi mọi chuyện vẫn diễn ra như từ trước đến nay vẫn thế, đi tới một quán pizza mà nơm nớp sợ kẻ ngồi bên cạnh là gián điệp, hay chúng sắp cho giết thêm một thẩm phán chống tội phạm khác nữa, hay một quả bom sẽ phát nổ chỗ anh đi qua?"

"Nhưng ta có thể đi đâu bây giờ? Chính em cũng xem và nghe thấy rằng những điều tương tự cũng xảy ra trên toàn bộ châu Âu, từ Thụy Điển tới Bồ Đào Nha. Em muốn chạy sang Thổ Nhĩ Kỳ với lũ *Sói Xám*? Hay sang Hoa Kỳ (nếu họ cho em sang) nơi các tổng thống bị ám sát và có lẽ Matia cũng trà trộn vào giữa CIA? Thế giới này là một cơn ác mộng, em yêu ạ. Ta đang ở trên một chuyến tàu tốc hành, anh muốn xuống lắm, nhưng họ bảo rằng không có trạm nghỉ."

"Anh yêu, chúng ta hãy tìm một nước nào đó mà không có bí mật gì hết, mọi thứ đều nằm dưới ánh sáng ban ngày. Giữa Trung Mỹ và Nam Mỹ, hẳn có nhiều quốc gia như thế lắm. Chẳng có gì phải giấu cả, anh biết ai nằm trong đường dây ma túy, ai điều khiển các băng nhóm nổi loạn. Anh ngồi trong nhà hàng, một nhóm bạn đi qua, giới thiệu anh với ông trùm buôn bán vũ khí, đẹp đẽ thơm tho, râu ria nhẵn thín, mặc chiếc áo sơ mi trắng cổ cồn không bỏ trong quần. Các nhân viên cung kính phục vụ hẳn, gọi *senõr* thế này, *senõr* thế kia, chỉ huy đội Tuần tra dân phòng cũng ghé qua để chào hẳn cho đúng phép. Đó là những quốc gia không có bí mật gì hết, mọi thứ đều rõ ràng, cảnh sát đòi tiền đút lót như thể đó là phép thường ngày, chính phủ và du côn cùng tồn tại. Các ngân hàng sống được là nhờ hoạt động rửa tiền, và anh sẽ gặp rắc rối nếu không có tiền không rõ nguồn gốc. Họ sẽ tịch thu giấy phép cư trú của anh. Họ

giết lẫn nhau, nhưng để du khách được yên. Chúng ta có thể tìm công việc nào đó tại một tờ báo, hay một nhà xuất bản. Ở đó em có bạn bè từng cộng tác khi làm cho các tờ tạp chí lá cải. Giờ nghĩ lại, em mới thấy đó là hoạt động đẹp để trung thực biết bao. Quả là chúng kể những câu chuyện vớ vẩn thật đấy, nhưng ai cũng biết và thích thú. Những người nổi tiếng mà chuyện tình bí mật bị các tờ báo phanh phui, thực chất chính họ ngày hôm trước đã lên truyền hình nói về nó rồi. Chỉ một tuần là anh học được tiếng Tây Ban Nha thôi, rồi chúng ta có thể tìm thấy hòn đảo của mình trên biển miền Nam, hòn đảo giấu vàng Tusitala của em."

Tôi không bao giờ tự mình bắt đầu hành động cả, nhưng nếu có ai đó chuyển bóng cho tôi, thì đôi khi tôi có thể ghi bàn. Có điều Maia vẫn còn ngây thơ lắm, trong khi đó tuổi tác đã khiến tôi trở nên khôn ngoan. Và nếu biết mình là kẻ thất bại, thì niềm an ủi duy nhất đó là nghĩ rằng tất cả những người xung quanh mình, kể cả những kẻ giành chiến thắng, thực ra đều là những kẻ thất bại.

Đó là cách mà tôi trả lời Maia.

"Em yêu, đừng quên rằng dần dần ngay cả nước Ý cũng trở thành một trong những thiên đường nơi em muốn đày đọa mình tới đó. Nếu như ban đầu chúng ta có thể chấp nhận, sau đó thì quên đi tất cả những gì mà BBC kể, có nghĩa là chúng ta đang quen dần với việc mất đi khả năng biết hổ thẹn. Em không thấy tất cả những người được phỏng vấn tối nay đều kể lại rất bình thản những gì họ đã làm, như thể đang trông đợi được nhận huy chương vậy ư? Chẳng có gì là mảng tối mảng sáng trong nghệ thuật ba rốc nữa, tất cả đều được phơi bày dưới ánh sáng ban ngày, như thể được các họa sĩ theo trường phái Ấn tượng vẽ vậy: nạn tham nhũng được

dung thứ, Matia ngồi ngay trong nghị viện, trốn thuế ngay trong chính phủ, trong tù chỉ có lũ trộm chó trộm gà thôi. Những người tử tế vẫn tiếp tục bầu cho bọn du côn vì họ sẽ chẳng tin vào BBC, hoặc bởi họ chẳng xem những chương trình như thế này vì còn đang dán mắt vào mấy chương trình lá cải, có lẽ sẽ có ngày loạt chương trình quảng cáo mua bán trực tuyến trên truyền hình của Vimercate sẽ được chiếu trong khung giờ vàng, và nếu có ai đó quan trọng bị giết, hẳn sẽ được tổ chức quốc tang. Chúng ta hãy ra khỏi cuộc chơi này thôi: anh sẽ quay lại dịch tiếng Đức, em sẽ quay lại với tờ tạp chí dành cho các tiệm hớt tóc quý bà và phòng chờ của nha sĩ. Giờ thì ta hãy cứ đi xem phim buổi tối, và cuối tuần đi nghỉ ở Orta - và quý tha ma bắt tất cả những kẻ khác đi. Tất cả những gì cần làm là chờ đợi: một khi đất nước của chúng ta gia nhập vào thế giới thứ ba, cuộc sống sẽ trở nên dễ dàng, như thể tất cả đều ở Copacabana vậy."

Maia đã giúp tôi lấy lại sự thanh bình, niềm tin vào chính bản thân, hay ít nhất là thanh thản mà chấp nhận sống trong nghi ngờ cái thế giới quanh mình này. Cuộc đời là có thể chịu đựng được, miễn là phải biết tự hài lòng. Giống như nàng Scarlett O'Hara đã nói: Ngày mai là một ngày khác (tôi biết, tôi lại đang trích dẫn, nhưng tôi đã ngưng tự nói, mà để người khác nói thay mình).

Hòn đảo San Giulio lại tỏa sáng dưới ánh mặt trời.

Chú Thích

[1] Nhà soạn nhạc nổi tiếng người Ba Lan Chopin đã sống tại làng Valldemossa nằm trên hòn đảo Majorca thuộc Tây Ban Nha vào mùa đông khắc nghiệt năm 1938-1939, nơi ông bị căn bệnh lao phổi và những cơn trầm cảm tồi tệ hành hạ. (Mọi chú thích không có lưu ý gì thêm đều là của dịch giả.)

[2]"Vụ ám sát trên phố Morgue" (1841) là truyện ngắn trinh thám của nhà văn Mỹ Edgar Allan Poe. Hai người phụ nữ bị ám sát ngay trong chính nhà mình, các nhân chứng kể lại có nghe thấy hai giọng nói: một giọng nam nói tiếng Pháp, nhưng không phân biệt được kẻ còn lại nói thứ ngôn ngữ gì. Nhờ vài sợi lông tìm được tại hiện trường, thám tử nghiệp dư Dupin tìm ra được thủ phạm là một con đười ươi, được chủ là một thủy thủ mang về Paris từ đảo Borneo, một hôm đã trốn khỏi nhà, theo đường ống khói vào căn hộ phố Morgue, tiếng hét của hai phụ nữ đã khiến nó trở nên giận dữ và sợ hãi mà giết chết cả hai.

[3] Tên nhân vật bác sĩ Watson, bạn đồng hành với thám tử Sherlock Holmes trong các vụ án bí ẩn thuộc loạt truyện trinh thám nổi tiếng của nhà văn Conan Doyle.

[4] Tác phẩm cùng tên của nhà văn trinh thám Mỹ Edgar Allan Poe viết năm 1845. Cảnh sát được giao nhiệm vụ đoạt lại một lá thư mật mà bộ trưởng D. đã đánh cắp. Sau khi bí mật lùng sục khắp phòng khách sạn nơi vị bộ trưởng này ở mà không có kết quả, họ đành nhờ tới thám tử nghiệp dư Dupin. Biết được tính mưu mẹo của mục tiêu, Dupin khám phá ra thực chất lá thư được ngụy trang rất tài tình và để ngay trong phòng khách. Ngày hôm sau, Dupin kiểm soát trở lại nhà vị bộ trưởng, và trong lúc ông này bị sao nhãng vì vụ độ súng

nổ ra trên phố (do Dupin bày ra), tay thám tử liền đánh tráo lá thư bằng một lá thư giả để không gây nghi ngờ.

[5] *Cây cầu San Luis Rey* (1927): cuốn tiểu thuyết thứ hai của nhà văn Mỹ Thornton Wilder, kể về một vài người có mối liên quan với nhau cùng thiệt mạng trong vụ sập cây cầu dây tại Peru. Một mục sư chứng kiến vụ tai nạn sau đó đã đi tìm hiểu tiểu sử các nạn nhân, nhằm trả lời cho câu hỏi tại sao mỗi người trong số họ lại phải chết. Tác phẩm được nhận giải văn học Pulitzer danh giá năm 1928.

[6] “Bagno” trong tiếng Ý nghĩa là “nhà tắm”.

[7] *Jack the Ripper* (Jack - kẻ phanh thây) là biệt danh của tên tội phạm bí ẩn đã giết hại và phanh thây năm phụ nữ trong khu Whitechapel tại London vào mùa thu năm 1888 (và có lẽ đã giết mười một người khác cho tới năm 1891). Danh tính của kẻ giết người hàng loạt này cho đến nay vẫn còn là điều bí ẩn.

[8] Enrico Mattei (1906-1962): chính trị gia, đồng thời là một doanh nhân quan trọng, người thành lập Tập đoàn dầu khí quốc gia Ý Eni.

[9] Con sông của thủ đô Madrid, Tây Ban Nha, nơi Napoléon Bonaparte đã chỉ huy quân đội Pháp tấn công đánh chiếm vào đầu thế kỷ mười chín.

[10] 1. Giulio Cesare (100 tr.CN - 44 tr.CN): một trong những lãnh tụ quân sự và chính trị vĩ đại, có ảnh hưởng nhất trong lịch sử thế giới. Từ một nhà quý tộc của chế độ Cộng hòa, nhờ tài năng quân sự, ông đã mở rộng lãnh thổ cai trị của đế chế La Mã, và trở thành lãnh tụ độc tài của thành Roma. Nhưng khi quyền lực ngày càng mở rộng, thì hố ngăn cách với giới quý tộc ngày càng tăng, trong số đó có cả Bruto - người được cho là con hoang của Cesare. Cùng với

một số thành viên trong Viện Nguyên lão, ngày 15 tháng Ba năm 44 tr.CN, Bruto đã tổ chức ám sát Cesare thành công. Cesare bị đâm hai mươi ba nhát ngay trong nghị viện.

[11] Cái chết của Cesare dẫn tới nhiều cuộc chiến của liên minh tam hùng lần thứ hai giữa đội quân của Marco Antonio (vị tướng trung thành của Cesare), Ottaviano Augusto (người cháu hưởng mọi quyền thừa kế từ Cesare) và Marco Emilio (chính trị gia La Mã) với những kẻ ám sát Cesare (đứng đầu là Bruto và Gaio Casio - vị Nguyên lão La Mã). Trận đánh tại Filippi là trận nội chiến cuối cùng, đánh dấu sự thất bại của phe Bruto. Ottaviano Augusto trở thành Hoàng đế La Mã đầu tiên.

[12] Chính trị gia, nhà báo và du kích người Ý đã bèn bỏ đấu tranh chống phát xít, từng bị cầm tù nhiều lần dưới thời Mussolini. Tháng Tư năm 1945, ông đã tổ chức khởi nghĩa tại Milano, sau đó bỏ phiếu ủng hộ phán quyết tử hình Mussolini và đồng bọn. Sau này ông trở thành Tổng thống thứ 7 của Cộng hòa Ý.

[13] Thư ký đảng Xã hội Thống nhất Ý (một nhánh tách ra từ đảng Xã hội Ý), người bị ám sát theo lệnh của Mussolini vì ông đã tố cáo các vụ gian lận bầu cử và tham nhũng trong chính phủ của Mussolini.

[14] Một bộ phim về Thế chiến II chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Pháp Pierre Boulle. Phim đoạt giải Oscar năm 1957.